Giáo trình Kỹ năng Sống và Giá trị Sống - Đạo Đức Phật Giáo - Lớp 8 (TT TS Thích Nhật Từ chủ biên; ThS Cù Minh

Giáo trình Kỹ năng Sống & Giá trị Sống — Đạo Đức Phật Giáo (Lớp 1–12)

ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO LỚP 8

daoducphatgiao.com/tap-08

Ban Chứng minh
Trưởng lão HT. THÍCH TRÍ QUẢNG
(Đệ nhất Phó Pháp chủ kiêm Giám luật Hội đồng Chứng minh)
Trưởng lão HT. THÍCH THIỆN NHƠN
(Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN)
Ban Cố vấn
.TS. THÍCH ĐỨC THIỆN
(Phó Chủ tịch - Tổng thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN)
HT. THÍCH THANH HÙNG
(Trưởng Ban hướng dẫn Phật tử trung ương GHPGVN)
Chủ biên .TS. THÍCH NHẬT TỪ

Ban biên soạn .TS. THÍCH NHẬT TỪ S. CÙ MINH THẮNG

Minh họa tranh VIỆN PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT TRUYỆN T NH VÀ PHIM HOẠT HÌNH (CMA)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO GIÁO TRÌNH KỸ NĂNG SỐNG VÀ GIÁ TRỊ SỐNG Lớp 8

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

v

MỤC LỤC

Lời giới thiệu của Hội đồng Trị sự GHPGVN vii Lời giới thiệu của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ix Lời nói đầu xiii Bài 1: Tôn trọng lẽ phải 1 Bài 2: Liêm khiết 13 Bài 3: Tôn trọng người khác 21 Bài 4: Giữ chữ tín 33 Bài 5: Pháp luật và kỷ luật 43 Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh 53 Bài 7: Tích cực tham gia các hoạt động Phật sự, từ thiện - xã hội 65 Bài 8: Tôn trọng các tôn giáo và tín ngưỡng khác 78 Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống Phật tử chuẩn mực ở cộng đồng 90 Bài 10: Tự lập 99 Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo 106 Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của người Phật tử trong gia đình 115 Bài 13: Phòng, chống tệ nạn xã hội 123 Bài 14: Tôn trọng tài sản của người khác 135 Bài 15: Quyền tự do ngôn luận 145

vi

LỜI GIỚI THIỆU CỦA HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GHPGVN vii

LỜI GIỚI THIỆU CỦA HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GHPGVN

Trong gần bốn thập niên qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã nỗ lực xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục Phật giáo gồm sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ Phật học. Hiện tại, GHPGVN có 4 Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Huế, TP.HCM và Cần Thơ, 9 lớp Cao đẳng Phật học và 36 Trường Trung cấp Phật học trên toàn quốc. Đó là thành quả nỗ lực tập thể của quý tôn đức Tăng, Ni lãnh đạo GHPGVN ở cấp toàn quốc và các tỉnh thành. Các thành quả này đáng được trân trọng, kế thừa và tiếp tục phát huy để góp phần đào tạo các thế hệ Tăng, Ni đầy đủ đức, tài, truyền bá đạo Phật tới công chúng Việt Nam một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh các thành quả đạt được trong việc giáo dục đạo đức, thực tập thiền định, phát triển trí tuệ và hoàn thiện nhân cách con người thì nền giáo dục Phật giáo Việt Nam vẫn đang bỏ ngỏ các sách giáo khoa về đạo đức Phật giáo phù hợp với các nhóm lứa tuổi. Trước tình hình thực tế đó, tôi đã gợi ý, yêu cầu Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN sớm biên soạn bộ sách giáo dục Đạo đức Phật giáo - Giáo trình giá trị sống & Kỹ năng sống gồm 14 tập, từ lớp mầm non đến lớp 12, phù hợp tâm lý lứa tuổi mầm non, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên. Tôi rất vui khi Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã tin tưởng giao trọng trách này cho TT. Thích Nhật Từ (Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó Ban giáo dục Phật giáo trung ương, Phó Viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM), một vị tăng sĩ có nhiều đóng góp cho giáo dục Phật giáo Việt Nam, tích cực dấn thân, tổ chức nhiều chương trình tu học bổ ích cho các lứa tuổi mầm non, thiếu nhi, thiếu niên, thanh niên trong hai thập niên qua, góp phần phát triển giới trẻ Phật tử tại Việt Nam. Bộ sách này được biên soạn nhằm hưởng ứng "Tuyên bố Hà Nam 2019" như kết quả của Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16 do GHPGVN tổ chức tại chùa Tam Chúc, Hà Nam, nhấn mạnh đến việc "Phối kết các nguyên tắc đạo đức Phật giáo vào hệ thống giáo dục quốc gia trong

từng cấp học, từ thấp đến cao". Mục đích của bộ giáo trình này không gì khác hơn là nhấn mạnh và kêu gọi áp dụng triết lý Phật giáo vào việc giáo dục hình thành nhân cách giới trẻ theo Phật giáo nói riêng và giới trẻ Việt Nam nói chung. Giáo dục đạo đức không phải là trách nhiệm duy nhất của các thầy, cô giáo trong các trường học, mà cần có sự kết hợp và chia sẻ trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó các Tăng, Ni tại các tự viện Phật giáo. Ngoài việc dạy đạo đức, kỹ năng sống và giá trị sống cho các cháu học sinh từ tuổi nhỏ đến trưởng thành, theo học bộ giáo trình này tại các Chùa và cơ sở tự viện Phật giáo thì các bậc cha mẹ cần có bộ sách này để giáo dục nhân cách sống cho con, cháu tại nhà. Tôi cho rằng, những nỗ lực trong bộ sách này góp phần gắn kết giới trẻ với chương trình học Phật và sinh hoạt Phật pháp tại các chùa. Nhờ đó, giúp các cháu mầm non và thanh thiếu niên vượt qua các thói quen tiêu cực như ma túy, rượu, bia, cờ bạc, game điện tử, những trò giải trí vô bổ, hâm mộ thần tượng mù quáng; hướng đến lối sống tích cực và có giá trị. Thông qua việc học giáo trình này, các cháu thanh thiếu nhi Phật tử sẽ học được các kỹ năng sống, giá trị sống, có tinh thần sống tự lập, tự kỷ luật, biết nhớ ơn và đền ơn, sống có mục đích và lý

tưởng, nhờ đó, trở thành con ngoan, trò giỏi và công dân hữu ích cho gia đình, xã hội và đất nước. Để giúp con, cháu hiểu rõ lời Phật dạy trong bộ sách này, kính mong các bậc cha, mẹ, ông, bà, hãy đọc trước từng bài học tại nhà rồi giải thích giúp các cháu hiểu rõ lời Phật dạy, thực hành Phật pháp, xây dựng hạnh phúc và tương lai tươi sáng. Tôi trân trọng giới thiệu bộ giáo trình này đến các Ban Hướng dẫn Phật tử tại 63 tỉnh thành và đặc biệt là các Gia đình Phật tử trên toàn quốc. Tất cả góp ý của quý vị góp phần hoàn thiện bộ giáo trình này đều được hoan nghênh và trân trọng.

Nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi
Hà Nội, ngày 01-6-2020
TT.TS. THÍCH ĐỨC THIỆN
Phó Chủ tịch - Tổng thư ký GHPGVN

LỜI GIỚI THIỆU CỦA BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

Trong bốn thập niên qua, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN với vai trò và trọng trách của mình đã thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của Trung ương GHPGVN về việc hướng dẫn sinh hoạt, tu học cho hàng cư sĩ, Phật tử và những người yêu mến đạo Phật trong và ngoài nước, đạt được những thành tựu tốt đẹp. Trong sự thành công đó có sự phát triển tu học của giới trẻ ngày một khởi sắc. Giới trẻ đến Chùa tu học ngày một đông hơn, ngày một phát triển. Các mô hình nổi bật như Khóa tu mùa hè, Hội trại tuổi trẻ và Phật giáo, các khóa tu dành cho sinh viên, nhất là sự hình thành các câu lạc bộ thanh thiếu nhi Phật tử ở các tự viện khắp các tỉnh thành trong cả nước. Vì thế, đến nhiệm kỳ 6 (2007-2012), Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương được chính thức thành lập là một trong năm Phân ban của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, chịu trách nhiệm hướng dẫn sinh hoạt, học Phật và tu Phật cho thanh thiếu nhi Phật tử và những người có cảm tình với đạo Phật. Sinh hoạt của Phân Ban thanh thiếu nhi Phật tử rất đa dạng, phong phú nhưng chủ yếu ở hai hình thức sau. Thứ nhất là các sự kiện được tổ chức theo mùa như Khóa tu mùa hè, Hội trại tuổi trẻ và Phật giáo, Trại hè, Tiếp sức mùa thi, Hoa hồng xuống phố và Trung thu yêu thương v.v... Thứ hai là các chương trình tu học thường kỳ ở các Câu lạc bộ thanh thiếu nhi Phật tử và các Gia đình Phật tử được tổ chức hằng tuần tại các Tự viện trong cả nước. Hiện nay, việc giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống cho giới trẻ đang được xã hội, nhà trường và gia đình quan tâm, nhằm hạn chế các thói hư tật xấu, các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng nhân cách đạo đức cho các cháu ngay từ nhỏ. Trong nhiều bài Kinh từ Tam tạng Thượng tọa bộ cho đến Tam tạng Phật giáo Bộ phái và Tam tạng Đại thừa, đức Phật đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gieo thiện nghiệp và hạt giống thiện lành vào tâm

thức của giới trẻ như bài kệ số 43 của Kinh Pháp cú sau đây: Khi cha mẹ muốn con hưởng phước, Thương cỡ nào chẳng được dài lâu; Tâm lành nhân tốt gieo sâu, Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn giảng dạy, sinh hoạt và tu học cho giới trẻ Phật giáo Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn khách quan, chưa đồng bộ,

do thiếu giáo trình thống nhất từ thấp đến cao. Trước tình hình cấp bách đó, Thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN đã trực tiếp chỉ đạo cho Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, cụ thể là Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử, tiến hành biên soạn giáo trình thống nhất nhằm giúp giới trẻ đến chùa, học Phật và tu Phật hiệu quả hơn. Thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử đã tin tưởng mời Thượng tọa Thích Nhật Từ (Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó Ban giáo dục Phật giáo trung ương, Phó Viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM) làm chủ biên, tiến hành biên soạn bộ giáo trình "Giáo dục đạo đức Phật giáo". Sau gần 2 năm thực hiện (2019-2020), bộ giáo trình giáo dục đạo đức Phật giáo quan trọng này đã được hoàn tất và được Quỹ Đạo Phật Ngày Nay phát tâm ấn tống rộng rãi trên toàn quốc. Sau khi thẩm định bộ giáo trình này, tôi thấy đây là tài liệu hướng dẫn vừa thể hiện tính sư phạm, vừa phù hợp với tâm sinh lý từng lứa tuổi của giới trẻ Phật giáo Việt Nam, từ mầm non, thiếu niên, thanh niên, kể cả người trưởng thành. Vì thế, Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử đã xin ý kiến Hòa thượng Thích Thanh Hùng (Trưởng Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN) chính thức đưa bộ giáo trình này vào chương trình giáo dục giới trẻ Phật giáo tại Việt Nam. Cùng với bộ này, các bộ giáo trình "Phật pháp vào đời" (5 quyển) và "Cẩm nang hướng dẫn tổ chức hội trại và khóa tu mùa hè, trại hè Phật giáo", do tập thể Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương biên soạn, trở thành tài liệu giảng dạy chính thức của Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương. Tôi trân trọng giới thiệu bộ giáo trình này đến các Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử tại 63 tỉnh thành Việt Nam. Chư tôn đức Tăng, Ni trụ trì của hơn 18.500 ngôi tự viện trên toàn quốc hãy đăng ký thỉnh bộ giáo trình ấn tống này với Ban Hướng dẫn Phật tử

LỜI GIỚI THIỆU CỦA BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG xi

tại các tỉnh, thành để Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN gửi cúng dường trên toàn quốc. Khi áp dụng giảng dạy đồng bộ ở tất cả ngôi chùa trên toàn quốc, tôi tin rằng bộ sách này cũng như các bộ sách giáo khoa Phật giáo của Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương sẽ góp phần phát triển bền vững GHPGVN, theo hướng phụng sự đất nước và con người Việt Nam.

Ngày 01-7-2020
Thượng tọa Thích Phước Nghiêm
- Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN
- Phó Trưởng ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử
- Trưởng Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử
xii

LỜI NÓI ĐẦU xiii

LỜI NÓI ĐẦU

I. NHÂN DUYÊN BIÊN SOẠN .ộ giáo trình "Đạo đức Phật giáo - Giáo trình giá trị sống và kỹ năng sống" gồm 14 quyển, tương ứng với các lớp mầm non và lớp 1-12, được biên

soạn làm sách giáo khoa thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Giáo trình này nhấn mạnh đến việc giáo dục đạo đức "nhân bản", tương ứng với khái niệm "nhân thừa" trong Phật giáo, nhằm mở thêm các cánh cửa dẫn dắt giới trẻ đến với Phật giáo, thực tập Phật giáo để có tương lai tươi sáng và hạnh phúc. Bộ giáo trình này được biên soạn từ kinh nghiệm tôi tổ chức Câu lạc bộ hoằng pháp trẻ cho giới trẻ Phật giáo ở 33 tỉnh thành từ năm 2006 đến 2010, cũng như kinh nghiệm tổ chức các khóa tu cho mọi lứa tuổi tại chùa Giác Ngộ từ năm 2012 đến nay bao gồm: (i) Khóa tu búp sen từ bi cho lứa tuổi mầm non và thiếu nhi vào lúc 14:00 thứ bảy hằng tuần, (ii) Khóa tu tuổi trẻ hướng Phật vào lúc 13:30 chủ nhật hằng tuần, (iii) Khóa tu an lạc cho giới trung niên và lão niên vào lúc 07:00 sáng chủ nhật hằng tuần. Trong quá trình thu thập tài liệu và biên soạn bộ giáo trình này, Ban biên soạn đón nhận các góp ý chân thành của một số vị tôn đức lãnh đạo GHPGVN, đặc biệt của TT. Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch - Tổng thư ký GHPGVN. Nhờ đó, bộ giáo trình này mang tính hệ thống từ thấp đến cao, phù hợp với các lứa tuổi khác nhau. Bộ giáo trình này được Quỹ Đạo Phật Ngày Nay phát tâm ấn tống, phổ biến trên toàn quốc để làm giáo án giảng dạy đạo đức Phật giáo cho các thế hệ cháu mầm non, thiếu nhi, thanh thiếu niên bao gồm học sinh và sinh viên Phật tử tại hơn 18.500 ngôi chùa và cơ sở Phật giáo thuộc 63 tỉnh thành Việt Nam.

II. VỀ ĐỐI TƯỢNG Đối tượng của bộ sách giáo khoa này là các học sinh thuộc 4 cấp học tương ứng với 5 nhóm lứa tuổi sau đây.

- Cấp mẫu giáo: Dành cho lứa tuổi mầm non, qua quyển truyện tranh "Em làm con ngoan, trò giỏi" do tôi sáng tác thơ. - Cấp 1: Từ lớp 1 tới 5, dành cho lứa tuổi nhi đồng (từ 6 tới 10 tuổi). - Cấp 2: Từ lớp 6 tới 9, dành cho tuổi thiếu nhi (từ 11 tới 15 tuổi). - Cấp 3: Từ lớp 10 tới 12, dành cho tuổi thanh thiếu niên (từ 16 tới 25 tuổi). - Tập 13: "Giáo lý hôn nhân Phật giáo và gia đình Phật tử" dành cho người trên 18 tuổi.

III. VỀ BỐ CỤC CỦA TỪNG BÀI HỌC Tất cả bài học trong bộ giáo trình, đặc biệt từ lớp 1 đến lớp 12, chia làm 6 phần sau đây: 1) Bài học đạo đức: Các chủ đề giảng dạy được biên soạn tương ứng với môn "Đạo đức và Giáo dục Công dân" theo chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2) Lời Phật dạy: Trích dẫn tương ứng với chủ đề của từng bài học đạo đức. Ban biên soạn đã lựa chọn nhiều trích dẫn ngắn gọn từ kinh điển Pali, Kinh A-hàm và quyển Kinh Phật cho người tại gia do tôi tuyển dịch và Quỹ Đạo Phật Ngày Nay ấn tống năm 2013, có ghi xuất xứ các bài kinh theo số trang, để người học có thể tra cứu, tham khảo. 3) Minh họa truyện tích: Trích dẫn từ các truyện cổ Phật giáo, kinh điển Pali, Kinh A-hàm, quyển "Đường xưa mây trắng" của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, quyển "Chuyện đạo, chuyện đời" do Báo Giác Ngộ phát hành. 4) Pháp ngữ: Trích dẫn từ các tác phẩm của tôi được xuất bản trong 2 thập niên qua, có nội dung tương ứng với chủ đề bài học đạo đức. 5) Câu hỏi ôn tập: Giúp các học sinh ôn lại nội dung chính của từng bài học. 6) Bài hát sinh hoạt: Mỗi bài học đều có một bài hát Phật giáo minh họa phù hợp với từng nhóm lứa tuổi, giúp học sinh học giáo lý qua các ca khúc Phật giáo. Cùng với bộ sách này, Ban Biên soạn còn cung cấp và phổ

biến trên trang web Đạo Phật Ngày Nay toàn bộ giáo trình điện tử (slide) của 13 tập Đạo đức Phật giáo. Quý tôn đức lãnh đạo Ban hướng dẫn Phật tử ở 63 tỉnh thành và Trụ trì của các chùa tổ chức tu học cho các cháu vui lòng liên lạc với Văn phòng Quỹ Đạo Phật Ngày Nay (ĐT: (028) 6680 9802; 096 789 3766, email: quydaophatngaynay@gmail.com), Chùa

LỜI NÓI ĐẦU xv

Giác Ngộ để nhận bộ sách ấn tống cũng như hướng dẫn về cách sử dụng các bài giảng điện tử này. Vì đây là giáo án đầu tiên về "đạo đức Phật giáo" theo nhóm lứa tuổi nên dù đã cố gắng hết mình, Ban biên soạn đã gặp không ít khó khăn trong việc biên soạn, nhất là cách diễn đạt ngôn từ. Nhiều trích dẫn kinh điển trong bộ sách này vẫn còn mang tính hàn lâm, chứa các khái niệm Phật học. Sách giáo khoa này chưa có phần dạy sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động ngoài trời. Ban biên soạn chân thành đón nhận tất cả ý kiến đóng góp của quý tôn đức Tăng, Ni và quý độc giả. Xin vui lòng gửi góp ý xây dựng qua e-mail: chuagiacngovn@gmail.com. Các ý kiến đóng góp của quý vị sẽ góp phần giúp bộ giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, 01-6-2020
TT. Thích Nhật Từ
- Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN
- Phó Ban giáo dục Phật giáo Trung ương
- Phó Viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM
xvi

BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI 1

Tôn trọng lẽ phải

2 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Lẽ phải là những điều được coi là đúng đắn, phù hợp với đạo đức, đạo lý và lợi ích chung của cộng đồng, xã hội. Tôn trọng lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn, biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực; không chấp nhận và không làm những việc sai trái, việc ác độc. Tôn trọng lẽ phải giúp mọi người có cách cư xử phù hợp, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội, góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và an lành.1

Trích dẫn 1

Bốn điều siêng năng cần được phát triển, sách tâm, trì tâm: Điều ác chưa sanh không cho sanh khởi, điều ác đã có quyết tâm kết thúc, điều thiện chưa sanh nỗ lực gieo trồng, điều thiện đã sanh nỗ lực phát triển.2

Trích dẫn 2

Thế nào là pháp ác? Sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói phù phiếm, tham, sân, tà kiến. Đó gọi là pháp ác.3

Trích dẫn 3

Thế nào là pháp chân thật? Lìa sát sanh, lìa trộm cướp, lìa tà dâm, lìa nói dối, lìa nói hai lưỡi, lìa nói ác khẩu, lìa nói phù phiếm, lìa tham, lìa sân, chánh kiến.

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.589. 3. Kinh Tạp A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1537.

BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI 3

Thế nào là pháp chân thật của chân thật? Tự mình không sát sanh, khiến người không sát sanh; Tự mình không trộm cướp, khiến người không trộm cướp; Tự mình không tà dâm, khiến người không tà dâm; Tự mình không nói dối, khiến người không nói dối; Tự mình không nói hai lưỡi, khiến người không nói hai lưỡi; Tự mình không nói ác khẩu, khiến người không nói ác khẩu; Tự mình không nói phù phiếm, khiến người không nói phù phiếm; Tự mình không tham, khiến người không tham; Tự mình không sân, khiến người không sân; Tự mình thực hành chánh kiến, lại đem chánh kiến dạy cho người thực hành. Đó gọi là pháp chân thật của chân thật.4

Trích dẫn 4

Và này chư Hiền, thế nào là thiện? Từ bỏ sát sanh là thiện, từ bỏ lấy của không cho là thiện, từ bỏ tà hạnh trong các dục là thiện, từ bỏ nói láo là thiện, từ bỏ nói hai lưỡi là thiện, từ bỏ ác khẩu là thiện, từ bỏ nói phù phiếm là thiện, không tham dục là thiện, không sân là thiện, Chánh tri kiến là thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là thiện. Chư Hiền, thế nào là căn bổn thiện? Không tham là căn bổn thiện, không sân là căn bổn thiện, không si là căn bổn thiện.5

4. Kinh Tạp A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1538. 5. Kinh Trung bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.75-76.

4 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 5

Người thiếu trí không màng thực tập
Bản ngã thành kẻ ác hại thân
Bỏ rơi việc thiện, đức nhân
Đắng cay quả xấu đeo mang trọn đời.
Không hối hận việc làm bất chánh
Không vượt qua quán tính thói quen
Có ngày đẫm lệ, sầu than
Một khi quả xấu chín vàng mới hay.
Với việc thiện làm rồi không tiếc
Dù cho người chẳng biết đền ơn
Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng

Phước lành trổ quả đón mừng thiện nhân.
Hành vi ác khi chưa trổ quả
Nhiều người ngu nghĩ nó ngọt ngon
Đến khi quả xấu chín hồng
Khổ đau, bất hạnh, khóc ròng ngày đêm.6
Trích dẫn 6

Bốn chánh cần: Ở đây, này các hiền giả, vị Tỳ-kheo, với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì,

6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.33-34.

BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI 5

không có mù mờ, được tăng cường, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm.7

Trích dẫn 7

Làm xong thân ác hạnh,
Hay nói các lời ác,
Làm xong ý ác hạnh,
Hay bất cứ gì khác
Có liên hệ lỗi lầm,
Không làm các nghiệp lành,
Làm các điều bất thiện,
Khi thân hoại mạng chung,
Người có ác trí tuệ
Bị sanh vào địa ngục.8
Trích dẫn 8

Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi
Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay
Người lành quý trọng, chắp tay
Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.
Chớ kết bạn với phường xấu ác
Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân.
Hãy thân với bạn hiền lành
Học theo gương hạnh chánh chân, sửa mình.9

7. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.653. 8. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.238. 9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.37.

6 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 9

Ưa thích tri thức ác,
Không ưa tri thức thiện;
Sanh oán với bạn lành,
Đó gọi cửa bại vong.
Ưa thích người bất thiện,
Người thiện lại ganh ghét;
Muốn ác, không muốn thiện,
Đó gọi cửa bại vong.10
Trích dẫn 10

MƯỜI ĐIỀU THIỆN Này các đệ tử, thế nào gọi là nghiệp trắng quả trắng, nhân phúc quả phúc, nghiệp tịnh quả tịnh, giúp người hướng thượng? Này các đệ tử, có mười điều thiện, tạo ra nhân quả báo ứng hạnh phúc. Có ba nghiệp thiện do thân tạo tác. Một là bất sát, từ bỏ giết chóc, từ bỏ vũ khí, thương xót chúng sinh, không dùng vũ lực, thương tổn, hãm hại; bảo hộ sự sống, yêu chuộng hòa bình, bảo vệ môi trường. Hai là không trộm, từ bỏ cướp giật, vật gì không cho thì không được lấy, tôn trọng sở hữu, tâm sạch không tham; khi có điều kiện, ưa thích bố thí, cứu ngặt, cứu nghèo, vượt qua khổ đau. Ba là chung thủy, từ bỏ tà dâm, bảo hộ hôn nhân, bảo hộ hạnh phúc. Có bốn nghiệp thiện do miệng tạo tác. Một là phát ngôn luôn hợp sự thật, xây dựng uy tín. Hai là lời nói hòa hợp, đoàn kết, tùy hỷ lẫn nhau. Ba là nói lời lịch sự, dễ nghe, giúp người hoan hỷ. Bốn là nói lời ý nghĩa, giá trị, xây dựng hiểu biết.

10. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.2033.

BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI 7

Có ba nghiệp thiện do ý tạo tác. Một là lìa tham, buông xả, không dính. Hai là hết sân, bảo hộ sự sống. Ba là không si, sống với chánh kiến, tin sâu nhân quả, tin có kiếp sau, tin vào điều thiện, tin các thánh nhân. Này các đệ tử, mười nghiệp nêu trên tạo ra quả trắng, hạnh phúc, an vui, đời này, đời sau. Bất kỳ người nào thành tựu trọn vẹn mười nghiệp thiện trên, dù có sờ đất dơ dáy, bẩn thỉu, hoặc cầm phân bò với nắm cỏ tươi, cũng được thanh tịnh.11

Trích dẫn 11

Lại nữa, này Sariputta, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai tuệ tri rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang;

người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, về lời và về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Như Lai tuệ tri rằng, chúng sanh; người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.12

11. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.80- 81. 12. Kinh Trungbộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.103-1044.

8 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Một thời Thế Tôn trú ở Sāvatthī, tại Pubbārāma (Đông Viên), Migāramātu pāsāde (Lộc Mẫu Giảng đường). Lúc bấy giờ trong ngày Bố-tát, ngày trăng tròn, trong đêm trăng rằm, Thế Tôn đang ngồi giữa trời, xung quanh có chúng Tỳ-kheo vây quanh. Rồi Thế Tôn nhìn chúng Tỳ-kheo đang yên lặng, hết sức yên lặng và bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo, có sự tình này là người chơn chánh có thể biết được người bất chánh: “Người bất chánh là vị này”. Này các Tỳ-kheo, người chơn chánh đầy đủ Chánh pháp, giao du với các bậc chơn chánh, suy nghĩ như các bậc chơn chánh, tư lường như các bậc chơn chánh, nói năng như bậc chơn chánh, hành động như bậc chơn chánh, có chánh kiến như bậc chơn chánh, bố thí như bậc chơn chánh. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là người chơn chánh đầy đủ Chánh pháp? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý, có nghe nhiều, có tinh cần, tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là người chơn chánh đầy đủ những Chánh pháp. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là người chơn chánh giao du với các bậc chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý nghe nhiều, tinh cần, tinh tấn, chánh niệm, có trí tuệ, những vị ấy là bạn, là thân hữu của vị chơn chánh ấy. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là người chơn chánh giao du với các bậc chơn chánh. Và này, các Tỳ-kheo, như thế nào là người chơn chánh suy tư như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh không suy nghĩ tự làm hại mình, không suy nghĩ làm hại người khác, không suy nghĩ làm hại cả hai. Như vậy, này các Tỳ-kheo là người chơn chánh suy tư như người chơn chánh. Và này, các Tỳ-kheo, như thế nào là người chơn chánh tư lường như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh không tư lường tự làm hại mình, không tư lường làm hại người khác, không tư lường làm hại cả hai. Như vậy, này các Tỳ-kheo là người chơn chánh tư lường như người chơn chánh? Và này các Tỳ-kheo, như thế nào là người chơn chánh nói năng như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói phiếm luận. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là người chơn chánh nói năng như người chơn chánh.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là người chơn chánh hành động như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ làm các tà hạnh trong dâm dục. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là người chơn chánh hành động như người chơn chánh. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là người chơn chánh có chánh kiến như bậc chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh có chánh kiến như sau: "Có bố thí, có lễ hy sinh, có tế tự; có quả dị thục các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời khác; có cha, có mẹ; có loại hóa sanh; ở đời có những vị Sa-môn, những vị Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình chứng đạt với thượng trí đời này và đời khác, và truyền dạy lại". Như vậy, này các Tỳ-kheo là người chơn chánh có chánh kiến như người chơn chánh. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là người chơn chánh bố thí như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-kheo, người chơn chánh bố thí một cách lễ độ, bố thí với tự tay, bố thí có suy tư kỹ lưỡng, bố thí những vật cần dùng, bố thí có nghĩ đến tương lai. Như vậy, này các Tỳ-kheo là người chơn chánh bố thí như người chơn chánh. Này các Tỳ-kheo, người chơn chánh ấy, đầy đủ Chánh pháp như vậy, giao du với người chơn chánh như vậy, suy tư như người chơn chánh như vậy, tư lường như người chơn chánh như vậy, nói năng như người chơn chánh như vậy, hành động như người chơn chánh như vậy, có chánh kiến như người chơn chánh như vậy, bố thí như người chơn chánh như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những người chơn chánh. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là cảnh giới của những người chơn chánh? Đại tánh của chư Thiên hay đại tánh của loài người. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỳ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.13

13. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.347-349.

Trích dẫn 1 Biết rằng dấn thân vào việc ác là không có tương lai, làm một hành động xấu nào đó là mất hạnh phúc, ta liền tránh xa hành động đó. Điều này rất đúng với tinh thần sống của các vị Bồ-tát trong câu phương ngôn của Phật giáo: "Bồ tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả". Do sợ nhân, Bồ-tát tránh xa các hành động xấu ác. Nhờ đó, Bồ-tát sống bình an, hạnh phúc một cách tự nhiên trên nền tảng của nhân quả. Chúng ta cũng vậy, cần phải học tập sống với tinh thần "sợ nhân". Vì tinh thần sống đó sẽ giúp ta tránh được những hậu quả xấu, sống bình an và hạnh phúc trong hiện tại và tương lai.14 Trích dẫn 2 Kẻ xấu thường xúi giục người khác lún sâu vào con đường ác. Đó là cách hạ bệ người khác. Thấy một người làm xấu, không góp ý mà còn khen ngợi, làm cho họ ngộ nhận rằng họ là một người tốt, thì đó là một tội ác. Vì sự ngộ nhận đó có thể đóng bít cửa ngõ của sự tiến bộ, dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với cộng đồng. Do đó, tốt nhất không nên đồng lõa, không a dua, tán đồng, xúi giục, hoan hỷ, vui theo những việc làm xấu của người khác.15 Trích dẫn 3 A dua, a tòng, tán dương những việc làm sai, khích lệ những kẻ bất thiện, đồng lõa với các loại tội phạm đều gọi chung là các loại hình nịnh hót. Đó là một lối sống thiếu chính trực, có thể khiến người khác chìm đắm vào vũng bùn tội lỗi.16 Trích dẫn 4 Ứng dụng chánh pháp của các bậc thánh hiền. Bồ-tát Hiền Nhân dạy: "Các bậc trí thường theo pháp của các bậc thánh

hiền, thường làm việc nhân từ, ưa dạy dỗ, giáo hóa những kẻ ngu muội, giúp họ trở nên sáng suốt. Bậc trí trị nước nên ban bố ân huệ cho những kẻ biết làm lành. Những bậc tu hành thì lo dẫn dắt người về chánh đạo.

14. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.141. 15. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.93-94. 16. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.154.

BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI 11

Khi đất nước lâm nguy thì cùng nhau đàm luận, lo toan, kiếm tìm giải pháp. Tới lui biết thời thì mới khỏi bị nghi ngờ, oán trách". Đó là một nghệ thuật đối nhân xử thế rất ấn tượng của bậc trí. Bậc trí luôn luôn đứng về người thiện, người lành, người đạo đức, người nắm bắt chân lý, bậc hiền thánh, các bậc giác ngộ, A-la-hán, Bồ-tát, Phật, tức là bênh vực cái thiện và sẵn sàng hy sinh vì cái thiện.17

1. Theo các em học sinh, hành vi nào dưới đây thể hiện sự tôn trọng lẽ phải? - Tránh xa người xấu, ác; người say rượu/bia; người nghiện ma túy, chất kích thích; người nghiện game điện tử; - Không vi phạm 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia? - Hãy nói rõ 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia? - Không tham gia các hoạt động, hành động vi phạm luật pháp;

2. Em hãy đọc lại lời Phật dạy về làm việc thiện, việc đạo đức tránh việc ác, việc dữ.

TRÁI TIM HÒA BÌNH Nhạc: Võ Tá Hân

Thức dậy thở và cười, mỗi giây thở và cười,
Mỗi phút thở và cười, ta có nụ cười vui.
Sáng dậy thở và cười, trưa đến thở và cười,
Tối về thở và cười, ta có một ngày vui.
Ta sẽ thấy an lành, ngay giữa cuộc đời này, Ta sẽ có tràn đầy, bông hoa nở trên môi. Ta sẽ thấy nhiệm mầu, ngay giữa cuộc đời này.

17. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.203-204.

12 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Ta sẽ có an lành, ngay trong trái tim ta.

Sáng dậy nghĩ điều lành, trưa đến nghĩ điều lành,
Tối về mộng điều lành, ta có một đời vui.
Sáng dậy làm điều lành, trưa đến làm điều lành,
Tối về mộng điều lành, ta có chuỗi ngày vui.
Ta sẽ thấy Niết-bàn, ngay giữa cuộc đời này.
Ta sẽ có hoà bình, ngay trong trái tim ta.

Ta sẽ thấy an lành, ngay giữa cuộc đời này.

Ta sẽ có hòa bình, ngay trong trái tim ta.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Hạnh Nguyên (2001). Trái tim hòa bình. Trong album: Mùa hoa đạo hoa-binh [Truy cập ngày 21/9/2019]

BÀI 2: LIÊM KHIẾT 13

Liêm khiết

14 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức của con người thể hiện lối sống trong sạch, không hám danh, hám lợi, không bận tâm về những toan tính nhỏ nhen, ích kỷ. Sống liêm khiết sẽ làm cho con người thanh thản, nhận được sự quý trọng, tin cậy của mọi người, góp phần làm cộng đồng xã hội an lành và tốt đẹp hơn.1

Trích dẫn 1

Không tham lam là đối với tài vật của những người khác không khởi tham muốn, không chiếm đoạt về, không mê hưởng thụ, không nhiễm sáu trần. Khi người đến xin, tâm không luyến tiếc, giúp nghèo, cứu ngặt, giúp cho mọi người vượt qua khổ đau.2

Trích dẫn 2

Này các đệ tử, có mười điều thiện, tạo ra nhân quả báo ứng hạnh phúc. Có ba nghiệp thiện do thân tạo tác. Một là bất sát, từ bỏ giết chóc, từ bỏ vũ khí, thương xót chúng sinh, không dùng vũ lực, thương tổn, hãm hại; bảo hộ sự sống, yêu chuộng hòa bình, bảo vệ môi trường. Hai là không trộm, từ bỏ cướp giật, vật gì không cho thì không được lấy, tôn trọng sở hữu, tâm sạch không tham; khi có điều kiện, ưa thích bố thí, cứu ngặt, cứu nghèo, vượt qua khổ đau. Ba là chung thủy, từ bỏ tà dâm, bảo hộ hôn nhân, bảo hộ hạnh phúc.3

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.742. 3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.80-81.

BÀI 2: LIÊM KHIẾT 15

Trích dẫn 3

Này các đệ tử, có ba điều ác do tâm tạo tác, mang lại khổ đau, bất hạnh lâu dài. Một là tham lam, chỉ biết thỏa mãn khoái lạc giác quan; uống ăn vô độ, chơi bời hưởng thụ, tiêu xài phung phí. Lòng tham ích kỷ hại mình hại người, vi phạm luật pháp, trái với đạo đức. Hai là sân hận bao gồm giết chóc, đả thương, phá hoại, xung đột, tranh chấp, hận thù không buông, giận tức, hờn dỗi, ganh tỵ hơn thua, tạo nghiệp khủng bố, gây bao thù oán, đứng ngồi không yên. Ba là si mê, tà kiến, điên đảo, mê tín, dị đoan, tin điều quái gở; không tin đời sau, không tin nhân quả, không tin đạo đức, không tin thiện

ác; không có cha mẹ, không có hóa sinh, không có thánh nhân, không tin tiềm năng, không tin nỗ lực, chấp nhận số phận định đoạt bởi Chúa… Những điều vừa nêu đều là tà kiến, gây khổ đời này, chịu khổ đời sau.4

Trích dẫn 4

Thưa các hiền giả, việc thiện bao gồm từ bỏ sát sinh, từ bỏ trộm cướp, từ bỏ ngoại tình, từ bỏ nói láo, từ bỏ hai lưỡi, từ bỏ lời ác, từ bỏ tán gẫu, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân hận, hành theo chánh kiến. Gốc rễ của thiện chính là không tham, không sân, không si.5

Trích dẫn 5

Đâu phải đẹp, hoặc tài hùng biện
Mà trở thành người thiện chánh chân
Ai không ích kỷ, hờn ganh
Không còn cao ngạo xứng danh bậc hiền.
4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.78-79. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.460- 461.

16 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Bậc hiền thiện là người dứt được
Tham, sân, si – nguồn gốc khổ đau
Tỏ thông trí tuệ làu làu
Đức tài ngời sáng, đạo mầu tràn dâng.6
Trích dẫn 6

Cuộc đời Hiền Nhân thật là trong sạch, ít muốn, biết đủ, không màng danh lợi, không đắm nhiễm đời, chân thật, giản dị. Phép trị nước thì không làm phiền dân. Nhờ tầm nhìn xa, ngài biết tương lai, những việc tiềm ẩn, cứu người khỏi nạn, thương dân như con. Ngài lấy đạo đức dạy dân sống tốt. Ngài khuyên mọi người từ bỏ rượu, thịt, không nên săn bắn, bắt cá, giết chim; không nên sát sinh, trộm cắp, dâm ô, dối trá, văng tục, gièm pha, đánh lộn, gian nịnh, ganh ghét, gây sự, giận dữ . Nhờ có Hiền Nhân, nhân dân trong nước trở nên hiền lương, đất nước thanh bình, xã hội phát triển.7

Trích dẫn 7

Từ bỏ thân làm ác,
Hay nói các lời ác,
Từ bỏ ý ác hành,
Hay bất cứ gì khác
6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.100-101. 7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.388.

BÀI 2: LIÊM KHIẾT 17

Có liên hệ lỗi lầm. Không làm các nghiệp ác,

Làm nhiều điều thiện sự,
Khi thân hoại mạng chung,
Người có thiện trí tuệ,
Được sanh lên cõi Trời.8
Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về giới? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về giới. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tâm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham lam, không có tâm sân hận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tâm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo: "Có bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dị thục trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các hạng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tri kiến. Do nhân viên mãn về giới, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tâm, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Những pháp này, này

8. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.238-239.

các Tỷ-kheo, là ba viên mãn.9

Trích dẫn 1 Phật tử được gọi là chân nhân, tức là người chân chính, người có tư cách. Lừa dối người khác là lừa dối chính mình, bởi ta có thể lừa dối hàng ngàn người cùng một lúc, nhưng không thể lừa dối lương tri của mình dầu chỉ một giây. Đức Phật dạy: Muốn tháo gỡ được vô minh thì ta phải có bản lĩnh, tức là liêm khiết nhận thức về mức độ mà mình đang có, những khó khăn mình đang gặp, những bế tắc mình đang đối đầu. Phải thừa nhận, ta mới có cơ hội vượt qua, để làm mới, để tiến bộ. Sống với Phật tử chân chính, thì người thân cận, hợp tác và cộng sự được bình an thoải mái. Còn sống với những người lừa dối, mình phải phòng hờ, cẩn trọng, lời ăn, tiếng nói, của cải, mất hết sự bình an. Lừa dối là thái độ rất xấu, nó chính là con đẻ của vô minh, nghĩa là thiếu trí tuệ.10 Trích dẫn 2 Được cùng làm việc với người hiền. Người hiền được hiểu là người có đạo đức, có lương tâm, có lòng tử tế không lợi dụng ai, không gây bất công cho ai và biết tưởng thưởng người có công một cách công bằng, rõ ràng, chánh trực, đứng đắn. Họ là thước đo của các tiêu chuẩn, giá trị và hạnh phúc của cuộc đời. Sống và làm việc chung với họ, tâm chúng ta sẽ trở nên bình an và hạnh phúc hơn.11 Trích dẫn 3 Người ưa danh vọng địa vị. Đó là biểu hiện của lòng tham. Khi tham danh vọng địa vị,

người ta có thể bất chấp thủ đoạn để thăng tiến. Điều đó diễn ra ở khắp nơi, trong mọi tổ chức, kể cả các tổ chức tôn giáo. Đối với người có lòng tham như thế, dù ta có chân thành khuyên can, góp ý, họ cũng ít khi nghe theo. Do đó, tốt nhất là ta không nên tiếp xúc nhiều với hạng người này. Vì tiếp xúc nhiều với họ, ta chỉ chuốc lấy sự khó chịu, khổ đau mà thôi.12

9. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.299-300. 10. Thích Nhật Từ, 14 điều Phật dạy. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.14-15. 11. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.106. 12. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.110.

BÀI 2: LIÊM KHIẾT 19

Trích dẫn 4 Ăn ở phải có hậu và trở nên trung chính. Tức là sống có đức, có nhân, có tình, có nghĩa, có trước, có sau. Đối với thành phần nào, đối với ai, ta cũng phải sống đàng hoàng, đứng đắn, để lại sự tin yêu và quý mến ở họ.13 Trích dẫn 5 Trong kinh Trường Bộ, mỗi khi gặp nghịch cảnh, đức Phật dạy ta không nên phản ứng, hãy nhìn lại xem mình có làm điều gì sai, dẫn đến sự phản ứng của quần chúng hay không. Nếu câu trả lời là có, chẳng những ta không buồn những người chống đối mình mà còn tâm niệm mang ơn họ, vì nhờ họ mà ta điều chỉnh được tâm mình. Truyền thống tâm linh của đức Phật dành cho người tu sĩ; trong ngày Bố tát phải thỉnh mời người khác chỉ lỗi cho mình. Khi chỉ lỗi thì thái độ của người góp ý khác hoàn toàn với thái độ chỉ trích. Nếu chánh hạnh ta làm hoàn toàn vượt lên trên những lời vu khống của tha nhân, thì sẽ thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.14

1. Theo các em học sinh, những hành vi nào sau đây thể hiện tính liêm khiết? Vì sao? - Diệu Thanh đi học lớp giáo dục đạo đức Phật giáo tại chùa, khi đi vào phòng vệ sinh, Diệu Thanh nhặt được 1 chiếc điện thoại bỏ quên. Diệu Thanh mang đến cho chú Bảo vệ thông báo trên loa cho người đánh rơi. - Làm bất cứ việc gì, để đạt được mục đích. - Chỉ làm việc khi thấy có lợi cho bản thân.

2. Em hãy đọc lại lời Phật dạy về tính không tham lam, không ích kỷ.

13. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.172-173. 14. Thích Nhật Từ, Mười điều tâm niệm. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2012), tr.27-28.

20 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

GIÁC NGỘ Nhạc và lời: Ngô Đặng Thế Phương

Lời 1: Con quỳ lạy Phật Thích Ca
Từ nay con xin sám hối những lỗi lầm đã qua
Con nguyện quy y giữ ngũ giới tam quy
Con nguyện trọn đời theo đức Thế Tôn;

[ĐK:] Phật pháp nhiệm màu soi sáng đường con đi
Vượt khỏi bờ mê con tìm về bến giác
Lòng luôn thanh tịnh an nhiên tự tại
Nguyện bỏ tham sân sống đời từ ái;
Thành tâm niệm Phật thoát đời khổ đau
Nương ánh từ bi tu hành thật tinh tấn
Bồ đề hoa nở tâm con rạng ngời
Bước qua mê lầm phiền não sạch trong.
Lời 2: Xóa tan ưu phiền độ thoát chúng sanh.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Thụy Vân & Tốp ca Hoằng Pháp (2014). Giác ngộ. Trong DVD: Diệu [Truy cập ngày 26/2/2020]

BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC 21

Tôn trọng người khác

22 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác; thể hiện lối sống có văn hóa của mỗi người. Có tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình. Mọi người tôn trọng lẫn nhau là cơ sở để quan hệ xã hội và cộng đồng trở nên lành mạnh, trong sáng và tốt đẹp hơn.1 Người Phật tử cần tôn trọng người khác ở mọi nơi, mọi lúc, cả trong hành động, lời nói và suy nghĩ.

Em hãy nên nhường chỗ
Phụ nữ đang mang thai
Người già, người bệnh khổ
Người tật nguyền, sư thầy
Trích dẫn 1

Nếu có người nào không nói lời ác, văng tục, nguyền rủa, chửi bới quát tháo, ngôn ngữ vô duyên thì được phước báu tăng trưởng uy tín, được người lắng nghe, không chút trái nghịch, đạt niềm vui lớn. Nếu có người nào từ bỏ tán dóc, không lời vô ích, từ bỏ thị phi thì được phước báu mọi người tin tưởng, thể hiện kính trọng, không ai ngờ vực, đạt lợi ích lớn.2

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.57-58.

BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC 23

Trích dẫn 2

NGHIỆP KIÊU MẠN Nếu có người nam hoặc là người nữ có thói kiêu mạn, cho mình số một, ngạo nghễ, bất kính, không biết đảnh lễ những người đáng lạy; không biết nể trọng những người đáng nể; không biết nhường chỗ cho người đáng nhường; không biết nâng đỡ những người đáng giúp thì do nghiệp này không ai quý mến, thường bị cô lập, tâm lý cô đơn, sống trong bất hạnh; đời sau tái sinh vào cảnh giới xấu, gia đình thấp kém.3

Trích dẫn 3

Biết lễ kính những người đáng kính
Phật, thánh hiền đức hạnh thanh cao
Những người chướng ngại sạch làu
Não phiền dứt sạch, khổ đau giã từ.
Nhờ cung kính chân tu quảng đại
Bậc tịnh an, tự tại thấy nghe,
Không còn sợ hãi, sầu, mê,
Phước lành mỹ mãn đề huề bên ta.4
Trích dẫn 4

BỔN PHẬN NGƯỜI THÂN Hỡi này Thiện Sinh, phương Bắc tượng trưng bà con thân hữu. Nhờ sống thân kính nên được yên ổn, không còn lo sợ. Phật tử lý tưởng tỏ lòng kính trọng với năm bổn phận: Một là giúp đỡ những khi khó khăn. Hai là nói lời hòa nhã, hiền lành. Ba là hỗ trợ, giúp người tiến bộ. Bốn là mang lại lợi lạc cho nhau. Năm là chân thật, không hề dối gạt.5

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.208- 209. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.77-78. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.252.

24 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 5

Thành tựu năm chi phần này, các Tỳ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích. Thế nào là năm? Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói lời nhu hòa, nói lời liên hệ đến lợi ích, nói với lời từ tâm. Thành tựu năm chi phần, này các Tỳ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích.6

Trích dẫn 6

Người thô lỗ buông lời ác độc
Người trả đòn, hằn học chua cay
Khổ đau đến với cả hai
Lời qua tiếng lại, chẳng ai được gì.7
Trích dẫn 7

Ai đề cao tự ngã,
Khi miệt giá trị người,
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bần tiện.8

6. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.820. 7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.114. 8. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.356.

BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC 25

Trích dẫn 8

Cao mạn tự huênh hoang,
Đi chê bai người khác,
Kiêu mạn thật thấp hèn,
Biết đó là tiện dân.9

Trích dẫn 9

Những gì là bốn nghiệp do miệng cố ý tạo bất thiện, đưa đến khổ quả, thọ lấy khổ báo? Một là nói dối; người kia hoặc ở giữa đám đông, hoặc trong quyến thuộc, hoặc ở tại vương gia, nếu có ai kêu mà hỏi rằng: 'Ngươi có biết thì nói'. Nhưng nó không biết mà nói là biết, biết nói là không biết; không thấy nói là thấy, thấy nói không thấy. Vì mình, vì người, hoặc vì của cải, biết rồi mà lại nói dối. Hai là nói hai lưỡi; muốn ly gián người khác nên nghe nơi người này đem nói với người kia vì muốn phá hoại người này. Nghe nơi người kia đem nói với này vì muốn phá hoại người kia. Những kẻ hợp nhau muốn tạo ly tán; những kẻ đã ly tán lại muốn cho xa rời để kết bè đảng, vui thích bè đảng, khen ngợi bè đảng. Ba là nói thô ác; người ấy nếu có nói năng gì thì lời lẽ thô tục, hung bạo, tiếng dữ trái tai, không ai mến nổi, làm cho người khác phải khổ não, khiến cho không được định tâm. Bốn là nói lời phù phiếm; người ấy nói không đúng lúc, nói không thành thật, nói lời không đúng nghĩa, nói lời không đúng pháp, nói không tịch tĩnh, lại còn khen ngợi sự không tịch tĩnh, trái ngược thời gian mà lại không khéo dạy dỗ, không khéo la mắng. Đó là bốn nghiệp do miệng cố ý tạo, bất thiện, đưa đến khổ quả, thọ lấy khổ báo.10

9. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1815. 10. Kinh Trung A-hàm 1, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.126.

26 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 10

Ở đây có một người thuộc dòng dõi hào quý, xuất gia học đạo và những người khác thì không như vậy. Người ấy nhân vì dòng dõi hào quý mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân.11

Trích dẫn 11

Lại nữa, hoặc có người đoan chánh, khả ái, những người khác không được như vậy. Người kia nhân vì mình đoan chánh, khả ái mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân.12

Trích dẫn 12

Lại nữa, hoặc có một người hùng biện, luận giỏi, những người khác không được như vậy. Người kia nhân vì hùng biện, luận giỏi mà quý mình khinh người. Đó gọi là điều của kẻ không phải chân nhân.13

Trích dẫn 13

Lại nữa, hoặc có người thuộc hàng Trưởng lão, quen biết với vua, nổi tiếng với mọi người và có đại phước, những người khác không được như vậy. Người kia nhân vì là Trưởng lão, vì quen biết với vua, vì nổi tiếng với mọi người và có đại phước mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân.14

11. Kinh Trung A-hàm 2, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.885. 12. Kinh Trung A-hàm 2, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.886. 13. Kinh Trung A-hàm 2, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.886. 14. Kinh Trung A-hàm 2, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.886-887.

BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC 27

Trích dẫn 14

Lại nữa, hoặc có người tụng Kinh, trì Luật, học A-tỳ-đàm, thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh sách, người khác không được như vậy. Người kia nhân vì thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh sách nên quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải do thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh sách mà đoạn trừ được dâm, nộ, si. Hoặc có người nào đó không thuộc làu A-hàm, cũng không học nhiều kinh sách, nhưng người ấy thực hành pháp như pháp, tùy thuận pháp, thực hành pháp tùy pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính'. Vị ấy như vậy mà thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế, nhưng không quý mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân.15

Lúc ấy có nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên, bạch Phật: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả Đê-sa tự nghĩ mình là anh em con cô của Thế Tôn nên không tu tập phép cung kính, không cần quan tâm, cũng không cần sợ nễ, không chịu để can gián." Bấy giờ Thế Tôn bảo một vị Tỳ-kheo: "Ngươi hãy đến chỗ Tỳ-kheo Đê- sa nói rằng: 'Đại Sư cho gọi ngươi.'" Tỳ-kheo kia vâng lời Phật dạy đến chỗ Tỳ-kheo Đê-sa nói: "Thế Tôn cho gọi thầy." Tỳ-kheo Đê-sa liền đi đến chỗ phật, cúi đầu lễ Phật và lui ngồi một bên. Phật bảo Đê-sa: "Có thật ngươi nghĩ rằng: Ta là anh em con cô của Thế Tôn nên không tu tập phép cung kính, không cần sợ nễ, không chịu để can gián' chăng?"

15. Kinh Trung A-hàm 2, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.887.

28 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Tỳ-kheo Đê-sa bạch Phật: “Thật vậy, bạch Thế Tôn!”
Phật bảo Tỳ-kheo Đề-sa: “Ngươi không nên nghĩ thế. Ông phải nghĩ
rằng: ‘Ta là anh em con cô của Thế Tôn nên phải cung kính, sợ nễ, nhẫn chịu sự can gián.’”
Lúc ấy Thế Tôn liền nói kệ:
Lành thay, ngươi Đê-sa!
Trừ sân nhuế là tốt;
Chớ sanh tâm sân hận.
Người sân giận không tốt.
Nếu hay lìa sân mạn,
Tu hành tâm khiêm hạ;
Sau đó ở nơi Ta,
Tu tập các phạm hạnh. 16
Trích dẫn 1 Khẩu an lạc hạnh là nghệ thuật huấn luyện sự an lạc thông qua cách thức giao tế. Tuy nhiên, nếu chỉ sống thông qua sự giao tế thì chất liệu an lạc hạnh phúc và sở đắc nhân tâm chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Trái tim hiểu biết, bao dung, thông cảm, tha thứ và tấm lòng thật sự trong các mối quan hệ mới làm ta phát ra ngôn ngữ chân tình. Dù là người vụng về, nói không tròn câu rõ chữ, nhưng trong cách biểu đạt, ta cảm nhận sự gần gũi thân thương. Những lời hoa mỹ bóng bẩy, nhưng thiếu trái tim trong mối quan hệ, không thể làm an lạc cho bản thân huống hồ cho người khác. Nghệ thuật huấn luyện khẩu an lạc hạnh theo nhà Phật là tạo chất liệu từ bi khi phát ngôn. Chất liệu từ bi đó tự động làm cho ngữ điệu của lời nói được phát ra theo tần sóng âm mà người nghe có cảm giác thích thú thăng hoa, muốn nghe hoài, dù người nói có thể không văn chương chữ nghĩa gì cả.17 Trích dẫn2 Không phân biệt giàu nghèo. Lối ứng xử “môn đăng hộ đối” của Nho giáo không được đạo Phật khích lệ. Dù vị thế xã hội ra sao, giàu hay nghèo, cao hay thấp, chúng ta cũng phải ứng xử với nhau bằng tư

16. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1573-1575. 17. Thích Nhật Từ, Con đường an vui. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.121.

cách của con người có hiểu biết. Nghĩa là phải biết trân quý, tôn trọng người khác dù họ ở một vị trí thấp kém hơn chúng ta. Đó là đạo nhân, đạo làm người. Phân biệt đối xử chỉ gây thêm bất hòa, bất ổn xã hội, trong khi tôn trọng người thì được người tôn trọng, xã hội vì thế ngày càng văn minh, tiến bộ hơn.18 Trích dẫn 3 Thay vì giận, trách, hờn người khác khi họ có những ứng xử tiêu cực, theo tinh thần Phật dạy, ta nên cảm thông và biết rõ họ đang bị tham, sân, si chi phối. Ai bị tham, sân, si chi phối đều có những lối ứng xử giống nhau. Do đó, không nên chấp trước họ, không nên giận họ, không nên trả thù mà hãy nỗ lực tìm cơ hội để giúp cho họ vượt qua thói quen xấu này.19 Trích dẫn 4 Nếu trong cuộc đời này, có người nào đó đã tạo ra lỗi lầm đối với chúng ta. Với tư cách là Phật tử chúng ta hãy tháo gỡ nỗi oan khiên đó, hãy nói với họ rằng: những gì tội lỗi

và xấu xa mà anh chị, ông bà đã tạo ra cho tôi, tôi sẽ không bao giờ giữ trạng thái đó trong lòng. Tôi mong rằng quý vị đừng làm gì sai trái, để sau này không cảm thấy giằng xé bứt rứt, lương tâm chi phối, như vậy là tôi thấy hạnh phúc rồi. Chúng ta nói như vậy, để người kia cảm thấy lỗi lầm của họ cần chữa trị bằng tất cả sự nỗ lực làm mới, để đừng đẩy họ vào bế tắc.20

18. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.177. 19. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.83. 20. Thích Nhật Từ, Hiểu thương và tùy hỷ. (NXB Thời Đại, TP.HCM, 2010), tr.16.

30 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Những hành động dưới đây là đúng hay sai? Vì sao?
- Cười đùa ầm ĩ khi vào chùa;
- Xem thường, miệt thị một cụ bà nghèo, khi cụ vào chùa lễ Phật;
- Đi nhẹ, nói khẽ, ăn mặc kín đáo khi vào chùa, trường học;
- Vứt rác ở khuôn viên chùa;
- Lắng nghe ý kiến của mọi người;
- Bắt nạt các bạn rụt rè, nhút nhát và yếu hơn mình.
2. Các em học sinh có tán thành hay không tán thành với những ý kiến sau? Vì sao? - Tôn trọng người khác là tự tôn trọng chính mình; - Tôn trọng người khác là tự hạ thấp mình; - Muốn được người khác tôn trọng thì bản thân phải biết tôn trọng người khác.

QUÁN NGUYỆN Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên (Viết theo ý bài Quán Nguyện của Hòa thượng Thích Nhất Hạnh)

Lạy đức Bồ tát Quán Thế Âm
Chúng con xin học theo hạnh Ngài
Biết lắng nghe cho đời bớt khổ
Thành khẩn lắng nghe với bi tâm;
Lạy đức Bồ tát Quán Thế Âm
Chúng con xin nguyện tập ngồi nghe
Chăm chú nghe và không phán xét
Mong làm vơi nỗi khổ tha nhân;
Lạy đức Bồ tát Quán Thế Âm Chúng con xin nguyện tập lắng nghe

BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC 31

Để hiểu, thương và không thù hận An ủi nhau trên bước đường trần;

Lạy đức Bồ tát Quán Thế Âm
Chúng con xin nguyện tập lắng nghe
Để hiểu, thương và không thù hận
An ủi nhau trên bước đường trần (2 lần)

Lạy đức Bồ tát Văn Thù Sư Lợi
Chúng con xin học theo hạnh Ngài
Biết nhìn sâu lòng người, sự vật
Tập nhìn với tâm không thành kiến;
Lạy đức Bồ tát Văn Thù Sư Lợi
Chúng con xin học theo hạnh Ngài
Để hiểu gốc rễ mọi khổ đau
Thấy tánh vô thường của vạn pháp;
Lạy đức Bồ tát Văn Thù Sư Lợi
Chúng con xin học theo hạnh Ngài
Dùng gươm trí tuệ đoạn phiền não
Giải thoát khổ đau cho muôn loài (2 lần)
Lạy đức Bồ tát Phổ Hiền
Chúng con xin học theo hạnh Ngài
Dùng tim, mắt đi vào cuộc sống
Đem tâm từ phục vụ tha nhân
Nguyện ... sáng dâng niềm vui cho người
Nguyện ... buổi chiều giúp người bớt khổ
Nguyện dâng hạnh phúc cho nhân loại
Bằng nụ cười, lời nói thương yêu;
Lạy đức Bồ tát Phổ Hiền
Chúng con nguyện tinh tấn tu hành
Luôn vui tươi trên đường phụng sự
Là nguồn an lạc cho chúng sinh (2 lần)
Nam mô Bồ tát Quán Thế Âm Nam mô Bồ tát Văn Thù Sư Lợi

32 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Nam mô Bồ tát Phổ Hiền Nam mô Chư tôn Bồ tát Ma Ha Tát.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Nhóm Cadillac (2018). Quán nguyện [online] Youtube. Truy xuất từ:

BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN 33

Giữ chữ tín

34 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, đặc biệt tôn trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau.1 Người Phật tử biết giữ chữ tín sẽ nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của người khác đối với mình, giúp mọi người đoàn kết và dễ dàng hợp tác với nhau. Giữ lời hứa là biểu hiện của giữ chữ tín. Hơn thế nữa, giữ chữ tín không chỉ là giữ lời hứa mà còn phải thể hiện ở ý thức trách nhiệm và quyết tâm của mình khi thực

hiện lời hứa. Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình, thì người Phật tử cần làm tốt chức trách, nhiệm vụ, giữ đúng lời hứa, đúng hẹn trong mối quan hệ của mình với mọi người xung quanh, không hứa những việc mà bản thân không thể làm.

Trích dẫn 1

Những gì là năm? Này Ưu-đà-di, Ta có đệ tử do giới vô thượng, khen ngợi Ta rằng, 'Thế Tôn có giới, đại giới, lời nói đúng theo việc làm, việc làm đúng theo lời nói.' Ưu-đà-di, nếu đệ tử Ta nhân giới vô thượng mà khen ngợi Ta thì vị ấy nhân điều này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo Ta không rời.2

Trích dẫn 2

Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói, không làm.3
1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Kinh Trung A-hàm 4, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.2284. 3. Kinh Tiểu bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.307.

BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN 35

Trích dẫn 3

Ai đối với bạn hữu,
Chỉ làm với lời nói,
Lời nói đẹp, khả ái,
Nhưng chỉ lời nói suông,
Bậc trí biết người ấy,
Người chỉ nói, không làm.4
Trích dẫn 4

NĂM ĐIỀU ĐÁNG GHÉT VÀ ĐÁNG KÍNH Kính thưa Đại vương, có năm đáng ghét: Một là ác khẩu, phun máu hại người. Hai là gièm pha, thúc giục sự đấu tranh. Ba là rầy rà, không sống hài hòa. Bốn là ganh ghét, trù rủa, chỉ trích. Năm là nói lời hai lưỡi, hại người. Kính thưa Đại vương, có năm tính tốt thì được cung kính: Một là nhu hòa, nhẫn nhục tích cực. Hai là cung kính, tín tâm, chính trực. Ba là mau mắn, ít nói, làm nhiều. Bốn là lời nói đi đôi hành động. Năm là với bạn càng lâu càng hậu. Trong kinh dạy rằng: "Nếu biết thương mình phải biết giữ mình. Các bậc hiền tài có chí hướng thượng, sở học thấu đáo, nên không lầm lạc".5

Trích dẫn 5

Ai vay nợ của người,
Bị đòi liền trốn tránh,
Ta đâu mắc nợ ngươi,

Được biết là kẻ bần tiện.6

4. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.386. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.401-402. 6. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.354.

Trích dẫn 6

TÁM PHÚC NHỜ KHÔNG LỪA DỐI Này các đệ tử, những người từ bỏ các nghiệp nói dối, được tám lợi ích, người trí ngợi khen. Một là hơi miệng tỏa ra mùi thơm, sạch như hoa sen. Hai là uy tín, được đời tín phục. Ba là mọi người kính nể, thương quý. Bốn là dùng lời dịu dàng, nâng đỡ, cứu giúp mọi người. Năm là ý vui, ba nghiệp trong sạch. Sáu là lời nói không bị lầm lẫn, tâm luôn hoan hỷ. Bảy là nói lời lịch sự, tôn trọng, được người nghe theo. Tám là có trí, không ai qua mặt. Nếu biết hồi hướng tám quả phúc này về đạo giác ngộ, khi chứng quả Phật, liền được chân ngữ của đức Như Lai.7

Trích dẫn 7

BA PHÚC NHỜ KHÔNG NÓI LỜI VÔ ÍCH Này các đệ tử, ai xa lìa được các lời vô ích, được ba chắc chắn. Một là chắc chắn được người trí mến. Hai là chắc chắn đối đáp nhanh trí. Ba là chắc chắn tăng trưởng uy tín, không bị dối trá. Nếu biết hồi hướng ba quả phúc này về đạo giác ngộ, khi chứng quả Phật, được Phật thọ ký, là điều chắc chắn.8

Trích dẫn 8

Người có tâm từ sẽ không nịnh bợ, lừa gạt, trang nghiêm thân tâm bằng lòng thương xót; phòng hộ chúng sanh và kẻ vô trí; được các bậc trí và trời Phạm thiên đồng tâm khen ngợi, được người quý mến, uy tín tăng trưởng.9

7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.51-52. 8. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.53-54. 9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.720.

Trích dẫn 9

MƯỜI PHÚC NHỜ KHÔNG TRỘM CẮP Này các đệ tử, những người giữ được nghiệp không trộm cắp sẽ được mười phước, xa lìa khổ đau, sầu lo, bất hạnh. Một là giàu sang, tài sản không bị lửa cháy, lụt trôi, giặc cướp, vua thu, người thân phá của. Hai là uy tín, được nhiều người mến. Ba là nhờ phước, không bị lừa gạt. Bốn là thân sơ tỏ lời khen ngợi. Năm là không lo sự tổn hại nào. Sáu là danh thơm, tiếng tốt đồn xa. Bảy là không sợ luật và đông người. Tám là tài sản, nhan sắc, tuổi thọ, sức khỏe, an vui. Chín là có lòng thương người, bố thí. Mười là qua đời, sanh về cõi trời. Nếu biết hồi hướng mười quả phúc này về đạo giác ngộ, khi chứng quả Phật, được trí tuệ lớn, thanh tịnh, vô cấu.10

Trích dẫn 10

NĂM PHÚC NHỜ KHÔNG NÓI HAI LƯỠI Này các đệ tử, người lìa bỏ được nghiệp nói hai lưỡi, được năm phước lành, không thể phá hoại. Một là thân thể không bị tật nguyền. Hai là quyến thuộc sum vầy, hòa thuận. Ba là uy tín tăng trưởng theo nghiệp. Bốn là đức hạnh, tu hành kiên cố. Năm được thiện hữu, không bị lừa dối. Nếu biết hồi hướng năm quả phúc này về đạo giác ngộ, khi chứng quả Phật, được quyến thuộc tốt, tà ma ngoại đạo không thể phá hoại. 11

10. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.50- 51. 11. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.52- 53.

Trích dẫn 11

KHI GẶP KHÓ KHĂN HAY THỬ THÁCH, MỚI BIẾT LÒNG NGƯỜI Thưa Đại vương, chính trong thời gian bất hạnh mới biết được sự trung kiên của một người, phải trong một thời gian dài không thể không khác được, phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.12

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapiṇḍika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỳ-kheo: - Này các Tỳ-kheo. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỳ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỳ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Thế nào là bốn? Có sấm, không có mưa; có mưa, không có sấm; không có sấm, cũng không có mưa; có sấm và có mưa. Này các Tỳ-kheo, có bốn loại mây mưa này. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại mây mưa này, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Hạng người có sấm, không có mưa; hạng người có mưa, không có sấm; hạng người không có sấm, không có mưa; hạng người có sấm và có mưa. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người có sấm, không có mưa? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là hạng người có sấm, không có mưa. Ví như, này

12. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.148.

các Tỳ-kheo, loại mây có sấm, không có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỳ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người có mưa, không có sấm? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người có làm, không có nói. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là hạng người có mưa, không có sấm. Ví như, này các Tỳ-kheo, loại mây chỉ có mưa, không có sấm ấy, Ta nói rằng, này các Tỳ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người không có sấm, cũng không có mưa? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người không có nói, không có làm. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là hạng người không có sấm, không có mưa. Ví như, này các Tỳ-kheo, loại mây không có sấm, không có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỳ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người có sấm và có mưa? Ở

đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người có nói và có làm. Như vậy, này các Tỳ-kheo, là hạng người có sấm và có mưa. Ví như, này các Tỳ-kheo, loại mây có sấm và có mưa ấy, Ta nói rằng, này các Tỳ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy. Này các Tỳ-kheo, có bốn hạng người giống như các loại mây này có mặt, hiện hữu ở đời.13

Trích dẫn 1 Ứng xử trong việc làm. Bồ-tát Hiền Nhân dạy: "Lời nói, việc làm của bậc trí luôn thống nhất với nhau. Cách cư xử, thái độ giao tiếp, cách thức đi đứng chuẩn mực tự nhiên, không giả dối". - Đây là thước đo để đánh giá một người có thực tập, có trải nghiệm và tiếp cận được chìa khóa trí tuệ trong cuộc đời thông qua những việc làm cụ thể và khả năng chia sẻ những trải nghiệm an lạc, hạnh phúc của mình với mọi người.14

13. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.449-450. 14. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.196.

Trích dẫn 2 Người làm và nói tráo trở. Tức là thay đổi liên tục không biết xấu hổ, không có lương tâm, không có liêm khiết tri thức, nói một đường làm một nẻo làm cho người khác không thể ngờ được. Lời nói có thể rất hay nhưng hành động lại rất tệ; chủ trương rất tốt, nhưng thực hiện thì ngược lại hoàn toàn. Tính tráo trở đó sẽ làm cho rất nhiều người rơi vào cạm bẫy và trở thành nạn nhân của họ. Do đó ta không nên gần gũi, giao du những hạng người này.15 Trích dẫn 3 Đừng sống đạo đức giả. Bồ-tát Hiền Nhân dạy: "Những người chủ trương tà quấy, bề ngoài giả làm lành mà bên trong vẫn còn nhiều uẩn khúc, làm việc gian ác" ... Do đó, không chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp của một vài lĩnh vực của đời sống mà trong tất cả trường hợp, ở tất cả lĩnh vực của cuộc sống, cần phải nói thật, làm thật. Chân thật đưa tới uy tín. Uy tín dễ đưa tới thành công. Giả dối thì chẳng ai tin, dẫn đến khó khăn, khổ đau, bất toại nguyện. Đó là một bài học kinh nghiệm mà chúng ta cần phải rút ra cho cuộc đời mình.16 Trích dẫn 4 Sau khi vua Tỳ-lưu-ly bình địa nước Sakya, đức Phật đã dạy đệ tử của Ngài rằng, có ba điều không thể thực hiện được. Thứ nhất, không thể độ hết chúng sinh. Thứ hai, không thể độ những người không có duyên bao gồm những người có thành kiến, có mặc cảm, cố chấp, bảo thủ và có thái độ bất cần. Thứ ba, không thể độ được người mà nhân, họ gieo đã đến lúc chín mùi, vì nhân chín mùi thì quả phải trổ, do đó không còn đủ thời gian để có thể kéo giãn hay thay đổi được tình hình nữa. Học theo lời phát biểu lịch sử của đức Phật, chúng ta cần phải phát nguyện một cách cụ thể và thiết thực. Đừng phát nguyện những gì không thuộc phạm vi khả năng của mình. Điều gì có thể làm được thì phát nguyện, không thể làm được thì đừng phát nguyện. Phát nguyện và nỗ lực thực hiện thành công sẽ mang đến nhiều lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.17

15. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.133. 16. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.269-271. 17. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân

trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.207.

BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN 41

1. Các em học sinh hãy đọc lại 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia?

2. Em hãy cho biết điều nào trong 5 điều đạo đức dành cho Phật tử tại gia có liên hệ tới chủ đề bài học "Giữ chữ tín"?

PHẨM PHẪN NỘ Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên

Lấy từ bi mà thắng người sân hận
Lấy bố thí mà thắng lòng gian tham
Lấy chân thật mà thắng lòng ngoa ngụy
Lấy từ hòa mà thắng kẻ hung tàn
Chuyện hy hữu thế gian không tránh được
Ai làm người mà thoát chuyện khen chê
Nói, làm không sai, hiền minh trí tuệ
Sống đời giới hạnh, Trời người tán dương
Nói lời vui chân thành chánh niệm
Tu nhân lành, không giận, sầu bi
Giữ lời mình, tránh điều ác xấu
Gìn thân, khẩu ý, sống vui dài lâu
Nói lời vui, chân thành chánh niệm
Tu nhân lành, không giận, sầu bi
Hãy vì đời giúp người bố thí
Gìn thân, khẩu, ý, vui sống an lành.
42 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Mai Hậu (2004). Phẩm phẫn nộ. Trong album: Trường ca kinh Pháp 5/9/2019]

BÀI 5: PHÁP LUẬT VÀ KỶ LUẬT 43

Pháp luật và kỷ luật

44 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Pháp luật là các quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc, do Nhà nước ban hành, được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế. Kỷ luật là những quy định của một cộng đồng hoặc của tổ chức (như chùa, cơ sở tôn giáo...) yêu cầu mọi người phải tuân theo nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc. Những quy định của một tập thể như sinh hoạt tín ngưỡng, tu tập tại cơ sở tôn giáo, phải tuân theo những quy định của pháp luật, không được trái với pháp luật. Những quy định của pháp luật và kỷ luật giúp cho mọi người có một chuẩn mực chung để rèn luyện và thống nhất trong hoạt động. Ngoài việc xác định trách nhiệm, bảo vệ quyền lợi của mọi người, pháp luật và kỷ luật còn góp

phần tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân và toàn xã hội phát triển theo một định hướng chung.1 Người Phật tử cần thường xuyên và tự giác thực hiện đúng những quy định của nhà trường, cộng đồng và xã hội.

Trích dẫn 1

Các điều ác do mình tự tạo
Rồi vướng vào khổ não, họa tai.
Điều lành ta tạo hôm nay
Quả an vui đến sớm mai là thường.
Nên hiểu rõ sạch trong, nhơ uế
Hành động do gốc rễ từ tâm
Cậy nhờ tha lực khó thành
Đổ lỗi "tại, bởi" sao đành, không nên. 2
1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.67.

BÀI 5: PHÁP LUẬT VÀ KỶ LUẬT 45

Trích dẫn 2

Điều xấu ác không nên dính tới
Làm xong rồi, tù tội khổ đau.
Nhân lành nỗ lực trồng sâu
Tâm không tiếc nuối, chẳng bao giờ phiền. 3
Trích dẫn 3

NHÂN QUẢ ĐẠO ĐỨC Hiền Nhân nói tiếp: Tất cả hiện tượng trong vũ trụ này đều do nhân quả, sự sống con người đều do tội phước. Làm lành hay ác đều có quả báo, như bóng theo hình. Người chết bỏ thân, nghiệp vẫn còn nguyên. Gieo giống xuống đất, sẽ sanh nhánh lá, kết hạt trên ngọn. Thắp đèn tim lụn, lửa vẫn đỏ mãi. Hành vi tội phước vẫn còn với ta, như người viết chữ bên ánh đèn khuya, khi đèn tắt đi, chữ vẫn còn nguyên. Tâm thức con người, sau khi chết đi, tái sinh theo nghiệp, có mặt trong thai, đời này đời khác, không hề kết thúc. Những việc làm ác không thể tránh khỏi các quả đau khổ, giết cha mẹ chết, không thể vô tội!4

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.119. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.426- 427.

46 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 4

BA ĐIỀU ÁC CỦA THÂN Này các đệ tử, có ba điều ác do thân tạo tác, mang lại khổ đau, gây nhiều tổn thất. Một là sát sanh, bất cứ người nào tay tanh mùi máu, tâm thích đánh

đập, sát hại, bạo động, không chút hổ thẹn, tham lam, keo kiệt, hành hạ chúng sanh, bao gồm con người, động vật, côn trùng… là đang gieo nghiệp sát sinh, hại vật. Hai là trộm cắp tài vật của người, của làng, của nước, từ vật nhỏ nhoi cho đến đất đai là phạm pháp luật. Ba là tà dâm, dùng sức cưỡng bức, làm việc tà vạy đối với những người được bảo hộ bởi cha mẹ, anh em, chị em, chồng vợ, hoặc là thân quyến… là phạm luật pháp, trái với đạo đức.5

Trích dẫn 5

BỐN ĐIỀU ÁC CỦA MIỆNG Này các đệ tử, có bốn điều ác do miệng tạo tác. Một là vọng ngữ, nói không chân thật ở chốn công đường hoặc với người khác, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, biết nói không biết, không biết nói biết, hoặc vì tài lợi, hoặc vì quyền lợi, hoặc lý do nào... đều là phạm pháp. Hai là lưỡng thiệt, nói lời chia lìa, đem chuyện đầu này đến nói đầu kia, tạo sự mâu thuẫn, chống đối lẫn nhau, gây mất đoàn kết. Ba là ác khẩu, buông lời chửi bới, mắng nhiếc gắt gao, cộc cằn, thô lỗ, thề cay rủa độc, cho người khổ đau. Bốn là lời phiếm, nói không thực tế, lời nói vô nghĩa, lời nói phi pháp, nói thiếu suy nghĩ, nói không đúng lúc, nói lời tán dóc.6

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.77. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.78.

BÀI 5: PHÁP LUẬT VÀ KỶ LUẬT 47

Trích dẫn 6

BA ĐIỀU ÁC CỦA TÂM Này các đệ tử, có ba điều ác do tâm tạo tác, mang lại khổ đau, bất hạnh lâu dài. Một là tham lam, chỉ biết thỏa mãn khoái lạc giác quan; uống ăn vô độ, chơi bời hưởng thụ, tiêu xài phung phí. Lòng tham ích kỷ hại mình hại người, vi phạm luật pháp, trái với đạo đức. Hai là sân hận bao gồm giết chóc, đả thương, phá hoại, xung đột, tranh chấp, hận thù không buông, giận tức, hờn dỗi, ganh tỵ hơn thua, tạo nghiệp khủng bố, gây bao thù oán, đứng ngồi không yên. Ba là si mê, tà kiến, điên đảo, mê tín, dị đoan, tin điều quái gở; không tin đời sau, không tin nhân quả, không tin đạo đức, không tin thiện ác; không có cha mẹ, không có hóa sinh, không có thánh nhân, không tin tiềm năng, không tin nỗ lực, chấp nhận số phận định đoạt bởi Chúa… Những điều vừa nêu đều là tà kiến, gây khổ đời này, chịu khổ đời sau. Này các đệ tử, mười ác nêu trên gọi là nghiệp đen tạo kết quả đen, là nhân bất tịnh tạo quả bất tịnh. Gánh nặng khổ đau luôn luôn trút xuống đối với những người gieo nghiệp xấu ác.7

Trích dẫn 7

Ai làm việc ác, ác quả đeo bám; ai làm điều lành, quả tốt đền trả, trọn đời không mất. Họa phúc theo ta như hình với bóng, kẻ ngu chẳng biết. Họa phúc rõ ràng cũng như tiếng vang bám theo âm thanh, như bóng theo hình, không thể ngẫu nhiên, trên trời rơi xuống. Các ngươi làm ác mà không hối cải, không thể che giấu.8

7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.78-80. 8. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.425.

Trích dẫn 8

Mười nghiệp bất thiện gây tạo khổ đau bao gồm như sau: Giết người, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ác ngôn, tán gẫu, tham lam, giận dữ, tà kiến. Mười nghiệp đạo đức xây dựng hạnh phúc bao gồm như sau: Từ bỏ giết người, bảo vệ hòa bình; từ bỏ trộm cắp, chia sẻ sở hữu; từ bỏ ngoại tình, chung thủy vợ chồng; từ bỏ lừa dối, nói đúng sự thật; bỏ lời chia rẽ, nói lời hòa hợp; bỏ lời ác độc, nói lời lịch sự; bỏ lời tán dóc, nói lời lợi ích; từ bỏ tham lam để tâm vị tha; từ bỏ giận dữ để tâm từ bi; từ bỏ tà kiến để có trí tuệ.9

Trích dẫn 9

Ác hành của thân này, đời này và đời sau phải chịu báo ác. Nếu ta hành động với ác hành của thân, chắc phải tự sanh chán nản, hối hận, bị người khác chê trách, Đại Sư cũng chê trách, những người đồng phạm hạnh cũng đúng pháp mà chê trách ta; tiếng ác đồn khắp mọi nơi, thân hoại mạng chung sẽ rơi vào địa ngục.’ Đối với ác hành của thân, thấy quả báo đời này, đời sau như vậy. Cho nên phải dứt trừ ác hành của thân, phải tu thân diệu hành; đối với ác hành của miệng, ý lại cũng như vậy. Đó gọi là đã tu tập ba diệu hành, được bốn niệm xứ thanh tịnh đầy đủ.10

Này các Tỳ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi tự mình trách, sợ hãi người khác trách, sợ hãi hình phạt, sợ hãi ác thú. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là sợ hãi tự mình trách? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người suy xét: “Nếu thân ta làm ác, lời ta nói ác, ý ta nghĩ ác, thời tự ngã có thể trách ta về phương

9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.601- 602. 10. Kinh Tạp A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.513.

diện giới: “Sao lại làm nghiệp ấy?”. Người ấy do sợ hãi tự trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành, sống tự ngã trong sạch. Này các Tỳ-kheo, đây gọi là sợ hãi tự trách. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là sự sợ hãi về người khác trách? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người suy xét: “Nếu thân ta làm ác, lời ta nói ác, ý ta nghĩ ác, thời các người khác có thể trách ta về phương diện giới: “Sao lại làm nghiệp ấy?”. Người ấy do sợ hãi người khác trách, đoạn tận thân làm ác … sống tự ngã trong sạch. Này các Tỳ-kheo, đây gọi là sợ hãi người khác trách. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là sợ hãi hình phạt? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người thấy các vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai

cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bối đồi hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt la hầu khẩu hình (lấy xương và thịt cho rộng ra, rồi đổ dầu sôi vào miệng), hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa), đốt tay, lấy rơm bện lại rồi siết chặt, lấy vỏ cây làm áo, hình phạt con dê núi, lấy câu móc vào thịt, cắt thịt thành hình đồng tiền, quăng sắt chảy trên thân đầy vết thương rồi chà mạnh, chuyển hình (bắt nằm dưới đất, đâm một gậy sắt ngang qua hai lỗ tai rồi xoay tròn), cao đạp đài (lột da phần trên, lấy chày giã cho nát thân). Họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Người ấy suy nghĩ như sau: “Do nhân làm các nghiệp ác

như vậy, các vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác … họ lấy gươm chặt đầu”. Người ấy vì sợ hãi sự sợ hãi hình phạt, không có đi ăn trộm, cướp tài sản của người khác. Này các Tỳ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi hình phạt. Và này các Tỳ-kheo, thế nào là sự sợ hãi ác thú? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người suy nghĩ như sau: “Với ai thân làm ác, có ác dị thục trong tương lai, với ai lời nói ác … với ai ý nghĩ ác, có ác dị thục trong tương lai. Làm thế nào cho ta sau khi thân hoại mạng chung, ta không có sanh tại cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?”. Người ấy vì sợ hãi ác thú, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống với tự ngã trong sạch. Này các Tỳ-kheo, đây gọi là sợ hãi ác thú. Này các Tỳ-kheo, có bốn loại sợ hãi này.11

Trích dẫn 1 Mọi thứ đều có nhân quả. Bồ-tát Hiền Nhân chia sẻ với các quan cận thần: “Người tự mê hoặc, không phân biệt được chánh tà, sẽ gặp khổ ngay. Mọi việc trên đời, hạnh phúc hay khổ đau, đều do nhân quả chi phối, không thể trốn tránh được. Người làm ác, quả ác đeo bám; người làm thiện, quả tốt đền trả, trọn đời không mất”. Mỗi một hành vi là nhân, mỗi nhân do tác động các duyên đều kéo theo các kết quả. Tính thời gian nhanh và chậm, thỉnh thoảng làm cho nhiều người ta ngộ nhận rằng nhân quả không có thật. Nhưng trên thực tế, nhân quả là một tiến trình có thật diễn ra trong cuộc sống.12

11. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.468-469.
12. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.262.

Trích dẫn 2 Họa phúc như âm vang theo tiếng. Bồ-tát Hiền Nhân trích dẫn hai ẩn dụ để chứng minh về tính xác thực của nhân quả đối với những ai đã làm các hành động có chủ ý, hay là không có chủ ý ảnh hưởng đến hạnh phúc hay khổ đau của người khác. Ẩn dụ một: “Họa phúc theo ta như hình với bóng, như tiếng vang theo âm thanh, kẻ ngu chẳng biết được điều đó”. Vào trong một không gian yên tĩnh cất lên một âm thanh thật lớn, ta sẽ nghe văng vẳng tiếng âm thanh đó dội ngược lại. Khi không biết đó là tiếng vọng của âm thanh, ta nghĩ rằng có một người nào đó đang chọc tức mình. Thật ra, chẳng có ai chọc mình cả, đó chỉ là sự phản hồi của âm thanh trong một điều kiện

không gian nhất định. Bất cứ hành động nào khi được thể hiện đều tạo ra các lực tác động đối với các vật xung quanh, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp. Lời nói, hành động, suy nghĩ của con người cũng tạo ra những tác động tương tác tương tự. Biểu hiện sự đồng tình, nhiều người đã thể hiện bằng một tràng vỗ tay, những cách gật đầu, những lời òa lên ngạc nhiên. Biểu hiện sự phản đối, bực tức, hoặc khó chịu thì người ta sẽ la hét, giơ tay, kích động... Các biểu hiện vừa nêu có khuynh hướng tạo ra các tương tác, hoặc thuận, hoặc nghịch đối với một hành động của một người nào đó. Do đó, đừng đánh giá thấp tác động và hậu quả của bất kỳ hành vi nào. Vì tất cả các hành vi đều có khả năng đưa đến sự tương tác và ảnh hưởng tới đời sống chúng ta và những người xung quanh.13

1. Khi đến chùa, các em cần làm gì để thể hiện tính kỷ luật?

2. Các em học sinh có nghĩ rằng tính kỷ luật chỉ cần được thực hiện ở các các tổ chức như: trường học, chùa, cơ sở tôn giáo… còn trong phạm vi gia đình thì không cần thiết?

13. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.264.

52 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

HƯỚNG THIỆN Nhạc: Ngô Đặng Thế Phương. Thơ: Thích Tâm Tường

Hướng đến chân lý Phật Đà
Nơi đó có tình thương tuệ giác
Như là mặt trời và mặt trăng
Sáng soi thế gian còn nhiều u tối
Những nghĩ suy lời nói việc làm
Vì si mê phát sinh tội lỗi
Từ bao đời quá khứ đến tương lai
Đưa chúng sanh khổ đau trầm luân
Lời dạy Thế Tôn như chân lý nhiệm màu
Chuyển hóa chúng sanh thoát khỏi mê lầm
Sống chân thành tâm hồn trong sáng
Bước qua ngang trái tìm thấy an vui
Nguyện trọn đời con nương tựa Đức Thế Tôn
Người là vầng dương, là bến đỗ tâm linh
[ĐK:] Cho con lối sống an lành
Hồng ân Tam Bảo nhân sinh quay về.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Võ Hạ Trâm (2017). Hướng thiện. Trong DVD: Diệu Âm Hoằng Pháp 9 2/2/2020]

BÀI 6: XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG, LÀNH MẠNH 53

Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh

Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích hoặc có chung xu hướng hoạt động, có cùng lý tưởng sống ... Tình bạn trong sáng, lành mạnh có những đặc điểm cơ bản sau: phù hợp với nhau về quan niệm sống; bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; chân thành, tin cậy và có trách nhiệm đối với nhau; thông cảm, đồng cảm sâu sắc với nhau. Tình bạn trong sáng, lành mạnh có thể có giữa những người cùng giới hoặc khác giới. Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người cảm thấy ấm áp, tự tin, yêu cuộc sống, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn. Để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh cần có thiện chí và cố gắng từ cả hai phía. 1

Em đừng chơi bạn xấu
Bởi bạn xấu như là
Khi em vào chợ cá
Mùi tanh thoảng bay xa
1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

Trích dẫn 1

Gặp người trí chỉ điều non kém
Lòng biết ơn, cố gắng sửa sai
Kết thân người trí thật hay
Dẫn đường kho báu tại ngay đời này.
Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi
Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay
Người lành quý trọng, chắp tay
Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.
Chớ kết bạn với phường xấu ác
Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân
Hãy thân với bạn hiền lành
Học theo gương hạnh chánh chân, sửa mình.
Người có trí thấm nhuần Phật pháp
Tâm say niềm hạnh phúc cao sâu
Cõi tâm thanh tịnh, tỏ làu
Ngày đêm an lạc pháp mầu thánh nhân.2
Trích dẫn 2

Quy luật ở đời có thịnh có suy, có hợp có lìa, vô thường đổi thay, lành dữ, họa phúc tự mình chuốc lấy. Kết bạn không tốt thì không nên thân. Thân không chừng mực, sẽ sanh khinh lờn. Như múc nước giếng, múc sâu vướng cặn. Gần các người hiền tăng trưởng trí huệ; sống với kẻ dốt càng thêm vô minh. Gặp nhau thường xuyên thì sinh khinh lờn,

xa nhau

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.37-38.

quá lâu trở nên thờ ơ. Giao tiếp với người cần có chừng mực, trước sau cung kính, tình thân có hậu. Với kẻ bất lương, lối sống không thực, lời ngon tiếng ngọt là để lợi dụng, dù có kết hợp, cũng không nên tin. Vua lấy lễ nghĩa tiếp đãi trọng hậu, tôi kính đáp lại với lòng chân thành, phụng sự hết mực. Nay vua không cần, khinh dễ, miệt thị thì nên lánh xa. Thói đời thông thường, thương thì nhờ cậy, ghét chẳng muốn gần, không trách làm gì. Lấy sự tương kính để làm thân nhau. Dùng lời khuyên tốt giúp người xa ác. Ai không phân biệt cái nào là ác, cái nào là thiện, vốn chẳng phải là đạo để an thân. Người không có lỗi thì không bày chuyện vu oan cho họ. Người muốn xa ta thì ta không nên miễn cưỡng gần họ. Tình thân đã lìa thì đừng tiếc nuối, mạnh dạn quên đi.3

Trích dẫn 3

HẠNG NGƯỜI KHÔNG NÊN THÂN Kính thưa Đại vương, có mười loại người không mời về nhà: Một là thầy tà. Hai là bạn xấu. Ba là những kẻ khinh thường thánh nhân. Bốn là những kẻ ăn nói tráo trở. Năm là kẻ dâm. Sáu là những kẻ nghiện rượu, ma túy. Bảy là những kẻ có tánh xấu ác. Tám là những người không biết ân nghĩa. Chín là người nữ mất nết, hư dối. Mười là kẻ hầu ưa thích trang sức.4

Trích dẫn 4

BỐN LOẠI BẠN Hiền Nhân dạy tiếp. Bạn có bốn thứ. Một, bạn như hoa. Hai bạn như cân. Ba bạn như núi. Bốn bạn như đất. Thế nào gọi là kết bạn như hoa? Khi hoa tươi tốt thì giắt trên đầu, đến lúc khô héo thì liền bỏ đi. Bạn này cũng thế, hễ thấy giàu sang thì xu phụ theo, đến khi nghèo nàn thì lại làm lơ như chưa từng biết.

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.390- 391. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.402.

Thế nào gọi là kết bạn như cân? Trên một cán cân, để vật nặng thì đầu cân gục xuống, để vật nhẹ thì đầu cân vổng lên. Có qua lại thì cung kính nhau, không có qua lại thì khinh thường nhau. Thế nào gọi là kết bạn như núi? Ở hòn núi vàng, chim thú tụ về, lông cánh của chúng cũng nhờ vào đó chói màu vàng rực. Kết bạn cũng thế, khi sang cùng sang, khi vui đồng vui. Thế nào gọi là kết bạn như đất? Tất cả mọi vật đều nương dựa vào đất mà được sinh trưởng. Làm bạn chân thành là để nuôi dưỡng, ủng hộ, giúp đỡ, không hề quên nhau.5

Trích dẫn 5

Kính thưa Đại vương, có mười sự việc chứng tỏ người trí: Một là nhận biết kẻ hiền, người ngu. Hai là biết rõ kẻ sang, người hèn. Ba là biết rõ kẻ giàu, người nghèo. Bốn là

biết rõ việc khó, việc dễ. Năm là biết rõ việc nào đáng bỏ, việc nào nên làm. Sáu là trách nhiệm với việc được giao. Bảy là hiểu rõ phong tục, tập quán ở nơi mình đến. Tám là biết rõ cội nguồn trở về. Chín là kiến thức học rộng, hiểu nhiều. Mười là biết được kiếp sống quá khứ.6

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.394- 395. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.397.

Trích dẫn 6

Này gia chủ tử, thân cận các ác hữu có sáu nguy hiểm: những kẻ cờ bạc, loạn hành, nghiện rượu, những kẻ trá ngụy, lường gạt, bạo động là những người bạn, là những thân hữu của người ấy. Này gia chủ tử, thân cận ác hữu có sáu nguy hiểm như vậy.7

Trích dẫn 7

Này gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với bạn bè như phương Bắc: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, không lường gạt. Này gia chủ tử, được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách như vậy, bạn bè có lòng thương kính vị thiện nam tử theo năm cách: che chở nếu vị thiện nam tử phóng túng; bảo trì tài sản của vị thiện nam tử nếu vị này phóng túng; trở thành chỗ nương tựa khi vị thiện nam tử gặp nguy hiểm; không tránh xa khi vị thiện nam tử gặp khó khăn; kính trọng gia đình của vị thiện nam tử. Này gia chủ tử, như vậy là các bạn bè được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách và bạn bè có lòng thương tưởng vị thiện nam tử theo năm cách. Như vậy phương Bắc được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.8

Trích dẫn 8

Có những bạn vì lợi,
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.9

7. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.623. 8. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.628-629. 9. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.344.

Trích dẫn 9

Với bạn bè độc ác,
Hãy từ bỏ, lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.
Bậc nghe nhiều trì pháp,
Hãy gần gũi người ấy,
Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.10
Trích dẫn 10

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người cần phải nhìn một cách thản nhiên, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người phẫn nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít cũng tức tối, phẫn nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phẫn nộ, sân hận và bực tức.11

10. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.339-340. 11. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.156.

Trích dẫn 11

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là hạng người nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có hạng người đồng đẳng (với mình) về giới, định, tuệ. Hạng người như vậy, này các Tỳ-kheo, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Vì cớ sao? Với ý nghĩ: "(Cả hai) thiện xảo về giới, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về giới, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc; (cả hai) là thiện xảo về định... (cả hai) là thiện xảo về tuệ, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về tuệ, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta, và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc", cho nên, với hạng người như vậy, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?12

Đức Phật nói với Si ṅgālaka, gia chủ tử: Này gia chủ tử, có bốn hạng người phải xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn; người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn; người khéo nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn; người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn. Này gia chủ tử,

có bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: cái gì cũng lấy, cho ít xin nhiều,

12. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.155.

vì sợ mà làm, làm vì mưu lợi cho mình. Này gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: tỏ lộ thân tình việc đã qua; tỏ lộ thân tình việc chưa đến; mua chuộc cảm tình bằng sáo ngữ; khi có công việc, tự tỏ sự bất lực của mình. Này gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: đồng ý các việc ác; không đồng ý các việc thiện; trước mặt tán thán; sau lưng chỉ trích. Này gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn: là bạn khi mình đam mê các loại rượu; là bạn khi mình du hành đường phố phi thời; là bạn khi mình la cà đình đám hý viện; là bạn khi mình đam mê cờ bạc. Này gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo sư lại giảng thêm: Người bạn gì cũng lấy, Người bạn chỉ nói giỏi, Người nói lời nịnh hót, Người tiêu pha xa xỉ. Cả bốn, không phải bạn, Biết vậy, người trí tránh, Như đường đầy sợ hãi. Này gia chủ tử, bốn loại bạn này phải được xem là bạn chơn thật: Người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chơn thật; người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là bạn chơn thật; người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là bạn chơn thật; người bạn có lòng thương tưởng phải được xem là bạn chơn thật. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chơn thật: che chở cho bạn khi bạn vô ý phóng dật; che chở của cải cho bạn khi bạn vô ý phóng dật; là chỗ nương tựa cho bạn khi bạn sợ hãi; khi bạn có công việc sẽ giúp đỡ cho bạn của cải gấp hai

lần những gì bạn thiếu. Này gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là người bạn chơn thật. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chơn thật: nói cho bạn biết điều bí mật của mình, giữ gìn kín điều bí mật của bạn; không bỏ bạn khi bạn gặp khó khăn; dám hy sinh thân mạng vì bạn. Này gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chơn thật. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chơn thật: ngăn chặn bạn làm điều ác; khuyến khích bạn làm điều thiện; cho bạn nghe điều bạn chưa nghe; cho bạn biết con đường lên cõi chư Thiên. Này gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chơn thật. Này gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn

thương tưởng phải được xem là người bạn chơn thật: không hoan hỷ khi bạn gặp hoạn nạn; hoan hỷ khi bạn gặp may mắn; ngăn chặn những ai nói xấu bạn; khuyến khích những ai tán thán bạn. Này gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp, người bạn thương tưởng phải được xem là người bạn chơn thật.13

Trích dẫn 1 Bạn tà là bạn xấu, ác, họ không có tri thức và lối sống đúng. Do đó giao du với họ ta sẽ bị cuốn hút vào thói hư tật xấu của họ, khiến cho tương lai của chúng ta bị khép kín, mờ nhạt, hủy hoại. Rất ít trường hợp giao du, kết thân với bạn xấu mà ta không bị ảnh hưởng xấu bởi họ. Nhiều người tự cho rằng mình có bản lĩnh, có thể chuyển hóa được người khác, cho nên họ không ngại giao du, kết thân với những người bạn xấu. Kết quả là lâu ngày, tính cách của những người bạn xấu đó ảnh hưởng ngược lại họ. Người xưa nói, khi chưa biết bơi thì đừng vội nhảy xuống sông cứu người chết đuối, vì không khéo, không những ta không cứu được người, mà ta còn có thể bị mất mạng. Do đó, thương người, muốn giúp người phải có trí tuệ, có phương pháp, nếu không ta chỉ chuốc lấy hậu quả khôn lường mà thôi.14

13. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.625-626. 14. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.132.

BÀI 6: XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG, LÀNH MẠNH 63

Trích dẫn 2 Theo Phật giáo, tình bạn chân thật, có trước có sau, sẽ giúp cho chúng ta thăng hoa trong đời sống ở nhiều phương diện, đặc biệt là phương diện đạo đức, nếu như những người bạn đó có một lối sống chuẩn mực, đạo đức. Không nên sống lợi dụng, dựa dẫm người khác. Lợi dụng, dựa dẫm người khác, nhất là trong mối quan hệ bạn bè, không bao giờ mang tới giá trị bền vững. Do đó, muốn giữ gìn tình bạn lâu dài, cần phải sống chân thật, thủy chung, có trước có sau. Giá trị bền vững trong quan hệ bạn bè chỉ thực sự có mặt khi cả hai cùng có thái độ và hành vi sống chuẩn mực như thế.15 Trích dẫn 3 Biết kết bạn với các bậc hiền. Tức là biết đồng hành, nuôi dưỡng lý tưởng, giao du, gần gũi với những người tốt, với những bậc thiện hữu tri thức. Nhờ giao du, gần gũi với những người bạn tốt, những bậc thiện hữu tri thức, ta có nhiều cơ hội để học hỏi nhiều kinh nghiệm quý báu từ họ. Lâu ngày ta sẽ huân tập được các thói quen tích cực, lành mạnh có ích cho bản thân và xã hội.16

1. Các em học sinh tán thành hay không tán thành với những ý kiến sau? Vì sao? - Tình bạn đẹp chỉ có trong sách vở; - Bạn bè phải biết bao che, giúp đỡ nhau trong mọi trường hợp; - Tình bạn trong sáng lành mạnh giúp con người sống tốt hơn, yêu cuộc sống hơn;

15. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.74. 16. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.168-169.

64 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

- Không thể có tình bạn trong sáng lành mạnh giữa hai người khác giới; - Tình bạn trong sáng lành mạnh dựa trên cơ sở tin tưởng, tôn trọng, bình đẳng, không vụ lợi, luôn cảm thông, chia sẽ, giúp đỡ nhau tiến bộ.

2. Em sẽ làm gì khi thấy bạn mình có một trong các biểu hiện sau: - Bị người xấu rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy, chất kích thích, chơi game điện tử; - Có chuyện buồn hay gặp khó khăn trong cuộc sống; - Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật;17 3. Đọc lại lời Phật dạy về tránh xa bạn xấu, bạn ác.

BÊN ÁNH LỬA HỒNG Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên

Truyền nhau hơi ấm bên ánh lửa hồng
Tình thêm thân ái, bên nhau niềm vui
Lời ca tiếng hát âm vang về đâu
Trăng thanh huyền diệu soi sáng tinh cầu;
Vùi thêm củi cháy cho sáng đêm dài
Tình anh em nhé không bao giờ phai
Lời ca tiếng hát vang trong màn đêm
Bên nhau tình bạn trong sáng muôn đời.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Quế Anh (2003). Bên ánh lửa hồng. Trong album: Bên ánh lửa hồng ben-anh-lua-hong [Truy cập ngày 19/9/2019]

17. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 7: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ, TỪ THIỆN - XÃ HỘI 65

Tích cực tham gia các hoạt động Phật sự, từ thiện - xã hội

66 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Hoạt động Phật sự, từ thiện - xã hội Tham gia các hoạt động Phật sự, từ thiện – xã hội là điều kiện để mỗi người Phật tử bộc lộ, rèn luyện, phát triển khả năng và đóng góp trí tuệ, công sức của mình vào công việc chung. Người Phật tử cần tham gia các hoạt động Phật sự, từ thiện – xã hội để hình thành, phát triển thái độ, niềm tin Tam Bảo, rèn luyện năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực tổ chức quản lí, và hợp tác làm việc nhóm hiệu quả. Tích cực, tự giác trong hoạt động Phật sự Khi chưa có điều kiện để làm việc thiện, hãy nỗ lực tạo ra điều kiện, không ngồi chờ. Tùy duyên trong đạo Phật không phải "ngồi ôm cây đợi thỏ" hay "nằm chờ sung rụng" để ăn, mà phải nỗ lực tạo duyên lành và tích cực. Thành ngữ "muốn ăn phải lăn xuống bếp" có ý nghĩa tạo duyên một cách năng động. Mỗi người hãy nỗ lực tự thân, không đợi người khác làm sẵn. Duyên tự tạo là duyên tốt. Người chủ động tạo duyên lành, sẽ thành công với thành quả lớn. Tôn chỉ đạo đức quan trọng của đạo Phật là "tự mình làm việc lành" và "giúp người khác làm việc lành" với tâm vô ngã, vị tha. Các việc lành căn bản bao gồm bảo vệ môi trường, bảo vệ sự sống, chia sẻ sở hữu, đề cao tính chân thật, chung thủy, nói lời lợi ích, giúp đời, cứu người, truyền trao tri thức, xóa nạn mù chữ, tương thân tương trợ, truyền

bá đạo Phật v.v...1

Trích dẫn 1

Ai tu tạo phước đức
Được an lạc luôn khi
Ở đâu cũng hạnh phúc,
Tới đâu cũng bình an.2
1. Thích Nhật Từ, Chính niệm trong cuộc sống hằng ngày. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.201-202. 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.262.

BÀI 7: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ, TỪ THIỆN - XÃ HỘI 67

Trích dẫn 2

Quả báo của nghiệp là rất rõ ràng. Làm dữ bị họa, mọi người đều ghét, không chóng thì chầy, khổ đau sẽ đến. Làm việc phước đức, tuy không ai biết, phước lành trổ quả, mọi người khen ngợi. Như bánh xe tròn, lăn hoài không dứt. Nghiệp của con người, trải qua nhiều kiếp, tái sinh nhiều nơi, không thể mất đi. Phải tin tội phước, để không gian dối, không gây hại ai.3

Trích dẫn 3

NGHIỆP PHƯỚC BÁU Nếu có người nam hoặc là người nữ cung kính cúng dường các bậc chân tu các nhu yếu phẩm, nhờ đó chuyên tâm vào việc tu học, hóa độ chúng sinh thì nhờ phước này gặp nhiều thuận lợi, làm ăn phát đạt, đầy đủ tiện nghi. Nếu có người nào thực tập chia sẻ, giúp người hoạn nạn, bất hạnh, cơ nhỡ thoát cảnh khổ đau thì được hạnh phúc và nhiều phước báu.4

Trích dẫn 4

Với việc thiện làm rồi không tiếc
Dù cho người chẳng biết đền ơn
Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng
Phước lành trổ quả đón mừng thiện nhân.5
3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.428. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.208. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.33.

68 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 5

Tám động cơ sau làm ta bố thí bao gồm như sau: Người cần ta cho sợ nên bố thí, người ấy cho tôi nên tôi bố thí, người sẽ cho tôi nên tôi bố thí, tin phước bố thí nên tôi bố thí, tôi có dư thừa nên tôi bố thí, vì chuộng tiếng tốt nên tôi bố thí, vì trang nghiêm tâm nên tôi bố thí.6

Trích dẫn 6

Này các Tỳ-kheo, có tám bố thí này của bậc Chơn nhân.
Thế nào là tám?
Cho vật trong sạch; cho vật thù diệu; cho đúng thời; cho vật thích ứng; cho với sự cẩn thận; cho luôn luôn; tâm cho được tịnh tín; sau khi cho được hoan hỷ.
Này các Tỳ-kheo, có tám bố thí này của bậc Chơn nhân:
Trong sạch và thù diệu,
Đúng thời và thích ứng,
Đồ uống và đồ ăn,
Luôn luôn làm bố thí,
Trong các ruộng tốt lành,
Sống theo đời phạm hạnh.
Không có gì hối tiếc,
Bố thí nhiều tài vật,
Những bố thí như vậy,
Được bậc Trí tán thán,
Bậc Trí thí như vậy,
Với tâm tín, giải thoát,
Không hại, tâm an lạc,
Bậc trí sanh ở đời.7
6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.599. 7. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.358.

BÀI 7: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ, TỪ THIỆN - XÃ HỘI 69

Trích dẫn 7

Có năm loại bố thí này, này các Tỳ-kheo, không xứng bậc Chơn nhân. Thế nào là năm? Bố thí không cung kính, bố thí không suy nghĩ, bố thí không tự tay mình, bố thí đồ quăng bỏ, bố thí không nghĩ đến tương lai. Các pháp này, này các Tỳ-kheo, là năm loại bố thí không xứng bậc Chơn nhân. Năm loại bố thí này, này các Tỳ-kheo, là loại bố thí xứng bậc Chơn nhân. Thế nào là năm? Bố thí có cung kính, bố thí có suy nghĩ, bố thí tự tay mình, bố thí đồ không quăng bỏ, bố thí có nghĩ đến tương lai. Các pháp này, này các Tỳ-kheo, là năm loại bố thí xứng bậc Chơn nhân.8

Trích dẫn 8

Hãy để cho vị ấy,
Học tập về công đức,
Công đức là lạc căn,
Tối thượng trong tương lai,
Hãy tu tập bố thí,

Sống nếp sống an tịnh,
Và tu tập từ tâm;
Sau khi đã tu tập,
Các pháp này như vậy,
Tức là cả ba pháp,
Khiến an lạc sanh khởi,
Bậc Hiền trí được sanh
Trong thế giới an lạc,
Thế giới không sân hận.9
8. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.760. 9. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.229-230.

Trích dẫn 9

Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có hai pháp này khiến người bần tiện, không có tài sản. Hai pháp gì? Khi thấy người khác bố thí thì ngăn cản; tự mình thì không chịu bố thí. Này Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người bần tiện, không có của báu. Tỳ-kheo nên biết, lại có hai pháp khiến người phú quý. Hai pháp gì? Khi thấy người cho vật người khác, hoan hỷ trợ giúp; và tự mình cũng thích bố thí. Này Tỳ-kheo, có hai pháp này khiến cho người phú quý. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học huệ thí, chớ có lòng tham. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.10

Trích dẫn 10

Cho nên gia chủ, hãy dùng tâm bình đẳng mà bố thí rộng rãi. Như vậy, gia chủ hãy học điều này.11

Trích dẫn 11

Người gieo thiện, quả lành chưa có
Chính là do giờ trổ còn xa
Đủ duyên, cây thiện trổ hoa
"Ở hiền gặt phúc" hẳn là lý chân.12
10. Kinh Tăng nhất A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.309- 310. 11. Kinh Tăng nhất A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.127. 12. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.52.

Trích dẫn 12

Này Ma-nạp, do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ không có của cải? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào không làm thí chủ, không thực hành bố thí cho Sa-môn,

Phạm chí, cho kẻ nghèo cùng đơn độc ở xa đến xin những thứ như đồ ăn, thức uống, quần áo, mền, vòng hoa, hương thoa, nhà cửa, giường chõng, đèn dầu và sai dịch. Người ấy tạo nghiệp này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung chắc chắn đưa đến chỗ ác, sanh vào trong địa ngục. Mãn kiếp địa ngục, lại sanh vào nhân gian, không có của cải. Vì sao vậy? Vì con đường này đưa đến thọ báo không có của cải, nghĩa là kẻ nam hay người nữ nào không biết làm người thí chủ, không thực hành bố thí. Ma-nạp nên biết, nghiệp này có quả báo như vậy. Này Ma-nạp, do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ có nhiều của cải? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào biết làm người thí chủ, biết thực hành bố thí. Người ấy bố thí cho Sa-môn, Phạm chí và kẻ nghèo cùng, cô độc từ xa tới xin những thứ như đồ, ăn thức uống, áo quần, mền, vòng hoa, hương thoa, nhà cửa, giường chõng, đèn dầu và sai dịch. Người ấy thọ nhận nghiệp này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung chắc chắn tiến lên chỗ lành, sanh vào trong cõi trời. Mãn kiếp ở cõi trời, lại sanh vào nhân gian, có nhiều của cải. Vì sao vậy? Vì con đường này đưa đến thọ báo có nhiều của cải, nghĩa là kẻ nam hay người nữ nào làm người chủ bố thí, biết thực hành hạnh bố thí. Ma-nạp nên biết, nghiệp này có quả báo như vậy.13

13. Kinh Trung A-hàm 3, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.1798-1799.

... Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn: – Chỗ nào, bạch Thế Tôn, bố thí cần phải đem cho? – Thưa Đại vương, tại chỗ nào mà tâm được hoan hỷ. – Bạch Thế Tôn, chỗ nào cho được quả lớn? – Thưa Đại vương, câu: “Chỗ nào bố thí cần phải đem cho” khác với câu: “Chỗ nào cho được quả lớn.” Thưa Đại vương, cho người trì giới được quả báo lớn. Cho người không giữ giới không được như vậy. – Cũng vậy, thưa Đại vương, dầu cho một người có xuất gia từ một gia đình nào, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đoạn trừ năm chi và hội đủ năm chi. Bố thí cho một người như vậy có quả báo lớn. Thế nào là năm chi được đoạn trừ? Tham dục được đoạn trừ, sân được đoạn trừ, hôn trầm thụy miên được đoạn trừ, trạo hối được đoạn trừ, nghi được đoạn trừ. Năm chi này được đoạn trừ. Thế nào là năm chi được hội đủ? Vô học giới uẩn được hội đủ, Vô học định uẩn được hội đủ, Vô học tuệ uẩn được hội đủ, Vô học giải thoát uẩn được hội đủ, Vô học giải thoát tri kiến uẩn được hội đủ. Năm chi này được hội đủ. Chính một người như vậy, năm chi được đoạn trừ, năm chi được hội đủ. Bố thí cho người như vậy được quả báo lớn.14

Trích dẫn 1 Nhiều người đóng góp mổ mắt cườm với mong muốn kiếp sau mình không bị mù, tâm trí được sáng láng. Như vậy, ta đang mặc cả nhân quả trên khổ đau. Thực ra, không cần phải cầu phước báu như thế. Tự động nhân nào sẽ trổ quả đó. Cũng như ăn một ly chè đậu xanh ít đường thì tự động gan hấp thụ chất bổ, ăn một ly đậu đen tự động thận sẽ khỏe mạnh. Còn ăn quá nhiều gia vị cay, nóng, dầu, lạnh... thì thận mệt mỏi, gan ì ạch. Nhân nào quả đó, không ai can thiệp được. Khi ta tạo nhân thiện cho cuộc đời thì tự động quả sẽ trổ. Vấn đề còn

14. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.169-170.

lại là thời gian và hội đủ thuận duyên.15 Trích dẫn 2 Câu "Có đức mặc sức mà ăn", hay "thuộc kinh Di Đà, ăn tới già không hết", đó chỉ là câu nói vui, chứ trên thực tế chúng ta phải làm lành, tu thiện, giới đức thanh cao, trí tuệ siêu việt thì mới ăn đời đời không hết. Chẳng những thế còn mang lại lợi lạc cho biết bao người trong cuộc đời. Do đó, người Phật tử không bỏ qua cơ hội làm thiện với động cơ trong sáng.16 Trích dẫn 3 Khi đến chùa, đừng trông mong, kỳ vọng sư thầy cho mình quyền ưu tiên vì đã đóng góp nhiều Phật sự cho chùa, mà ta phải đến học hỏi một cách thầm lặng. Những lời kinh Phật dạy sâu sắc mà mình chưa hiểu tới, do không có thời giờ nghiên cứu, nên mỗi lần gặp gỡ các thầy, các sư cô, ta phải khai thác góc độ này; đến tham vấn tâm linh, chứ đừng đến chùa chỉ ngồi tâm sự. Chuyện trong nhà ngoài phố kể cho các sư thầy nghe cũng chẳng để làm gì. Ta chỉ nên nói mấu chốt bị vướng mắc của bản thân mình, chẳng hạn gia đình đang có vấn nạn, mặc dù đã nỗ lực thực tập như thế nhưng vẫn chưa có kết quả, mong được thầy hay cô hướng dẫn. Sau đó, ta dành thời gian để nghe hơn là để nói.17 Trích dẫn 4 Một số quý bà cúng dường chùa mà phải giấu giếm chồng, bởi vì chồng không hoan hỷ. Sống như thế rất khổ. Ta làm một việc thiện, chùa tặng phiếu công đức thì hãy ghi tên chồng; đợi khi chồng vui hãy đem ra thì niềm vui sẽ nhân lên. Hoặc ta ghi tên những đứa con trong gia đình. Phải thực tập tốt để chồng con noi gương. Còn tu mà về nhà không chuyển hóa, không an vui hạnh phúc, không chăm sóc chồng con, sẽ bị gia đình ngăn cản không cho đi chùa, cũng không muốn cho con đi theo.18 Trích dẫn 5 Hạnh phúc nói một cách tuyệt đối nằm ở nhận thức của con người về những gì có và không có. Biết vận dụng tiền của vào mục đích từ thiện, bố thí, cúng dường, và làm những việc tốt cho cuộc đời thì phương tiện đó là cơ hội để gia tăng hạnh phúc, bằng ngược lại nó có thể trở thành khổ đau. Hạnh phúc thuộc về nội tâm, thuộc về nhận thức, cách ứng xử của chúng ta đối với cuộc đời. Nó là niềm khao khát, là nhu cầu không thể thiếu. Hãy mở rộng tầm nhìn, mở rộng chân trời và

15. Thích Nhật Từ, Gia đình, xã hội và tâm linh. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2013), tr.143.
16. Thích Nhật Từ, Gia đình, xã hội và tâm linh. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2013), tr.144.
17. Thích Nhật Từ, Gia đình, xã hội và tâm linh. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2013), tr.145.
18. Thích Nhật Từ, Gia đình, xã hội và tâm linh. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2013), tr.150.

hạnh phúc nó có sẵn chứ không cần tìm kiếm đâu xa.19 Trích dẫn 6 Phước báu là hộ pháp bảo hộ chúng ta trong những tình huống khó khăn. Muốn gặp nhiều thuận lợi trong cuộc đời để thăng tiến, thành công, phát triển thì phải gieo trồng phước báu. Cầu nguyện không có tác dụng, nếu không có phước báu. Có phước, khi cầu nguyện, phước sẽ tự động theo tiến trình tự nhiên của nhân quả, làm cho người ta có cảm giác nhờ sự cầu nguyện mà thành tựu kết quả như ý muốn. Thực ra, tất cả đều do phước của chúng ta tạo ra. Không có phước thì không cách gì chúng ta đạt được.20 Trích dẫn 7 Đức Phật

dạy nghệ thuật để tạo phước là làm phước, nghệ thuật sống phước để duy trì và phát triển phước. Cũng như tiền, nếu để không thì tiền chết, tiền đầu tư có phương pháp thì tiền đẻ ra tiền. Phước báu cũng như thế. Sự thành công, được người quý mến, có uy đức, thẩm quyền, biết tiêu thụ tài sản mình có, có uy tín với tha nhân và cộng đồng đều được xem là phước. Phước nếu không biết giữ sẽ suy sụp rất nhanh.21 Trích dẫn 8 Đức Phật mới dạy, mỗi khi chúng ta làm một việc nghĩa lớn thì đừng bao giờ nhớ. Nếu có nhớ thì hãy kể cho người khác để họ bắt chước mình, trong hoàn cảnh khó khăn vẫn có thể làm việc nghĩa. Đừng nhớ theo cách thức buộc người khác phải ứng xử ơn nghĩa với mình ở phương diện này hay phương diện khác, vì thái độ bản ngã là một cây gai hay mũi tên đâm vào dòng cảm xúc của chúng ta.22 Trích dẫn 9 Phật giáo khích lệ làm từ thiện phải tham gia, chứ không phải chỉ gửi tiền nhờ người khác làm, vì khi tham gia ta mới cảm nhận được tình thương, thấy hết được giá trị của việc từ thiện mang lại. Nhờ đó, tâm thương người, muốn chia sẻ, giúp đỡ người sẽ lớn mạnh hơn, và từ đó ta dễ dàng phát tâm tham gia các hoạt động từ thiện nhiều hơn nữa trong tương lai.23

19. Thích Nhật Từ, Hạnh phúc trong tầm tay. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.24. 20. Thích Nhật Từ, Hạnh phúc trong tầm tay. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.37. 21. Thích Nhật Từ, Hạnh phúc trong tầm tay. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.37. 22. Thích Nhật Từ, Hạnh phúc tuổi già. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.63-64. 23. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB

BÀI 7: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ, TỪ THIỆN - XÃ HỘI 75

Trích dẫn 10 Giá trị nụ cười sẽ làm tan biến buồn phiền và gieo niềm vui cho người tiếp xúc. Chẳng hạn chúng ta vui vẻ hoan hỷ giúp đỡ một người nào đó. Sau động tác tiếp nhận sự giúp đỡ, người tiếp nhận sẽ cảm thấy hân hoan, thoải mái. Còn quát tháo, chửi bới, nói nặng nói nhẹ, người tiếp nhận không thể nào cảm thấy vui được. Cho nên khi gieo niềm vui cho người khác phải thể hiện niềm vui thực sự trong tâm, thì người tiếp nhận mới cảm thấy bình an, đó là sự tương tác rất có tác dụng.24 Trích dẫn 11 Trong quá trình gieo tạo nhân quả, các bạn phải hiểu bản chất nhân quả là không thay đổi về tính chất. Phải gieo tạo nhiều thuận duyên để đón nhận kết quả như ý. Đừng làm Phật sự một cách “đơn thân độc mã”. Phải tạo quyến thuộc Bồ đề, kết bạn với người đồng hành, hợp tác với người đồng tâm, hiệp lực để biến các ước mơ đẹp trở thành hiện thực. Tin kiếp sau giúp ta sống có giá trị hơn, đạo đức hơn, trách nhiệm hơn ở kiếp này. Bởi vì chết không phải là dấu chấm cuối cùng của cuộc đời, vì sau khi chết con người tiếp tục tái sinh để gặt hái kết quả tốt hoặc xấu từ những gì mà mình đã tạo ra.25 Trích dẫn 12 Sáng sớm nghĩ tới tội lỗi, nên siêng làm việc phước đức. Tức là đặt ra thời gian biểu cho một ngày, lấy bữa sáng làm sự bắt đầu, bữa trưa làm sự diễn tiến, bữa tối làm sự kết thúc và đầu hôm nêu sự quyết tâm rằng: Tôi phải nỗ lực làm những việc tốt hơn để chuộc lại những lỗi lầm đã làm cho người khổ đau. Đó là một quyết tâm lớn đưa tới lợi ích cho bản thân và mọi người. Tương tự, ta có thể lập thời gian biểu của ngày mai, tháng sau, năm sau, 5 năm sau, 10 năm, 20 năm, 30 năm cho đến một kiếp người. Hoạch định rõ ràng thời gian biểu như thế đảm bảo ta sẽ nắm bắt được thành

công và làm được những việc có ích cho cuộc đời.26

Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.176. 24. Thích Nhật Từ, Sống vui sống khỏe. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2012), tr.44-45. 25. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.114. 26. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.139.

76 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Các em học sinh đồng ý hay không đồng ý với những ý kiến sau đây? - Tham gia các công việc và hoạt động từ thiện chỉ tốn thời gian, công sức. - Em chỉ tham gia các hoạt động từ thiện, nhằm mục đích để được nhận xét tốt. - Em luôn tham gia các hoạt động Phật sự do chùa hay cơ sở Phật giáo tổ chức và vận động mọi người cùng tham gia. - Tham gia các hoạt động Phật sự, từ thiện-xã hội vì lợi ích chung của cá nhân, mọi người, cộng đồng.

TUỔI TRẺ PHẬT GIÁO Nhạc: Kiều Tấn Minh. Thơ: Mặc Giang

Tuổi trẻ Phật giáo, biết sống dấn thân
Không quản gian nguy, không ngại phong trần
Mỗi khó khăn, rèn hạnh tinh tấn
Mỗi não phiền, rèn đức từ bi.
Tuổi trẻ Phật giáo, biết sống vươn lên
Không quản hố sâu, không ngại thác ghềnh
Mỗi thành bại, rèn hạnh hỷ xả
Mỗi cá nhân, rèn đức bao dung.
[ĐK:] Tuổi trẻ Phật giáo, vì đạo tiến lên
Ơn Phật cao siêu, ta nguyện đáp đền
Thương chúng sanh, sống đời phụng sự
Thương muôn loài, ta vẫy cành dương
Tuổi trẻ Phật giáo, trái tim luôn chan hòa.
Tuổi trẻ Phật giáo, cứu lấy nhân gian

BÀI 7: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ, TỪ THIỆN - XÃ HỘI 77

Không nơi khổ đau, không chốn lầm than Chánh Pháp xiển dương, duy tuệ thị nghiệp Bốn biển năm châu, nhuận thắm đạo vàng.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: com/tho-mac-giang-pho-nhac/tuoi-tre-phat-giao [Truy cập ngày 20/9/2019]

78 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Tôn trọng các tôn giáo và tín ngưỡng khác

BÀI 8: TÔN TRỌNG CÁC TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG KHÁC 79

Tôn trọng các tôn giáo và tín ngưỡng khác là tôn trọng lợi ích, đặc trưng, niềm tin của các tôn giáo và tín ngưỡng khác; tìm hiểu đặc trưng và cơ chế tổ chức của các tôn giáo khác; đồng thời thể hiện lòng tự hào là Phật tử của bản thân.1 Phật tử cần cẩn trọng tìm hiểu đời sống và đặc trưng của tôn giáo khác trên thế giới, tiếp thu một cách có chọn lọc, về mô hình tổ chức và phương thức làm đạo, nhằm truyền bá và hoằng pháp đạo Phật.

Trích dẫn 1

THẾ NÀO GỌI LÀ BIẾT RÕ HỘI ĐOÀN? Này các đệ tử, làm đệ tử Phật cần biết rõ ràng hội đoàn vua chúa, hội đoàn tôn giáo, hội đoàn Sa-môn, hội đoàn cư sĩ, hội đoàn xã hội, hội đoàn dân sự... Tùy từng hội đoàn, thích ứng văn hóa, ta đi như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im như vậy. Nhờ thích ứng này, ta gặp thuận lợi, sống trong an vui.2

Trích dẫn 2

THẾ NÀO GỌI LÀ BIẾT RÕ CHÁNH PHÁP? Này các đệ tử, làm đệ tử Phật phải nắm vững vàng mười hai thể loại kinh điển sau đây: Chánh kinh, ca vịnh, ký thuyết, kệ tha, nhân duyên, soạn lục, bản khởi, thử thuyết, sanh xứ, quảng giải, vị tằng hữu thuyết và quảng thuyết nghĩa. Tất cả các kinh đều lấy Tứ đế làm nơi nương tựa. Tứ đế bao gồm hai lớp nhân quả khổ và hạnh phúc. Đây là khổ đau, đây là nhân khổ, đây là Niết-bàn và đường bát chánh, đưa đến hạnh phúc.3

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.546. 3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.543- 544.

80 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 3

THẾ NÀO GỌI LÀ BIẾT RÕ NGHĨA LÝ? Này các đệ tử, làm đệ tử Phật phải nắm vững vàng tất cả giáo thuyết của ta giảng dạy, phân biệt rõ ràng giáo nghĩa triết học cũng như tôn giáo nhất thần, đa thần; thấu rõ điều này, nắm vững điều kia, hiểu việc thế gian và xuất thế gian; hiểu rõ điều này có nghĩa như vậy, hiểu rõ điều kia có nghĩa như thế... Hiểu tính quy luật của mọi sự vật, hiểu rõ nhân duyên cũng như quả báo.4

Trích dẫn 4

Không tà kiến là nhận thức chân chánh, không tin thượng đế, không tin thần linh, không tin số phận; tin có đời sau, tin vào nhân quả, tin có khổ vui, tin có cha mẹ, tin vào giáo dục, thích làm bố thí, giúp đỡ mọi người, tin bậc đạo đức giải thoát sinh tử. 5

Trích dẫn 5

Này các Licchavī, khi nào dân chúng Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước đúng với quy pháp, thời này các Licchavī, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh,

không bị suy giảm. Này các Licchavī, khi nào dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī, khi các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này các Licchavī, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.6

4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.544. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.743. 6. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.186-187.

BÀI 8: TÔN TRỌNG CÁC TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG KHÁC 81

Trích dẫn 6

QUẢ BÁO CỦA NGHỀ BÓI TOÁN, LỪA GẠT NGƯỜI Chúng sanh này vào thời quá khứ, ở tại thành Vương Xá này, làm người bói toán mê hoặc nhiều người để mưu cầu tiền của. Vì tội này nên đọa vào địa ngục, chịu vô lượng khổ. Nay vì dư báo địa ngục nên vị ấy phải chịu cái thân như vậy, và phải tiếp tục chịu đau khổ.7

Trích dẫn 7

Đức Phật khuyên không nên làm nghề tuyên truyền mê tín dị đoạn như bói toán, cúng sao.

Thế Tôn nói:

Không đoán tướng cát hung,

Điềm lành, sao băng, mộng;

Ai dứt bỏ dị đoan:

Chân chánh đi giữa đời.8

Trích dẫn 8

Đức Phật khuyến cáo các đệ tử nên đánh giá bình tĩnh về bất kỳ lời chỉ trích hay lời khen ngợi nào đối với Phật, Pháp, Tăng Này các Tỳ-kheo, nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp hay hủy báng Tăng, các ngươi chớ có vì vậy sanh lòng công phẫn, tức tối, tâm sanh phiền muộn. Này các Tỳ- kheo, nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp hay hủy báng Tăng, và nếu các ngươi sanh lòng công phẫn, tức tối, tâm sanh phiền muộn, thời như vậy sẽ có hại cho các ngươi. Nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp hay hủy

7. Kinh Tạp A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.962. 8. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.408.

82 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

báng Tăng, và nếu các ngươi công phẫn và phiền muộn, thời các ngươi có thể biết được lời nói của những kẻ ấy là đúng hay sai lạc chăng? – Bạch Thế Tôn, không thể được. – Này các Tỳ-kheo, khi có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp hay hủy báng Tăng, các ngươi phải nói rõ những điểm không đúng sự thật là không đúng sự thật: – “Như thế này, điểm này không đúng sự thật; như thế này, điểm này không chính xác; việc này

không có giữa chúng tôi; việc này không xảy ra giữa chúng tôi.”9

Trích dẫn 9

Đức Phật nói chuyện với du sĩ ngoại đạo tên là Nigrodha, và Ngài khẳng định muốn giúp mọi người tu đạo đúng chánh pháp, chứ không phải vì mục đích thu nhận đệ tử. Những thiện pháp của ngươi và được xem là thiện pháp theo truyền thống Tổ sư, hãy giữ chúng nguyên như cũ. Này Nigrodha, Ta nói vậy không phải vì muốn có đệ tử, Ta nói vậy không phải vì muốn khiến các ngươi từ bỏ kinh tụng, Ta nói vậy không phải vì muốn khiến các ngươi từ bỏ nghề sống, Ta nói vậy không phải vì muốn xác tín cho các ngươi đối với các pháp bất thiện mà truyền thống Tổ sư đã xem là bất thiện, Ta nói vậy không phải vì muốn cho các ngươi từ bỏ những thiện pháp mà truyền thống Tổ sư đã xem là thiện pháp.

9. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.16-17.

BÀI 8: TÔN TRỌNG CÁC TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG KHÁC 83

Và này Nigrodha, có những pháp bất thiện không được từ bỏ, làm cho cấu uế, đưa đến tái sanh, đem lại đau khổ, đưa lại quả khổ, đem lại già, bệnh, chết trong tương lai, những pháp ấy, Ta thuyết giảng để diệt trừ chúng. Nếu các ngươi thực hành đúng theo lời giảng dạy, thời các pháp cấu uế của các ngươi được trừ diệt, các pháp thanh tịnh được tăng trưởng, và các ngươi sẽ tự chứng biết, chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại trí tuệ cụ túc, viên mãn.10

Sau mùa an cư, Bụt đi du hành ở nhiều thị trấn trong xứ. Một hôm Người đến Kesaputta, thị trấn của bộ tộc Kalama. Giới trẻ tìm gặp Người rất đông, họ đã từng nghe tiếng Sa-môn Gotama nhưng chưa lần nào được gặp. Một thanh niên chắp tay hỏi Bụt: - Sa-môn Gotama, lâu nay có rất nhiều vị đạo sĩ Bà-la-môn đến viếng xứ Kesaputta này, để giảng dạy đạo lý. Vị nào cũng nói chỉ có đạo lý của mình là hay và thường hay chê bai những đạo lý khác. Chúng con thật là bối rối, không biết đường nào mà đi, và rốt cuộc chúng con sinh ra nghi ngờ tất cả. Sa-môn, chúng con nghe nói Người là bậc giác ngộ liêm trực, xin Người cho chúng con biết là nên tin theo ai và không nên tin theo ai? Ai là nói đúng và ai là người đang truyền bá tà thuyết? Bụt nói: Trong trường hợp này, nếu các bạn có sinh tâm nghi ngờ, đó cũng là việc tự nhiên, dễ hiểu. Này các bạn, các bạn đừng vội tin vào một điều gì dù điều đó là điều mà người ta thường nói đến luôn, dù điều đó có trong kinh điển, dù điều đó là do một bậc thầy mà thiên hạ tôn sùng nói ra. Các bạn chỉ nên chấp nhận và tin vào những điều mà các bạn thấy hợp với lý trí của các bạn, những điều được các hiền nhân đồng ý, những điều mà nếu đem ra thực hành thì đưa tới những kết quả tốt đẹp cho đời sống, còn những điều không hợp với lý trí, những điều bị các hiền nhân chê trách, những điều mà nếu đem ra thực hành thì đưa tới khổ đau và đổ vỡ, những điều đó các bạn nên bác bỏ, đừng chấp nhận nữa.

10. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.525-526.

84 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Người thanh niên Kalama nói: Xin Sa-môn Gotama chỉ bày thêm cho chúng con. Bụt hỏi: Này các bạn, ví dụ có một người để tham vọng, giận hờn và si mê chế ngự tâm mình, thì những tham dục giận hờn và si mê ấy sẽ làm cho kia vui hay là khổ? - Thưa Sa-môn, những tham vọng, giận hờn và si mê ấy sẽ làm cho người kia phạm vào tội ác và sẽ đem lại khổ đau lâu dài cho người ấy. - Vậy thì sống theo tham vọng, giận hờn và si mê có phải là lối sống mà các bậc hiền nhân chấp nhận và khuyến khích không? - Thưa không. - Giả dụ có một người kia sống theo hạnh Từ, Bi, Hỷ, và Xả, biết đem lại hạnh phúc cho kẻ khác, biết làm giảm bớt nỗi khổ của người đời, biết vui theo niềm vui của kẻ khác, biết đối xử với kẻ khác một cách không kỳ thị, không oán trách, thì những hạnh Từ, Bi, Hỷ, và Xả ấy sẽ làm cho người ấy vui hay là khổ? - Những hạnh ấy không những sẽ làm cho người ấy có hạnh phúc mà còn làm cho mọi người sống chung quanh có hạnh phúc nữa. - Vậy thì sống theo Từ, Bi, Hỷ, và Xả có phải là lối sống mà các bậc hiền nhân chấp nhận và khuyến khích không? - Thưa Sa-môn, có. - Hay lắm, các bạn. Các bạn hiện có đầy đủ tư cách để phán xét những gì nên tin và nên chấp nhận, và những gì không nên tin và không nên chấp nhận. Tôi xin nhắc lại: chỉ nên tin và chấp nhận những gì hợp với trí xét đoán của mình, những gì được các bậc hiền nhân chấp nhận và khuyến khích, những gì mà nếu đem ra thực hành sẽ đem lại niềm vui và hạnh phúc cho mình và cho kẻ khác. Những gì sai trái, chống lại niềm vui và hạnh phúc, thì nên từ chối, đừng chấp nhận. Những người trẻ trong bộ tộc Kalama rất lấy làm hoan hỷ sau khi nghe Bụt nói. Họ nhận thấy giáo lý của Bụt rất phù hợp với lý trí họ, không đòi hỏi một đức tin không điều kiện. Họ thấy nơi giáo lý ấy một niềm tôn trọng tự do tư tưởng rất lớn. Nhiều người xin được quy y làm học trò của Bụt.11

11. Thích Nhất Hạnh, Đường xưa mây trắng. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.498-500.

BÀI 8: TÔN TRỌNG CÁC TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG KHÁC 85

Trích dẫn 1 Chúng ta là đệ tử Phật, chẳng những biết bằng với mọi người, còn phải biết cả những gì mà người chưa biết, mới có thể cứu đời, giúp đời. Chúng ta học ở các tôn giáo khác không phải để bị đồng hóa theo họ, nhưng để thấy được điểm hay, mà cải tiến sinh hoạt của đạo Phật chúng ta trở thành thích nghi với cộng đồng xã hội, mới có thể phát triển lâu dài. Làm được như vậy là thể hiện tinh thần Phật dạy rất đúng rằng: tồn tại của đạo Phật vì số đông, vì lợi ích cho chư Thiên và loài người.12 Trích dẫn 2 Hiểu rõ phong tục tập quán ở nơi mình đến. Đó là lối sống linh hoạt trong việc tiếp ứng văn hóa. Lối sống đó giúp ta biết cách ứng xử phù hợp, chuẩn mực, không rơi vào tình trạng sốc văn hóa khi tham gia vào sinh hoạt cùng với các cộng đồng khác. Người có hiểu biết về văn hoá không bao giờ lấy văn hoá mình làm hệ quy chiếu để đánh giá, phê bình các nền văn hóa khác. Mỗi nền văn hoá có các đặc trưng riêng. Đó là sự lựa chọn của một dân tộc, cộng đồng cụ thể. Do đó, thay vì đánh giá, phê bình, ta nên tìm hiểu, học hỏi một cách chủ động. Điều đó sẽ giúp ta dễ dàng thích ứng với mọi nền văn hoá, mỗi khi ta có cơ hội tiếp xúc. Thích ứng văn hóa thường có hai đặc điểm. Thứ nhất, tiếp thu những cái hay, cái đẹp của cộng đồng, quốc gia khác để hỗ trợ hoặc bổ sung cho nền văn hóa của mình. Thứ hai, trong khi tiếp thu cái hay, cái đẹp của nền văn hóa

khác vẫn không quên gốc rễ văn hóa của mình. Lấy yếu tố này làm thước đo và phương châm trong bối cảnh toàn cầu hóa, các quốc gia sẽ tiếp thu được những cái mới mà mình không có, mặt khác vẫn giữ được truyền thống văn hóa dân tộc.13 Trích dẫn 3 Về bản chất, mâu thuẫn tôn giáo bắt nguồn từ tham vọng muốn tự đề cao tôn giáo của mình, cho đó là số một, là độc tôn, còn các tôn giáo khác phải bị đè bẹp và xóa sổ. Đức Phật không tự đề cao tôn giáo của Ngài, và Ngài cũng không yêu cầu bất cứ ai làm việc này. Ngài chỉ làm một công việc khiêm tốn của bậc đạo sư, là truyền bá sự

12. Thích Trí Quảng, Trí Quảng Toàn tập III. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.238. 13. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.99-100.

thật, chỉ ra chân lý. Chân lý vốn sẵn có. Đức Phật chỉ là người đầu tiên tìm ra nó. Đây là điểm khác biệt của đạo Phật. Phần lớn những vị khai tổ của các tôn giáo khác thường tuyên bố: Ta là con đường, ta là ánh sáng, ta là tất cả, ta là hạnh phúc, ta là người ban phước. Riêng đức Phật chỉ nói rất khiêm tốn: "Ta là người chỉ đường". Đó là chân lý. Đức Phật không cho ta "ăn bánh vẽ". Ngài kêu gọi mỗi người trong chúng ta phải "tự thắp đuốc lên mà đi". Có vẻ hơi khó, hơi cực nhưng mà ăn chắc mặc bền.14 Trích dẫn 4 Người tu Phật nói chung, tu thiền nói riêng, không xem sắc tộc, màu da, tôn giáo, giới tính là rào cản xã hội. Họ nhấn mạnh đến đạo đức, trí tuệ, năng lực và hiệu quả công việc, đồng thời, tôn trọng các lợi ích trong tương tác giữa con người với con người.15 Trích dẫn 5 Phật giáo không chấp nhận thần linh trong tín ngưỡng dân gian có khả năng ban phước, giáng họa. Nhiều loại thần thánh do con người mê tín tự tạo ra, huống hồ, thần linh lấy đâu ra năng lực siêu nhiên để phạt kẻ này, hại kẻ nọ như thể thế giới này không có luật pháp vậy. Những nhân vật "siêu nhiên" nếu có, cũng phải sống trong quy luật nhân quả, làm xấu sẽ bị khổ đau như bóng không rời hình, như âm vang không tách rời khỏi tiếng. Các thần linh không phải là "cán cân" của luật pháp, do đó, nếu các thần linh ức hiếp con người, các thần sẽ bị nhân quả nghiêm trị. Rất may là trên thực tế, con người mượn hình ảnh thần linh để hù dọa lẫn nhau, chứ chưa có thần linh "bề trên" nào hại con người như thế. Các tôn giáo nhất thần và đa thần thường tô vẽ ra năng lực "hủy diệt" cho "bề trên" để dọa nạt người không mê tín vào thần, để rồi từ nỗi sợ hãi và tuyệt vọng, chăn dắt họ quay niềm tin vào lực lượng siêu nhiên vốn không có thật … Do đó, thay vì đi cúng lễ theo nghĩa "hối lộ" các đấng "bề trên" (vừa tốn tiền, vừa sợ hãi) thì theo Phật giáo, ta hãy phân tích các nguyên nhân và điều kiện thuận nghịch để khắc phục những khó khăn và bất hạnh trong cuộc sống. Truy tìm nguyên nhân của các bất hạnh là giải quyết bất hạnh được phân nửa. Phân nửa còn lại là tìm giải pháp đúng, con đường trị liệu đúng. Ai nỗ lực tự thân với sự dẫn dắt của trí tuệ như vừa nêu sẽ có khả năng giải quyết dứt điểm các bất hạnh và khổ đau đã, đang hoặc sẽ diễn ra.16

14. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.139-140. 15. Thích Nhật Từ, Thiền chỉ, thiền quán và lợi ích của thiền. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr. 79. 16. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội,

2015), tr.182.

BÀI 8: TÔN TRỌNG CÁC TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG KHÁC 87

Trích dẫn 6 Các lời đồn đại về sao xấu như “nam La (Sao La Hầu), nữ Kế (sao Kế Đô)”, “49 chưa qua, 53 đã đến” hoặc “sao Thái Bạch, sạch cửa nhà”,... chỉ là những lời hù dọa, khủng bố, không có giá trị chân lý. Người mê tín, dưới tác động của thái độ sợ hãi, đã bị niềm tin không có sự thật này gây sợ hãi, lo âu, sầu muộn, khổ đau. Đây là một thực trạng đau lòng. Theo quan niệm mê tín này, có 28 vì sao, tụ thành 9 chòm: La Hầu, Thổ Tú, Thủy Diệu, Thái Bạch, Thái Dương, Vân Hớn, Kế Đô, Thái Âm, Mộc Đức. Các sao chia làm hai loại: tốt và xấu. Năm bị sao xấu chiếu mạng toàn gặp việc xui xẻo, ốm đau, thất bại, kiện tụng, thua lỗ,... Năm được sao tốt chiếu mạng thì gặp toàn việc đại cát, ăn nên làm ra. Để giải hạn, người mê tín thường cúng các thần sao vào đầu năm, rồi sau đó, tiếp tục cúng hằng tháng, nhằm xin thần sao giải ách. Những năm có nhiều khủng hoảng kinh tế, bất ổn xã hội, thiên tai liên miên, tai nạn giao thông, bệnh tật tăng vọt,... thì lượng người dâng sao nhiều hơn. Đang trong khổ đau, không tìm nguyên nhân và giải pháp, mà mù quáng chạy theo mê tín, theo đức Phật, chỉ rước họa vào bản thân. Mê tín tạo ra sợ hãi. Sợ hãi là kẻ thù của hạnh phúc. Người mê tín trở thành con lật đật bị các hoạt động mê tín giật dây, chi phối. Cuộc đời do đó trở nên ảm đạm, khổ đau.17

17. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.193.

88 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Theo các em học sinh, hành động nào dưới đây có đúng với giáo lý Phật giáo hay không?
- Cúng sao, giải hạn;
- Đốt giấy tiền, vàng mã;
- Xem bói, xem quẻ, xem tử vi, xin xăm;
- Cúng thần tài, thổ địa;
- Hầu đồng, lên đồng, nhập cốt, gọi hồn.

TIẾNG CHUÔNG TỪ BI Nhạc: Uy Thi Ca

Đây tiếng từ bi thiêng liêng đạo vàng
Đây tiếng từ bi chuông vang gọi ta
Mau lo hoằng pháp giác mê cho đời
Bát Chánh gắng theo diệt hết oan khiên.
Trong ánh đạo thiêng xua tan lụy phiền
Chuông réo gọi ta đi xây niềm tin
Noi gương lành đấng Thế Tôn quên mình
Cứu vớt chúng sinh cùng đến nơi an bình.
Tham, sân, si quyến luyến thân danh
Nghiệp đã mang xót xa đời đời
Khuyên nhau bền lòng tu huệ trí
Thoát luân hồi về chân như;

Đây tiếng từ bi thiêng liêng đạo vàng
Đây tiếng từ bi chuông vang gọi ta;
[ĐK:] Noi gương Phật Tổ xóa tan mê lầm
Chánh pháp sáng soi hạnh phúc cho muôn người.
BÀI 8: TÔN TRỌNG CÁC TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG KHÁC 89

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Gia Huy (2009). Tiếng chuông từ bi [online] Youtube. Truy xuất từ:

90 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Góp phần xây dựng nếp sống Phật tử chuẩn mực ở cộng đồng

BÀI 9: GÓP PHẦN XÂY DỰNG NẾP SỐNG PHẬT TỬ CHUẨN MỰC Ở CỘNG ĐỒNG 91

Cộng đồng dân cư là toàn thể những người cùng sinh sống trong một khu vực lãnh thổ hoặc đơn vị hành chính, gắn bó thành một khối, giữa họ có sự liên kết và hợp tác với nhau để cùng thực hiện lợi ích của mình và lợi ích chung.1 Xây dựng nếp sống Phật tử kiểu mẫu ở cộng đồng dân cư là làm cho đời sống văn hóa tinh thần ngày càng lành mạnh, theo lời Phật dạy, như tuân thủ 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia, và làm 10 nghiệp thiện, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh nơi ở; bảo vệ cảnh quan môi trường sạch đẹp; xây dựng tình đoàn kết xóm giềng; bài trừ phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan và tích cực phòng, chống tệ nạn xã hội. Mỗi gia đình Phật tử cần xây dựng nếp sống kiểu mẫu ở cộng đồng góp phần làm cho cuộc sống bình yên, hạnh phúc, và giúp cho cộng đồng có cách nhìn tích cực về gia đình Phật tử nói riêng, và Phật giáo nói chung. “Người Phật tử nên nâng cao đời sống tinh thần, phát huy hạnh phúc cao thượng để cuộc sống thật sự có ý nghĩa và giá trị.”2

Em tương tác hân hoan
Với các bạn trong làng
Vào hoạt động xã hội
Gắng bảo vệ trị an.
1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ, Thanh quy dành cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2019), tr.30.

92 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 1

Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy có những gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy học tập với đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy học tập với đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, vị ấy học tập với đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy học tập với đầy đủ trí tuệ. Này Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện.3

Trích dẫn 2

Này các đệ tử, có mười điều lành làm nhân căn bản của phước và đức, trí tuệ, giải thoát. Ba thiện về thân là không sát sanh, trộm cắp, ngoại tình. Bốn thiện về miệng là không nói dối, không lời chia rẽ, không lời độc ác, không lời vô ích. Ba thiện về ý là không tham ái, sân hận, si mê.4

Trích dẫn 3

Làm người hạnh phúc phải biết cẩn trọng, lánh xa kẻ ác, sám hối lỗi lầm. Nếu mọi người đều làm lành lánh dữ như bản tánh họ, thì trên đời này quả phước giống nhau. Song người làm ác ở đâu cũng có, nên quả sai khác. Từ nghiệp sai khác, tình huống khác nhau: người thọ, kẻ yểu, người khỏe, kẻ bệnh, người tốt, kẻ xấu, người giàu, kẻ hèn, người khôn, kẻ ngu, người thân tướng đẹp, kẻ què, tàn tật, người đủ giác quan, kẻ đui, điếc, câm... Tất cả đều do nhân duyên kiếp trước, nhân quả kiếp này mà có quả

3. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.383. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.49.

BÀI 9: GÓP PHẦN XÂY DỰNG NẾP SỐNG PHẬT TỬ CHUẨN MỰC Ở CỘNG ĐỒNG 93

báo vô cùng khác biệt. Những người đức hạnh, trung trực, hiền lành, trí tuệ, từ bi, sống đời cao thượng, hào phú, hạnh phúc là do nghiệp lành. Nhân quả rõ ràng như một quy luật, không do trời định, không phải ngẫu nhiên, không do hên xui. Hãy suy nghĩ kỹ, tất cả kết quả, dù tốt hay xấu, đều có nguyên nhân cộng với các duyên tác động qua lại. Đừng nên lầm lạc, phủ định nhân quả, thật là bất hạnh.5

Trích dẫn 4

Người giới hạnh thanh cao đúng mực
Gìn thân tâm, chẳng chút buông lung
Đạt chơn giải thoát, trí thần
Quân ma không thể thấy đường tới lui.
Giữa bãi rác bên đường dơ bẩn
Có hoa sen thoang thoảng mùi hương.
Giữa đời phàm tục nhiễu nhương,
Có người trí tuệ, tình thương sáng ngời.
Giữa phàm tục, bao người đau khổ
Bởi nhiễm tham, không tỏ lý chân
Có người Phật tử thực hành
Sáng ngời trí tuệ, tỏ nguồn tâm linh.6
Trích dẫn 5

Nếu trẻ dại nói làm sai trái,
Phần người khôn nhẫn nại bền lòng
Người hiền tranh cãi chóng xong,

Kẻ rồ tan vỡ như hòn đất khô.

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.428- 429. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.29-30.

Kẻ cầu học biết cho mình lỗi,
Chẳng hề phai, tỏ mối thân tình,
Như mang gánh của em anh,
Và làm nhẹ bớt xung quanh láng giềng.7

Truyện tích 1 Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, loại cây hương ấy là gì, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió? Đức Phật nói: - Ở đây, này Ānanda, tại làng nào hay tại thị trấn nào, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong dục vọng, từ bỏ nói láo, từ bỏ dùng rượu, men rượu nấu làm say người, giữ giới, tâm tánh hiền lương, sống trong nhà với tâm không nhiễm xan tham, bố thí không luyến tiếc với tay rộng mở, thích thú từ bỏ, sẵn sàng được yêu cầu, ưa thích chia sẻ đồ bố thí; người như vậy, được các Sa-môn, Bà-la-môn tán thán khắp bốn phương: “Tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng … ưa thích chia sẻ đồ bố thí. Chư Thiên và các phi nhân cũng tán thán: “Tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, … ưa thích chia sẻ đồ bố thí.” Cây hương như vậy, này Ānanda, có

7. Kinh Tiểu bộ 4, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.302.

hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió. Không một hương hoa nào, Bay ngược chiều gió thổi, Dầu là hoa chiên-đàn, Già-là hay mạt-ly, Chỉ hương người đức hạnh, Bay ngược chiều gió thổi, Chỉ có bậc Chơn nhân, Biến mãn mọi phương trời.8 Truyện tích 2 Kể xong chuyện Sigala, Bụt nói: - Hạnh phúc chân thật là một điều có thể thực hiện ngay trong đời này nếu ta quy tụ được càng nhiều càng tốt những điều kiện sau đây: 1. Được thân cận với những người hiền đức, có khả năng xa lánh được những kẻ đang đi trên con đường sa đọa. 2. Được sống trong một môi trường thuận tiện cho sự tu học và sự tạo tác những nhân lành. 3. Được có cơ hội học hỏi thêm về giáo pháp, về giới luật, về công nghệ và về ngôn ngữ văn chương. 4. Được phụng dưỡng mẹ cha và có thời giờ để ý săn sóc vợ chồng con cái của mình. 5. Được chia sẻ thì giờ, tài vật và hạnh phúc với kẻ khác. 6. Được có cơ hội vun trồng đạo đức, xa lánh hẳn rượu chè cờ bạc. 7. Được thực tập hun đúc các đức khiêm nhường, biết ơn và tri túc của đạo giác ngộ. 8. Được thân cận với các vị khất sĩ mà học hỏi đạo lý. 9. Được sống một cuộc sống trong sạch theo nguyên tắc Bốn Sự Thật. 10. Được học cách thiền quán để tháo bỏ những phiền não và ưu sầu trong cuộc sống. Tới đây, Bụt mở lời

khen những cư sĩ đã và đang sống theo chánh pháp trong cuộc sống hằng ngày, trong gia đình và xã hội, Bụt đặc biệt nhắc tới cư sĩ Sudatta Anathapindika. Bụt nói Sudatta là người đã quy tụ được nhiều điều kiện để làm cho đời sống có ý nghĩa, có hạnh phúc

8. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.256-257.

và có lợi ích cho nhiều người. Đạo tâm của Sudatta rất lớn và cuộc đời của Sudatta đã được hướng dẫn bởi những nguyên tắc của chánh pháp, Bụt nhấn mạnh rằng có những người giàu có hơn Sudatta nhiều gấp bội, nhưng đứng về phương diện hạnh phúc thì không thể nào so sánh được với Sudatta.9

Trích dẫn 1 Giải quyết nghịch cảnh để có sự tùy thuận theo hướng tốt và tích cực là ta đã giải quyết được 80% bế tắc của các vấn đề diễn ra trong đời sống. Quan niệm "ai sao tôi vậy" dễ dẫn đến tình trạng rất nguy hại, "ai làm bậy tôi làm theo". Đó không phải là tùy thuận chúng sinh mà là tùy thuận theo bản năng, tùy thuận theo sự xúi dục, theo những điều không tốt đẹp. Do đó, trách nhiệm, đạo đức và cộng hưởng nhân quả trong tình huống này khó có thể tránh khỏi. Tội đồng lõa, "Ai sao tôi vậy, ai làm bậy tôi làm theo" cần được thay đổi; ai làm tốt mình làm tốt theo; ai làm bậy mình không chấp mà cố gắng vượt qua. Đó là tùy thuận chúng sinh.10 Trích dẫn 2 Đức Phật dạy ta bốn tiêu chí làm nên tình người: a) Sự chia sẻ và hiến tặng: Có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít, không có của, giúp bằng lời khuyên, sự nâng đỡ về tinh thần để người khác vượt qua khó khăn. Người Việt Nam có câu: "Lời nói chẳng mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau". Những lời chia sẻ đúng lúc quý ngang tiền bạc, thậm chí còn hơn. b) Làm việc gì cũng nghĩ đến lợi lạc của tập thể hơn là quyền lợi của cá nhân. Nhờ đó chúng ta có tâm hy sinh, tâm phấn đấu, gương mẫu trong phụng sự. c) Làm thì làm trước nhất, hưởng thì hưởng sau cùng. Không đòi hỏi được vinh danh, được trả công, được hưởng thành quả mà mình đã đóng góp. d) Đồng hành với người thân, đồng hành với nhân viên, đồng hành với các đối tác, cùng "nếm mật nằm gai" vì mục đích chung, hết lòng vì công việc mà không trách cứ hoàn cảnh, cũng không lý tưởng hóa

9. Thích Nhất Hạnh, Đường xưa mây trắng. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.613-614. 10. Thích Nhật Từ, Con đường an vui. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.58.

hoàn cảnh. Làm được như vậy thì tự động ta sẽ đắc nhân tâm. Làm được bốn điều trên là ta gây dựng được tình người bền vững, thắm thiết và gắn bó. 11 Trích dẫn 3 Muốn sống hạnh phúc thì phải áp dụng lời Phật dạy vào đời sống hằng ngày. Việc tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền chỉ là những công cụ chuyển hóa thân, tâm chứ không phải là duy nhất. Chuyển hóa rốt ráo là phải thay đổi được nhận thức và hành vi. Chỉ khi đó ta mới mong "lột xác phàm" và nhập vào dòng thánh. Nhiều người hiện nay nghĩ việc tu tập rất đơn giản, chỉ cần gõ mõ tụng kinh. Tu sĩ trong quan niệm của dân gian chỉ là một người chuyên làm đám ma cho người chết. Người ta không biết là ông thầy chùa có thể làm các công việc giáo dục, xã hội, từ thiện, dấn thân phụng sự, viết sách, dịch kinh,

làm thơ, tổ chức sự kiện. Nói khác đi, ông thầy tu chân chính dấn thân, phụng sự chúng sinh như chính đức Phật đã từng làm xưa kia. Còn làm thầy tu theo kiểu thầy cúng, chỉ biết gõ mõ, tụng kinh, tức đi về tín ngưỡng, kết quả là không mang lại lợi lạc và không có cơ hội phụng sư nhân sinh. Từ đó giới trí thức, giới trẻ, giới chính trị, giới thương gia chán nản, quay lưng lại với đạo Phật. Các Phật tử cũng nên xem mình là cánh tay nối dài của đạo Phật bằng cách sửa đổi, chuyển hóa chính bản thân mình, sống hạnh phúc để làm gương cho người thân của mình.12

1. Các em học sinh hãy đọc lại 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia.

11. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.89-90. 12. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.116-117.

98 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

2. Là một người Phật tử, em đã, đang và sẽ làm gì để góp phần xây dựng nếp sống Phật tử chuẩn mực ở cộng đồng?

HƯỚNG ĐẠO Nhạc: Ngô Đặng Thế Phương. Thơ: Thích Trí Nghiêm

Lời 1: Tâm thành lạy Phật mười phương
Nguyện cho nhân loại tình thương tràn đầy
Tâm thành hướng đạo hôm nay
Gieo mầm trí tuệ dựng xây cuộc đời
Từ bi Đức Phật rạng ngời
Đem tâm độ thoát người người an vui
Con xin đem ánh từ bi
Chan hòa khắp chốn không còn sân si
Xóa đi đêm tối trong con
Cùng người chia sẻ đạo thiêng nhiệm màu
Tu tâm dưỡng tánh nơi nơi
Hướng về đạo cả nguyện cầu bình an
Cầu cho thế giới thênh thang, thảy đều hướng thiện đạo vàng Như
Lai.
Lời 2: Tâm thành hướng đạo hôm nay Nguyện con cùng với muôn loài van vui!

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Nhóm Mắt Ngọc (2019). Hướng đạo [online] Youtube. Truy xuất từ:

BÀI 10: TỰ LẬP 99

Tự lập

100 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác. Tự lập thể hiện sự tự tin, bản lĩnh cá nhân dám đương đầu với những khó khăn, thử thách; ý chí nỗ lực phấn

đấu, vươn lên trong học tập, trong công việc và trong cuộc sống.1 Người Phật tử chúng ta cần phải rèn luyện tính tự lập trong học tập, tu tập, công việc và cuộc sống hàng ngày.

Trích dẫn 1

THẾ NÀO GỌI LÀ BIẾT RÕ CHÍNH MÌNH? Này các đệ tử, làm đệ tử Phật biết rõ chính mình qua sáu điều sau: Niềm tin vững chắc, sống hợp giới đức, đa văn học rộng, biết tu buông xả, trau dồi trí tuệ, huấn luyện biện tài.2

Trích dẫn 2

TỐT XẤU DO TA Này các đệ tử, gieo nghiệp yểu thọ thì gặt đoản thọ; gieo nghiệp sống thọ thì gặt sống lâu; gieo nghiệp khỏe mạnh thì ít bệnh tật; gieo nghiệp phước tướng thì gặt nhan sắc; gieo nghiệp địa vị thì gặt quyền lực; gieo nghiệp phú quý thì gặt tài sản; gieo nghiệp cao quý thì gặt sang trọng; gieo nghiệp mê tín thì gặt si mê; gieo nghiệp vô minh thì gặt bất hạnh. Tất cả các nghiệp, dù lớn hay nhỏ, cố ý, vô tình đều là con đường dẫn đến nghiệp quả. Này các đệ tử, nên nhớ lời ta: “Con người chính là chủ nhân của nghiệp, là người thừa

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.545.

BÀI 10: TỰ LẬP 101

kế gia tài của nghiệp. Nghiệp là bào thai, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa; chính nghiệp phân chia thiên sai vạn biệt giữa các hữu tình cũng như loài người”.3

Trích dẫn 3

Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức
Không học nghề, tự lập lo thân
Đến già gặp phải khó khăn
Như cò ủ rũ, không còn cá tôm.4

Bụt hay dậy sớm, và sau khi ngồi thiền, người ưa đi thiền hành ngoài trời giữa những hàng cây. Một hôm đang đi thiền hành ngoài trời, Bụt thấy một người đi tới. Lúc ấy nắng chưa lên và trong sương mù hình dáng của cây cối và của người khách lạ kia không được tỏ rõ lắm. Bụt ngồi xuống một tảng đá gần đó. Người khách lạ đã đến gần. Người này chưa thấy Bụt, nhưng Bụt đã thấy ông ta. Đó là một chàng thanh niên chừng ba mươi tuổi, dáng điệu thanh tú, chàng thanh niên vừa đi vừa lẩm bẩm cái gì trong miệng, khi anh ta tới gần. Bụt nghe anh ta lẩm bẩm: “Thật là đáng sợ, thật là ghê tởm”. Chàng thanh niên vẫn chưa thấy Bụt. Bụt lên tiếng: Không có gì đáng sợ, không có gì ghê tởm. Giọng Bụt vọng lên rành mạch và ôn tồn trong không khí mát lạnh của buổi mai. Chàng thanh niên giật mình nhìn sang. Anh ta thấy Bụt ngồi thảnh thơi trên một tảng đá, phong thái thật ung dung và trầm tĩnh. Anh tuốt bỏ đôi dép, tiến tới trước Bụt và lạy xuống, rồi anh ngồi xuống trên một hòn đá thấp bên cạnh Bụt, Bụt hỏi: Cái gì mà

đáng sợ? Cái gì mà ghê tởm? Chàng thanh niên bắt đầu kể chuyện mình. Anh ta tên là Yasa, con của một thương gia giàu có vào bậc nhất

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.209- 210. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.63.

nhì ở thành phố Baranasi. Yasa sống một cuộc sống giàu sang tột bực. Cha mẹ anh cưng chìu anh và cung cấp cho anh đủ hết phương tiện để sống trong các thú vui của người giàu có: nhà cao, cửa rộng, châu báu, tiền bạc, rượu mạnh, kỹ nữ, tiệc tùng, cuộc vui... Yasa là một người con trai biết suy nghĩ. Những năm gần đây, anh bắt đầu thấy lợm vì cái nếp sống trác táng đó. Anh ta không còn cảm thấy lạc thú gì trong cuộc sống ấy. Anh ta khao khát một đời sống lành mạnh, giống như một người bị nhốt lâu trong một căn phòng kín mít khao khát khí trời. Cả đêm hôm qua, bạn bè anh ta quy tụ để ăn uống, đàn địch và nô đùa với bọn vũ nữ. Thức dậy lúc nửa đêm Yasa nhìn thấy cảnh tượng các vũ nữ nằm ngã nghiêng, phơi bày những chân tướng không đẹp đẽ gì của họ, chàng cảm thấy không thể nào còn tiếp tục được cuộc sống trác tang này. Chàng khoác lên người một cái áo, luồn chân vào một đôi dép và mở cửa đi ra khỏi nhà. Chàng đi ra cổng trước. Mở cửa cổng trước, chàng đi mà không biết mình đi đâu. Chàng cứ thế mà đi trong đêm khuya, và tình cờ Yasa đi về hướng vườn Lộc Uyển. Tới đây thì trời vừa sáng và Yasa gặp Bụt. Bụt dạy: - Yasa cuộc đời đầy dẫy những khổ đau mà cũng đầy dẫy những hiện tượng mầu nhiệm. Đắm mình trong dục lạc, điều đó chỉ có thể tàn phá sức khỏe của hình hài cũng như của tâm hồn, và lại tạo thêm khổ đau cho ta. Nếu biết sống một cuộc đời lành mạnh, không bị vật dục lôi cuốn, ta có thể tiếp xúc với biết bao cảnh tượng mầu nhiệm trong cuộc đời. Yasa, con hãy nhìn những thân cây đứng trong sương mù này. Đó là những hình ảnh vừa đẹp đẽ vừa mầu nhiệm. Trăng, sao, sông, núi, ánh sáng mặt trời, tiếng chim hót, tiếng suối reo... tất cả những biểu hiện đó của vũ trụ đều mầu nhiệm, đều đẹp đẽ, đều có thể cho ta những nguồn vui bất tận.

Những niềm vui này không phá hại sức khỏe của thân thể và của tâm hồn, trái lại còn nuôi dưỡng được cho thân thể và tâm hồn. Chính thân thể và tâm hồn con cũng là những hiện tượng mầu nhiệm, con thử nhắm mắt lại, thở ra thở vào vài ba hơi, rồi mở mắt ra xem. Con thấy không? Hai mắt của con có thể nhìn thấy cây, thấy sương, thấy trời, thấy tia nắng ấm; hai mắt của con thật mầu nhiệm, vì không tiếp xúc được với hiện hữu mầu nhiệm nên đã có lúc con chán ghét ngay cả thân thể con và tâm hồn con. Có người chán ghét thân thể họ, tâm hồn họ và chán ghét luôn cả cuộc đời cho nên đã đi tự tử. Họ không biết rằng vạn hữu cũng là mầu nhiệm. Họ chỉ thấy được mặt khổ đau của vạn hữu, nhưng khổ đau không phải là bản chất của vạn hữu. Khổ đau là do thái độ sống và do cách nhìn sai lạc của con người mà có...5

Trích dẫn 1 Sai lầm lớn nhất của đời người là đánh mất chính mình. Khái niệm đánh mất chính mình là sự phóng thích cái tôi để nó bay nhảy và mất tự chủ. Có 2 nguyên

nhân căn bản để đánh mất chính mình: Một là do lòng tham chi phối, hai là do bệnh sân dẫn dắt. Người để cho lòng tham chi phối thì mua vui bằng cách hưởng thụ, tức là hướng về đời sống thực dụng. Khi có khuynh hướng đó tức là đời sống nhân phẩm và phong cách đạo đức đang sa sút.6 Trích dẫn 2 Nếu thích gì làm nấy, ôm đồm nhiều thứ thì không thể có kết quả. Khi làm chủ được sở thích, ta có thể đầu tư vào những lĩnh vực thực sự có giá trị. Thế giới này có vô số cái để ta đầu tư, làm những việc đáng làm, điều cốt yếu là ta phải thấy đâu là việc ưu tiên hàng đầu, đâu là việc thứ yếu.7 Trích dẫn 3 Có những nỗi khổ, niềm đau được kết thúc bằng phương pháp tránh né hoàn cảnh xấu, con người xấu, những nơi không an toàn, nhờ đó ta không bị mất mạng oan uổng, không bị vạ lây, hiểu lầm, hiểu sai. Có những nỗi khổ, niềm đau được kết thúc bằng phương pháp đối trị trực

5. Thích Nhất Hạnh, Đường xưa mây trắng. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.178-181. 6. Thích Nhật Từ, 14 điều Phật dạy. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.33. 7. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.25.

tiếp, tức là trừ diệt. Người có tâm tham thì thực tập từ bi và bố thí. Người có tâm sân thì thực tập thông cảm, hiểu biết và trí tuệ để được hoan hỷ. Người có tâm si nên thực tập tu văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ để trí tuệ được phát triển, có nghĩa là dùng phương pháp đối trị trực tiếp để vượt qua các nỗi khổ niềm đau.8 Trích dẫn 4 Sống với những thói quen xấu sẽ làm cho chúng ta trở thành kẻ bị lưu đày. Vượt qua được thói quen, chúng ta sẽ dễ dàng làm chủ được cảm xúc. Khi đã làm chủ được cảm xúc, thì lời nói, việc làm, tư duy sẽ theo quỹ đạo có lợi cho mình và người. Làm chủ được nhận thức, chúng ta sẽ lạc quan, tích cực, năng động hơn. Không còn có những mặc cảm, nhất là mặc cảm tội lỗi, về quãng đời quá khứ mà mình vô tình hay cố ý. Hoặc những hoàn cảnh mà mình đã không đủ sáng suốt. Từ đó lời nói, việc làm, tư duy của chúng ta đã để lại rất nhiều nỗi đau. Nỗi đau cho chính nạn nhân do mình tạo ra, nỗi đau cho bản thân, cha mẹ và người thân. Sự thay đổi về nhận thức giúp chúng ta làm chủ được bản thân, làm chủ được hành động. Đây chính là nỗ lực ban đầu của sự đứng dậy sau khi vấp ngã.9 Trích dẫn 5 Ta có được cuộc sống tự do thực sự chỉ khi nào ta thiết lập được tự do nội tại trên nền tảng đạo đức và nhân cách, lúc đó ta mới thật sự là con người hạnh phúc. 10

1. Các em học sinh đồng ý hay không đồng ý với những ý kiến dưới đây, vì sao? - Chỉ có con nhà nghèo mới cần tự lập; - Thành công nhờ sự nâng đỡ và bao che của người khác thì sẽ không bền vững; - Tự lập trong cuộc sống không phải là điều dễ dàng; - Người có tính tự lập sẽ gặt hái được nhiều sự thành công trong cuộc sống;

8. Thích Nhật Từ, Đạo Phật pháp môn và đạo Phật nguyên chất. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.104-105. 9. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.100. 10. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.144.

- Tự lập không có nghĩa là, không được tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người đáng tin cậy khi gặp khó khăn.

2. Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, học tập, làm việc, em đã làm những gì để thể hiện tính tự lập của bản thân?11

THẮP ĐUỐC LÊN MÀ ĐI Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên

Hãy đứng dậy khi ta vừa vấp ngã
Bằng con con tim và trí lực chính mình
Trên đường đời đầy ái dục vô minh
Người chiến thắng đã có lần chiến bại
Chớ ỷ lại, cầu tha lực Thánh chúng
Nương chánh pháp can trường ta tiến bước
Phật dạy rằng chớ bao giờ khiếp nhược
“Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi”
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Hợp ca (2007). Thắp đuốc lên mà đi. Trong album: Muôn đời yêu ngày 26/2/2020]

11. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

106 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Lao động tự giác và sáng tạo

BÀI 11: LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO 107

Lao động tự giác là chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài. Lao động sáng tạo là trong quá trình lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động. Lao động tự giác và sáng tạo thì sẽ giúp ta tiếp thu được kiến thức, kỹ năng ngày càng thuần thục; phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân sẽ được hoàn thiện, phát triển không ngừng; chất lượng, hiệu quả học tập, lao động sẽ ngày càng được nâng cao.1 Người Phật tử cần phải rèn luyện lao động tự giác và sáng tạo trong học tập, công việc.

Trích dẫn 1

Ngủ nghỉ có chừng mực,
Chớ có ngủ quá nhiều,
Hãy luôn luôn tỉnh thức,
Nỗ lực và nhiệt tâm,
Hãy từ bỏ biếng nhác,
Man trá, cười, chơi đùa,
Hãy từ bỏ dâm dục,
Bỏ ưa thích trang điểm.2

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.521.

108 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 2

Nên sống trong biết đủ Siêng năng trong công việc Để dành, phòng thiếu hụt.3

Trích dẫn 3

Khi cần thiết thì không nỗ lực
Lúc trẻ trung biếng nhác, buông lung
Cầu an, nhu nhược, thủ thường
Làm sao tìm được con đường cao siêu?4
Trích dẫn 4

Này gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm: “quá lạnh”, không làm việc; “quá nóng”, không làm việc; “quá trễ” không làm việc; “quá sớm”, không làm việc; “tôi đói quá”, không làm việc; “tôi quá no”, không làm việc. Trong khi những công việc phải làm, lại không làm. Tài sản chưa có, không xây dựng lên, tài sản có rồi bị tiêu thất. Này gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm như vậy.5

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.256- 257. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.106. 5. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.623.

BÀI 11: LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO 109

Trích dẫn 5

Này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ sự tháo vát? Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát.6

Trích dẫn 6

Này Thiện Sinh, lười biếng có sáu lỗi: một, khi giàu sang không chịu làm việc; hai, khi nghèo không chịu siêng năng; ba, lúc lạnh không chịu siêng năng; bốn, lúc nóng không chịu siêng năng; năm, lúc sáng trời không chịu siêng năng, sáu, lúc tối trời không chịu siêng năng. Đó là sáu điều tai hại của sự lười biếng. Nếu trưởng giả hay con trưởng giả lười biếng mãi, thì gia sản mỗi ngày mỗi tiêu tán.7

Trích dẫn 7

Thường thích mê ngủ nghỉ,
Bạn bè cùng đi chơi.

Biếng lười, ưa sân hận,
Chúng rơi cửa bại vong.8

6. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.382. 7. Kinh Trường A-hàm 1, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2012), tr.478. 8. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.2034.

Trích dẫn 8

Ai dậy sớm, luôn giữ đúng thời,
Chuyên tâm không mỏi mệt, vui tươi,
Làm bao phận sự đang mời gọi,
Chắc chắn thành công ở giữa đời.
Ai hướng tâm vào việc tổn thương,
Hoặc hành động với trí buông lung,
Việc gì kẻ ấy hòng theo đuổi,
Cũng chẳng thể nào đạt ước mong.
Song ai không mỏi mệt, chuyên cần,
Theo đuổi đường đời thật chánh chân,
Chắc chắn sẽ đạt thành trọn vẹn,
Bất kỳ công việc họ đang làm.9

Này các Tỳ-kheo, có tám căn cứ này để biếng nhác. Thế nào là tám? Ở đây, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo có việc phải làm, vị ấy nghĩ: "Có việc ta sẽ phải làm. Nhưng, nếu ta làm, thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ nhất. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo có việc phải làm. Vị ấy suy nghĩ: "Có việc ta đã làm, do ta đã làm, thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ hai. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, có con đường Tỳ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghĩ: "Có con đường ta sẽ phải đi, nếu ta đi, thời thân sẽ mệt mỏi,

9. Kinh Tiểu bộ 5, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.623.

vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ ba. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, có con đường Tỳ-kheo đã đi. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đã đi con đường, do ta đã đi con đường, nên thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ tư. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, không

nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn; nay thân ta mệt mỏi, không có thể chịu đựng, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ năm. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn; nay thân ta nặng nề, không có thể chịu đựng, nặng nề như loại đậu bị ngậm nước, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ sáu. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo bị bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: "Nay bệnh nhẹ này khởi lên nơi ta, có lý do để nằm xuống, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ bảy. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghĩ: "Ta đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu, thân ta do bị yếu, không có thể chịu đựng, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỳ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ tám. Này các Tỳ-kheo, đây là tám căn cứ biếng nhác.10

10. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.422-423.

Trích dẫn 1 Có phước, đức Phật dạy nên tu phước thêm lên, để mất thì tạo lại khó. Khi ta còn trẻ, còn khỏe, cần cố gắng học, nỗ lực làm việc; nếu không, sức khỏe yếu lần, muốn làm cũng không được, muốn học cũng không vô.11 Trích dẫn 2 Về nỗ lực hành trì, bài kệ 280 kinh Pháp cú, đức Phật dạy như sau: "Khi cần thiết thì không nỗ lực, Trẻ trung biếng nhác, buông lung, Cầu an, nhu nhược, thủ thường Làm sao tìm được con đường cao siêu". Phật tử tại gia nên thuộc nằm lòng 4 câu thơ này của đức Phật. Tinh tấn Ba-la-mật được đức Phật phản ánh dưới góc độ phê phán những người lười biếng, chỉ biết cầu nguyện, van xin tha lực chứ không có nỗ lực tự thân. Những việc cần thiết nỗ lực làm để dẫn đến thành công thì không nỗ lực, làm sao có thể đạt được kết quả? Những việc không cần nỗ lực thì nhiều người lại xúm lại làm, hết giờ này sang giờ khác. Đi lòng vòng mà tưởng đi rất dài, rất xa, trên thực tế là đi chẳng tới đâu. Xác định đúng phương pháp, do đó, giúp cho các nỗ lực của ta đạt được thành quả nhanh hơn.12 Trích dẫn 3 Chánh tinh tấn là siêng năng chân chánh, nỗ lực dẹp bỏ những điều xấu ác và trau dồi thiện pháp. Phần lớn các nhà Phật học liệt tinh tấn vào nhóm thiền định. Thực ra, tinh tấn thuộc nhóm đạo đức, mặc dù trong tinh tấn đã bao gồm tu chính niệm và tu chánh định. Liệt tinh tấn vào nhóm đạo đức thì thích hợp hơn nhóm thiền định. Nỗ lực chân chính gồm bốn phương diện: (i) Nỗ lực không để nghiệp xấu quá khứ tiếp tục diễn ra. (ii) Nỗ lực không để nghiệp xấu tiềm năng diễn ra. (iii) Nỗ lực phát triển nghiệp thiện đã có.

11. Thích Trí Quảng, Hai mươi mùa an cư - quyển 2A. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.254. 12. Thích Nhật Từ, Đạo Phật pháp môn và đạo Phật nguyên chất. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.100-101.

(iv) Nỗ lực khai thác nghiệp thiện mới. Trong sự nghiệp đời hay sự nghiệp đạo, chánh tinh tấn là yếu tố dẫn đến thành công và phát triển bền vững. Người có tinh thần và thái độ tinh tấn luôn đạt được sự thành công.13 Trích dẫn 4 Rất nhiều người chỉ biết kỳ vọng, chứ không biết tìm ra nhân tố quan trọng để có được những cái chúng ta muốn. Phật giáo không dạy ta nguyện cầu, van xin mà dạy ta hành động thiết thực. Muốn cái gì phải đầu tư vào cái đó. Muốn được một phải đầu tư ba, bốn. Muốn được an vui thì phải sống trọn vẹn với hạnh phúc và mang hạnh phúc cho tha nhân. Đừng kỳ vọng ở kiếp sau, hãy sống hiện tại này, sống bằng chánh niệm, nghĩa là đang đi, đứng, nằm, ngồi, nói nín động tỉnh, co, duỗi, thức, ngủ ta làm chủ được dòng cảm xúc, thái độ, nhận thức, hành vi. Người như thế là người sống hạnh phúc bây giờ và tại đây.14 Trích dẫn 5 Trung Quốc có một câu kệ, nội dung đại khái như sau: “Muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả hiện tại. Muốn biết quả tương lai, hãy xem nhân hiện tại”. Nói về quan hệ nhân quả thì bài thơ bốn câu vừa nêu mô tả ở mức độ tương đối về bản chất quan hệ giữa nhân và quả, quá khứ, hiện tại và vị lai. Nhưng nếu ta tin vào bài thơ của các nhà sư Trung Quốc đó, ta sẽ rơi vào chấp định mệnh, chấp số phận của chúng ta gắn kết với quá khứ. Có nhiều khổ đau mới toanh ở kiếp này, chẳng gắn kết gì với quá khứ … Công việc của các Phật tử khi đối diện trước nỗi khổ niềm đau, từ thất bại, thất tình, thất nghiệp, phá sản, bị người ghét bỏ, thị phi, chê trách hay bị thọc gậy bánh xe, phá đám v.v... ; dù đã diễn ra hay đang diễn ra, nếu chịu khó truy tìm nguyên nhân, chúng ta sẽ tìm được gốc rễ của nó. Vấn đề là chúng ta lười biếng, hiểu sai hoặc thiếu trách nhiệm, cho nên chúng ta vô tình phớt lờ các nguyên nhân dẫn đến khổ đau.15

13. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.205. 14. Thích Nhật Từ, Đừng vì tiền phụ nghĩa, quên tình. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.75. 15. Thích Nhật Từ, Đạo Phật pháp môn và đạo Phật nguyên chất. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.32-33.

1. Những biểu hiện nào dưới đây là biểu hiện tính lao động tự giác và sáng tạo? - Đến khuôn viên chùa, các em học sinh thấy có nhiều rác và lá cây nên đã quét dọn sạch sẽ; - Em chỉ học bài khi có cha mẹ nhắc nhở; - Khi làm bài tập, em luôn suy nghĩ tìm ra những phương pháp và cách giải mới; - Em chỉ làm sơ sài, qua loa những công việc và bài tập được thầy cô giáo hoặc cha mẹ giao cho.16

HÃY HÁT Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên

Lời nhân ái, cho yêu thương
Lời thật thà, cho quý mến
Lời ấm áp, cho bạn bè
Lời nguyện cầu, cho yên vui.
Xin hãy hát những lời yêu thương
Xin hãy hát xây dựng quê hương
Xin hãy hát bài ca lên đường.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Tuấn Huy (2003). Hãy hát. Trong album: Bên ánh lửa hồng 1 [online] [Truy cập ngày 21/9/2019]

16. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TRONG GIA ĐÌNH 115

Quyền và nghĩa vụ của người Phật tử trong gia đình

116 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách. Pháp luật nước Việt Nam có những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình như sau: a. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi dạy con thành những công dân tốt, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con, tôn trọng ý kiến của con; không được phân biệt đối xử giữa các con, không được ngược đãi, xúc phạm con, ép buộc con làm những điều trái pháp luật, trái đạo đức. Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, nuôi dưỡng cháu chưa thành niên hoặc cháu thành niên bị tàn tật nếu cháu không có người nuôi dưỡng. b. Quyền và nghĩa vụ của con, cháu: Con, cháu có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ, ông bà; có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà, đặc biệt khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu. Nghiêm cấm con cháu có hành vi ngược đãi, xúc phạm cha mẹ, ông bà. c. Anh chị em có bổn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nuôi dưỡng nhau nếu không còn cha mẹ.1 Người Phật tử cần hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, đồng thời áp dụng lời Phật dạy, nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, và phát huy tinh thần Đạo Phật nhập thế vào trong cuộc sống hàng ngày.

Khi gia đình, bè bạn
Cần giúp đỡ của em
Hãy tận tình xứng đáng
Đừng mong chờ thưởng, khen
1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TRONG GIA ĐÌNH 117

Trích dẫn 1

PHẬT TỬ THỜ PHẬT Này các đệ tử, thế nào gọi là Phật tử thờ Phật? Không chỉ là người quy y Tam bảo, mà còn là người giữ gìn năm giới, sống rất đạo đức, học hiểu kinh luật, trau dồi trí tuệ, hiểu rõ ba cõi là nơi đau khổ, tâm cầu an lạc, giải thoát hiện tiền; tâm không tham đắm, chấp dính điều gì; thương xót chúng sanh, cứu người giúp đời không tiếc thân mạng; có chí tiến thủ trong các việc phước; từ bỏ mê tín, không theo dị đoan; tu bốn nhiếp pháp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), sáu ba la mật (bố thí, giữ giới, kham nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ), tin vào tái sanh, phát nguyện đời đời làm đệ tử Phật, sống trong an lạc, hạnh phúc hiện tiền.2

Trích dẫn 2

BỔN PHẬN LÀM CON Hỡi này Thiện Sinh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải kính cha mẹ với năm đạo đức, nhờ đó an ổn, không lo sợ gì: Một là phụng dưỡng, không để thiếu thốn. Hai là trình báo và xin lời khuyên. Ba là không chống điều cha mẹ dạy. Bốn là không trái điều cha mẹ làm. Năm là không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm.3

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.191- 192. 3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.250-

118 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 3

BỔN PHẬN CHA MẸ Các bậc cha mẹ chăm sóc con cái với năm bổn phận: Một là ngăn chặn con làm việc ác. Hai là chỉ dạy con làm việc lành. Ba là thương con đến tận xương tủy. Bốn là sắp xếp hôn phối tốt đẹp. Năm là chu cấp những thứ cần dùng.4

Trích dẫn 4

Cha mẹ muốn cho con hưởng phước
Thương cỡ nào, chẳng được dài lâu
Tâm lành, nhân tốt gieo sâu
Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần.5
Trích dẫn 5

Bậc trí tuệ vun bồi giới đức
Tìm khắp nơi hiếm được một người
Chỗ nào có bậc trí tài
Xóm làng hạnh phúc, cuộc đời bình an.6
Trích dẫn 6

Này các Tỳ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người kiên trì và không dao động đối với các thiện pháp, thiện hành về thân, thiện hành về miệng, thiện hành về ý, phân định bố thí, thủ hộ giới luật, tuân giữ các lễ Bồ-tát, hiếu kính với mẹ, hiếu kính với cha, cúng dường Sa-môn, cúng dường Bà-la-môn, tôn kính các bậc đàn anh trong gia đình, và tất cả những vị tối thắng khác.7

4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.251. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.24. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.77. 7. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.593.

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TRONG GIA ĐÌNH 119

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, trong khu vườn Cây Bàng. Rồi họ Thích Mahānāma đi đến Thế Tôn, sau khi đến... ngồi xuống một bên, họ Thích Mahānāma bạch Thế Tôn: – Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ? – Ai quy y Phật, này Mahānāma, quy y Pháp, quy y chúng Tăng. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ. – Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ giới? – Này Mahānāma, người cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ giới. – Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ tín? – Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn". Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ tín. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn là người cư sĩ đầy đủ lòng bố thí? Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, đáp ứng điều yêu cầu, thích thú chia sẻ vật bố thí. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ bố thí. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ? Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt (các pháp), trí tuệ các bậc Thánh thể nhập (các pháp), đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ. 8

8. Kinh Tương ưng bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.760.

120 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 1 Kinh Thiện Sinh. Bài kinh đề cập đời sống lành, đời sống hạnh phúc, đời sống có văn hóa và những giá trị tương quan thiêng liêng nhất của kiếp người. Trong bài kinh này, đức Phật nêu năm trách nhiệm đạo đức của các bậc làm cha mẹ và bên cạnh đó, Ngài cũng nêu năm trách nhiệm đạo đức của những người con thảo cháu hiền. Mỗi vai trò cha mẹ hoặc con cái góp phần rất lớn trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình hiện tại lẫn tương lai. Do đó, tôi kính đề nghị sau buổi giảng này, các bậc cha mẹ nên phổ biến kinh Thiện Sinh cho con em mình. Và các bậc con cái cũng nên thường xuyên đọc tụng bài kinh để thấy rõ ý nghĩa hạnh phúc trong sự phát triển, đồng thời đưa văn hóa đạo đức Phật giáo vào cuộc sống. Điều đó giúp chúng ta sống có giá trị hơn, đóng góp nhiều hơn cho người thân thương trong gia đình của mình.9 Trích dẫn 2 Bản kinh Thiện Sinh, đức Phật phác họa bức tranh tổng quát về đạo đức gia đình và xã hội. Ra đời trong bối cảnh văn hóa của Bà-lamôn giáo tồn tại trước đức Phật hàng trăm năm, đức Phật vẫn có cái nhìn rất độc lập về quan niệm nhân sinh, thế giới, đạo đức và tâm linh. Nghiên cứu bài kinh Thiện Sinh, ta thấy rõ chủ nghĩa nhập thế của đức Phật được trải rộng dài qua các quan niệm về cá nhân, gia đình, xã hội, cộng đồng, quốc gia và toàn cầu.10

9. Thích Nhật Từ, Gia đình, xã hội và tâm linh. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2013), tr.25. 10. Thích Nhật Từ, Gia đình, xã hội và tâm linh. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2013), tr.53.

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TRONG GIA ĐÌNH 121

1. Các em học sinh hãy kể những việc làm thể hiện sự quan tâm của các thành viên của gia đình cháu trong cuộc sống hàng ngày?

LÀ CON THẾ TÔN Nhạc: Vũ Ngọc Toản

Giận mà chi cho thêm khổ đau
Cười mĩm chi cho tim dạt dào
Đời là bao sao không gởi trao
Lời tình thương vô biên nhiệm màu.
Sầu mà chi cho tim tái tê
Lạc đường mê mây che mặt nguyệt
Còn gì đâu khuôn trăng sáng tươi
Đời đẹp sao trao nhau nụ cười
Anh em ta cùng vui Đạo Pháp
Tham sân si từ đây trừ dứt
Câu Nam mô ngày đêm nguyện phát
Bao đau thương trầm luân vượt thoát
Anh em ta cùng nhau học Pháp
Xa vô minh và xa điều ác
Đem yêu thương sẻ chia cùng khắp
Anh em ta cầm tay kết đoàn
ĐK: Buồn mà chi cho thêm ướt mi
Tỵ hiềm chi hơn thua làm gì?
Mình là con Như Lai Thế Tôn
Lòng từ bi bao dung ngập hồn.
122 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: com/phuc-vu-chung-sanh-la-cung-duong-chu-phat/la-con-the-ton Truy cập ngày 11/10/2019

BÀI 13: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI 123

Phòng, chống tệ nạn xã hội

124 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

a. Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội. Có nhiều tệ nạn xã hội như là các tệ nạn cờ bạc, ma túy, dùng chất kích thích, nghiện hút thuốc lá, nghiện uống bia/rượu; mại dâm, nghiện chơi game online, nghiện xem phim và hình ảnh đồi trụy. b. Tệ nạn xã hội ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, rối loạn trật tự xã hội. Các tệ nạn xã hội luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ma túy, mại dâm là con đường dễ lây truyền HIV/AIDS, một căn bệnh nguy hiểm. Uống rượu/bia và hút thuốc lá sẽ ảnh

hưởng xấu tới sức khỏe, tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư. c. Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật Nhà nước Việt Nam đã quy định một số điều như sau: - Cấm đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào, nghiêm cấm tổ chức đánh bạc. - Nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, cưỡng bức, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy. - Nghiêm cấm hành vi mại dâm, dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm. - Trẻ em không được đánh bạc, uống rượu, hút thuốc và dùng chất kích thích có hại cho sức khỏe. Nghiêm cấm lôi kéo trẻ em đánh bạc, cho trẻ em uống rượu/bia, hút thuốc, dùng chất kích thích; nghiêm cấm dụ dỗ, dẫn dắt trẻ em mại dâm, bán hoặc cho trẻ em sử dụng những văn hóa phẩm đồi trụy, đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ. - Cấm hút thuốc nơi công cộng.1

Em không dùng ma túy
Không hút thuốc, rượu bia
Những thứ làm khổ lụy
Em dứt khoát xa lìa

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

d. Người Phật tử phải sống giản dị, lành mạnh, biết giữ mình, sống theo lời Phật dạy và giúp nhau để không sa vào tệ nạn xã hội. Người Phật tử cần tuân theo những quy định của Pháp luật và giới luật Phật giáo dành cho Phật tử tại gia, tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

Không nghiện game, vi tính
Không hút thuốc, rượu, bia
Em quyết tâm xa lìa
Để thân, tâm khỏe mạnh
Thế nào là bạn tốt?
Là người luôn nghe lời
Không nghiện, chẳng ham chơi
Mai sau là rường cột
Trích dẫn 1

Đạo đức thứ năm: Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa rượu và ma túy, các chất gây say; chấm dứt thói quen hưởng thụ độc tố; không tham gia vào sản xuất, buôn bán các độc tố này. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng giữ gìn sức khỏe và sống hạnh phúc với người thân thương.2

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.38.

Trích dẫn 2

Năm điều đạo đức giúp người hạnh phúc bao gồm như sau: Không được giết hại, không được trộm cắp, không được tà dâm, không nói vọng ngôn, không rượu, ma túy.3

Trích dẫn 3

Quyết không làm điều ác
Không ma túy, rượu say
Thích việc lành, đạo đức
Theo đuổi, sống thẳng ngay.4
Trích dẫn 4

Này các thiện tín, quả thật như thế. Khi các tâm lý tham, sân và si không còn chi phối, con người sẽ không khởi lên ý nghĩ, hành động sát hại, lấy của không cho, tình dục bất chính, nói sai sự thật, uống rượu, ma túy, đồng thời cũng không khích lệ người khác làm điều xấu ác. Như Lai tuyên bố sự từ bỏ ác giúp cho con người sống trong hạnh phúc, an lạc lâu dài.5

Trích dẫn 5

Thế nào là không theo sáu nguyên nhân phung phí tài sản? Này gia chủ tử, đam mê các loại rượu là nguyên nhân phung phí tài sản. Du hành đường phố phi thời là nguyên nhân phung phí tài sản. La cà đình đám hí viện là nguyên nhân phung phí tài sản. Đam mê cờ bạc là nguyên nhân phung phí tài sản. Giao du ác hữu là nguyên nhân phung phí tài sản. Quen thói lười biếng là nguyên nhân phung phí tài sản.

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.592. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.261. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.517.

BÀI 13: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI 127

Này gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sáu nguy hiểm: Tài sản hiện tại bị tổn thất, đấu tranh tăng trưởng, bệnh tật dễ xâm nhập, thương tổn danh dự, để lộ âm tàng, và thứ sáu là trí lực tổn hại. Này gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sáu nguy hiểm như vậy.6

Trích dẫn 6

Này các Tỳ-kheo, nếu có người nào không uống rượu, sinh ra liền thông minh, không có ngu muội, biết rộng kinh sách, ý không lầm lẫn.7

Trích dẫn 7

Này gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm: nếu thắng thì sanh oán thù, nếu thua thì tâm sanh sầu muộn, tài sản hiện tại bị tổn thất, tại hội trường (pháp đình) lời nói không hiệu lực, bằng hữu đồng liêu khinh miệt, vấn đề cưới gả không được tín nhiệm vì người đam mê cờ bạc không xứng để có vợ. Này gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm như vậy.8

Trích dẫn 8

Kẻ mê người khác phái,
Ma túy, rượu, cờ bạc,
Tiêu xài quá hoang phí
Là cửa vào bại vong.9
6. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.622-623. 7. Kinh Tăng nhất A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.203. 8. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.623. 9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.266.

128 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 9

Chớ sống theo nếp sống
Uống rượu và say rượu,
Với vị là cư sĩ,
Đã chấp nhận pháp này,
Chớ khiến người uống rượu,
Chớ chấp thuận uống rượu
Sau khi biết uống rượu,
Cuối đường là điên cuồng.
Chỉ kẻ ngu say rượu,
Mới làm các điều ác,
Và khiến các người khác
Sống buông lung, phóng dật,
Hãy từ bỏ, tránh xa
Xứ phi công đức này,
Khiến điên cuồng si mê,
Làm kẻ ngu thỏa thích.10
Trích dẫn 10

Nếu có người nào không dính ngoại tình, từ bỏ tà dâm, giữ gìn tiết hạnh, chung thủy vợ chồng, không xâm hại ai, không đem lòng dục nhìn ngó người khác, quan tâm chăm sóc người bạn đời mình và các con cái, chăm sóc hạnh phúc của cả gia đình sẽ sống hạnh phúc vợ chồng trăm năm, thoát khỏi sợ hãi và nhiều tai họa.11

10. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.417. 11. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.56- 57.

BÀI 13: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI 129

Trích dẫn 11

Không được tà dâm tức là chung thủy một vợ, một chồng, không hề ngoại tình với người độc thân hay có gia đình. Khi giao tiếp với người khác giới phái không mong dục tình, giữ tâm đoan trang.12

Ở tại Sāvatthi. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên: Thưa Đại vương, có bốn loại người này có mặt, hiện diện ở đời. Thế nào là bốn? Sống trong bóng tối và hướng đến bóng tối, sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng, sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối, sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng. Thưa Đại vương, và thế nào là người sống trong bóng tối hướng đến bóng tối? Ở đây, thưa Đại vương, có một số người sanh trong gia đình hạ tiện như gia đình kẻ chiên-đà-la, hay gia đình người đan rổ, hay gia đình người làm bẫy sập, hay gia đình người làm xe, hay gia đình người đổ rác. Người ấy nghèo đói, ăn uống thiếu thốn, sanh kế khó khăn, khó kiếm đồ ăn mặc; và người ấy xấu xí, khó nhìn, còm lưng, nhiều bệnh, mù lòa, quẹo tay, bại chân, hay nửa thân tê liệt. Người ấy không nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp; không nhận được chỗ nằm, chỗ ở, đèn đuốc. Người ấy thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thưa Đại vương, ví như một người đi từ tối tăm này đến tối tăm khác, hay đi từ hắc ám này đến hắc ám khác, hay từ vết máu đỏ này đến vết máu đỏ khác, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong bóng tối, hướng đến bóng tối. Và thưa Đại vương, thế nào là người sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng? Ở đây, thưa Đại vương, có một số người sanh trong gia đình hạ tiện như gia đình kẻ chiên-đà-la, hay gia đình người đan rổ, hay gia

12. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.742.

đình người làm bẫy sập, hay gia đình người làm xe, hay gia đình người đổ rác. Người ấy nghèo đói, ăn uống thiếu thốn, sanh kế khó khăn, khó kiếm đồ ăn mặc; và người ấy xấu xí, khó nhìn, còm lưng, nhiều bệnh, mù lòa, quẹo tay, bại chân hay nửa thân tê liệt. Người ấy không nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp; không nhận được chỗ nằm, chỗ ở, đèn đuốc. Người ấy thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Do thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Thưa Đại vương, ví như một người từ đất leo lên kiệu, hay từ kiệu leo lên lưng ngựa, hay từ lưng ngựa leo lên thân voi, hay từ thân voi leo lên lầu, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng. Và thưa Đại vương, thế nào là người sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối? Ở đây, thưa Đại vương, có một số người sanh ra trong gia đình cao quý, trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình gia chủ đại

phú, phú hào. Người ấy có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều tài sản vật dụng, nhiều tiền của, ngũ cốc; và người ấy đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại nhận được đồ ăn, đồ uống, áo mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Ví như, thưa Đại vương, một người từ lầu leo xuống thân voi, hay từ thân voi leo xuống lưng ngựa, hay từ lưng ngựa leo xuống chiếc kiệu, hay từ chiếc kiệu leo xuống đất, hay từ đất leo xuống lòng đất tối tăm, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối. Và thưa Đại vương, thế nào là người sống trong ánh

sáng hướng đến ánh sáng? Ở đây, thưa Đại vương, có người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú, hay trong gia đình gia chủ đại phú, phú hào. Người ấy có tiền của lớn, có tài sản lớn, có nhiều vàng và bạc, có nhiều tài sản vật dụng, có nhiều tiền của, ngũ cốc; và người ấy đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Do thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, người ấy khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Ví như, thưa Đại vương, một người từ chiếc kiệu này bước qua chiếc kiệu khác, hay từ lưng ngựa này bước qua lưng ngựa khác, hay từ thân voi này bước qua thân voi khác, hay từ lầu này bước qua lầu khác, thưa Đại vương, Ta nói người ấy với ví dụ như vậy. Thưa Đại vương, như vậy là người sống trong ánh sáng, hướng đến ánh sáng.13

Trích dẫn 1 Người Phật tử ý thức và phát nguyện không uống rượu và không sử dụng các chất gây nghiện, chất kích thích có tác hại hủy hoại sức khỏe, tinh thần, trí lực và nhân cách như cần sa, thuốc lắc, ma túy và các độc tố khác. Phải tự trọng, bảo vệ sức khỏe và giữ gìn nhân cách.14 Trích dẫn 2 Trong những cách làm giảm đau cơn sân hận, nhiều đấng mày râu chọn giải pháp uống rượu hay hút thuốc lá hoặc dùng những chất kích thích không tốt cho sức khỏe, để giúp quên đi cơn bực dọc, chán nản, mà không có giải pháp thoát ra. Nhưng nên nhớ “mượn rượu giải sầu, sầu thêm nặng”. Dùng rượu chè không phải giải pháp thoát ly cơn đau và cũng không phải giải pháp làm cơn sân hận, bực tức giảm xuống.15 Trích dẫn 3 Say sưa, nghiện ngập rượu, bia, các loại ma túy, chất kích thích… đều là hành vi xấu xa, tội lỗi. Các chất đó khiến cho thân tâm của người nghiện mê mờ, suy nhược, không làm chủ được bản thân, đánh mất tương lai. Mặt khác say sưa, nghiện ngập còn có thể đưa tới các

13. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.163-165. 14. Thích Nhật Từ, 100 điều đạo đức tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.9. 15. Thích Nhật Từ, Chuyển hóa sân hận. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.6.

hành vi tiêu cực khác như trộm cắp, giết người... Vì vậy, cần tránh xa thói say sưa, nghiện ngập đó.16 Trích dẫn 4 Điều đạo đức thứ năm: "Từ nay cho đến trọn đời, tôi xin giữ điều đạo đức không tiêu thụ những loại có độc tố, có chất gây nghiện. Ý thức được rằng, rượu, xì ke, ma túy, thuốc lắc là những loại tạo ra đau khổ, tôi không buôn bán, chứa chấp hay sử dụng nó. Tôi nguyện luôn ý thức được yếu tố quan trọng nhất trên đời này chính là sức khỏe của mình". Điều đạo đức thứ năm kêu gọi mọi người không nên sử dụng những chất có độc tố, gây nghiện, bởi vì những thứ này là kẻ thù của sức khỏe và mạng sống. Rất nhiều gia đình tán gia, bại sản vì có người nghiện những thứ này. Cho nên việc làm mới, chuyển hóa thói quen này giúp cho người thân, người thương của mình được hạnh phúc. Hơn nữa những thứ này làm con người mất kiểm soát hành vi. Có một số anh chị tại đây tâm tánh rất tốt, nhưng do rượu/bia tác động, không kiểm soát được hành vi mà dẫn đến án phạm tội.17 Trích dẫn 5 Nhiều người, bình thường rất tốt nhưng khi uống bia/rượu, bắt đầu mất kiểm soát lời nói và hành vi, gây thương tổn, sát hại là điều có thể xảy ra. Những cuộc ấu đả, giết người, gây thương vong từ rượu và ma túy xảy ra ở nhiều nơi. Tiêu thụ ma túy và rượu/bia, con người mất khả năng làm chủ nhận thức, cảm xúc và hành vi. Người uống rượu/bia có thể hiếp dâm, trộm cắp, lường gạt, ngoại tình, phạm pháp, gây bạo lực và nhiều hành động bất hảo khác. Đức Phật, bằng tuệ giác, thấy rất rõ tác hại tiềm ẩn của ma túy và rượu/bia, nên cấm đệ tử của Ngài, không tiêu thụ những độc tố nêu trên. Chấm dứt sự tiêu thụ rượu/bia và ma túy sẽ giúp ta thoát khỏi mọi sợ hãi, phạm pháp và bị trừng phạt, nhờ đó, sống bình an hơn.18 Trích dẫn 6 Trong truyền thống đạo đức Phật giáo, người mới vào học hỏi phải thực tập năm điều đạo đức. Trong đó điều thứ năm có ý nghĩa quan trọng gắn liền với ý bài thơ vừa nêu: "Không sử dụng các chất gây say, gây nghiện như rượu/bia, ma túy và các chất kích thích khác". Có lẽ

16. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.155. 17. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.90. 18. Thích Nhật Từ, Chính niệm trong cuộc sống hằng ngày. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.59-60.

đạo Phật là tôn giáo duy nhất trong lịch sử tư tưởng nhân loại , thấy rõ ảnh hưởng tiêu cực của những độc tố này khi đưa vào cơ thể.19 Trích dẫn 7 Con người, khi có đầy đủ đôi mắt sáng, ít ai biết trân quý. Họ sử dụng và hành hạ cặp mắt, buộc cặp mắt mệt mỏi, phải xem những bộ phim có nội dung thấp kém, để rồi lãnh thọ hệ quả suy đồi nhận thức và đạo đức. Thưởng thức những thứ không có giá trị, lúc nào đó, đôi mắt không còn sáng tỏ, khi ấy mới tỉnh ngộ, nhận ra đôi mắt của mình thật quý báu ... Do vậy, khi các giác quan đang còn khỏe mạnh, chúng ta phải biết trân quý và giữ gìn chúng, biết sử dụng chúng vào mục đích lợi ích. Đó là cách sống hạnh phúc do biết trân quý những gì cần giữ gìn.20

1. Các em học sinh sẽ làm gì trong các tình huống sau: - Một người bạn rủ em vào quán chơi điện tử game ăn tiền, - Một người bạn rủ em hút thuốc lá, - Một người lạ nhờ em mang hộ gói đồ đến địa điểm nào đó.

2. Em đồng ý hay không đồng ý với những ý kiến dưới đây, vì sao? - Không mang hộ đồ vật của người khác khi chưa biết rõ là gì, dù được trả nhiều tiền, - Dùng thử ma túy một lần thì cũng không sao, - Hút thuốc lá không có hại, vì đó không phải là ma túy, - Uống bia giải khát, cũng không gây hại nhiều, - Tích cực học tập lao động, chơi thể thao lành mạnh, tham gia công tác từ thiện, sẽ giúp ta tránh khỏi con đường tệ nạn xã hội.21

19. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.36. 20. Thích Nhật Từ, Tháo dây oan trái - Nghệ thuật chuyển hóa cảm xúc. (NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP.HCM, 2018), tr.23-24 21. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

134 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

TUỔI TRẺ TÂM LÀNH Nhạc: Vũ Ngọc Toản

Tuổi trẻ em như bình minh, một trời tươi sáng Tuổi trẻ em như dòng sông, tưới mát khô cạn Lòng vui sướng, buổi sáng nay em về với khóa tu mùa hè. Về đây, bên nhau cho cơn buồn tan, thấy tâm thênh than bình an, Vững tin câu kinh đạo vàng từ bi vô ngã. Rời xa tham sân vô minh lòng ta, sáng ra con tim vị tha, thiết tha câu A Di Đà sống vui chan hòa.

Tuổi trẻ em như nụ hoa, ngạt ngào hương tỏa Tuổi trẻ em như phù sa, ấm áp quê nhà Thường tin tấn, vững bước theo Phật Đà tỉnh giác xa mê tà.

Lương Thế Thành, Hòa Hiệp & Bá Thắng (2013). Tuổi trẻ tâm lành be/dzrFDAeZrSs Truy cập ngày 26/2/2019

BÀI 14: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC 135

Tôn trọng tài sản của người khác

136 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền của công dân (chủ sở hữu) đối với tài sản thuộc sở hữu của mình. Người Phật tử có nghĩa vụ tôn trọng quyền sở hữu của người khác, không được xâm phạm tài sản của cá nhân, tổ chức, tập thể và Nhà nước. Nhặt được của rơi, phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc thông báo cho cơ quan có trách nhiệm xử lí theo quy định của pháp luật. Khi vay, nợ phải trả đầy đủ, đúng hẹn. Khi mượn phải giữ gìn cẩn thận, sử dụng

BÀI 14: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC 137

Trích dẫn 3

MƯỜI PHÚC NHỜ KHÔNG TRỘM CẮP Này các đệ tử, những người giữ được nghiệp không trộm cắp sẽ được mười phước, xa lìa khổ đau, sầu lo, bất hạnh. Một là giàu sang, tài sản không bị lửa cháy, lụt trôi, giặc cướp, vua thu, người thân phá của. Hai là uy tín,

được nhiều người mến. Ba là nhờ phước, không bị lừa gạt. Bốn là thân sơ tỏ lời khen ngợi. Năm là không lo sự tổn hại nào. Sáu là danh thơm, tiếng tốt đồn xa. Bảy là không sợ luật và đông người. Tám là tài sản, nhan sắc, tuổi thọ, sức khỏe, an vui. Chín là có lòng thương người, bố thí. Mười là qua đời, sanh về cõi trời. Nếu biết hồi hướng mười quả phúc này về đạo giác ngộ, khi chứng quả Phật, được trí tuệ lớn, thanh tịnh, vô cấu.4

Trích dẫn 4

Nếu có người nào bỏ nghiệp trộm cắp, tôn trọng sở hữu, những gì không cho thì không được lấy; thích hạnh bố thí, giúp đỡ, cúng dường thì được giàu sang, tài sản đầy đủ, không thiếu thứ gì, không bị hư hại, đầy đủ tri thức về giáo pháp Phật, hành trì an vui.5

Trích dẫn 5

Này các đệ tử, có ba điều ác do thân tạo tác, mang lại khổ đau, gây nhiều tổn thất. Một là sát sanh, bất cứ người nào tay tanh mùi máu, tâm thích đánh đập, sát hại, bạo động, không chút hổ thẹn, tham lam, keo kiệt, hành hạ chúng sanh, bao gồm con người, động vật, côn trùng… là đang gieo nghiệp sát sinh, hại vật. Hai là trộm cắp tài vật của người, của làng, của nước, từ vật nhỏ nhoi cho đến đất đai là phạm pháp luật. Ba là tà dâm, dùng sức cưỡng bức,

4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.50-51. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.56.

làm việc tà vạy đối với những người được bảo hộ bởi cha mẹ, anh em, chị em, chồng vợ, hoặc là thân quyến… là phạm luật pháp, trái với đạo đức.6

Trích dẫn 6

Này các đệ tử, có mười điều thiện, tạo ra nhân quả báo ứng hạnh phúc. Có ba nghiệp thiện do thân tạo tác. Một là bất sát, từ bỏ giết chóc, từ bỏ vũ khí, thương xót chúng sinh, không dùng vũ lực, thương tổn, hãm hại; bảo hộ sự sống, yêu chuộng hòa bình, bảo vệ môi trường. Hai là không trộm, từ bỏ cướp giật, vật gì không cho thì không được lấy, tôn trọng sở hữu, tâm sạch không tham; khi có điều kiện, ưa thích bố thí, cứu ngặt, cứu nghèo, vượt qua khổ đau. Ba là chung thủy, từ bỏ tà dâm, bảo hộ hôn nhân, bảo hộ hạnh phúc.7

Trích dẫn 7

GIÁO PHÁP QUA CON SỐ MƯỜI Này các đồng tu, giáo pháp của Phật qua con số mười, tóm lược như sau: Mười nghiệp bất thiện gây tạo khổ đau bao gồm như sau: Giết người, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ác ngôn, tán gẫu, tham lam, giận dữ, tà kiến. Mười nghiệp đạo đức xây dựng hạnh phúc bao gồm như sau: Từ bỏ giết người, bảo vệ hòa bình; từ bỏ trộm cắp, chia sẻ sở hữu; từ bỏ ngoại tình, chung thủy vợ chồng; từ bỏ lừa dối, nói đúng sự thật; bỏ lời chia rẽ, nói lời hòa hợp; bỏ lời ác độc, nói lời lịch sự; bỏ lời

tán dóc, nói lời lợi ích; từ bỏ tham lam để tâm vị tha; từ bỏ giận dữ để tâm từ bi; từ bỏ tà kiến để có trí tuệ.8

6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.77. 7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.80-81. 8. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.601- 602.

BÀI 14: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC 139

Trích dẫn 8

Ai làm hại, vây hãm
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp đoạt có tiếng,
Được biết là kẻ bần tiện.
Tại làng hay tại rừng,
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm của không cho,
Được biết là kẻ bần tiện.
Ai vay nợ của người,
Bị đòi liền trốn tránh,
Ta đâu mắc nợ ngươi,
Được biết là kẻ bần tiện.
Ai vì ham vật mọn,
Kẻ đang đi trên đường,
Giết hại cướp vật mọn,
Được biết là kẻ bần tiện.
Ai vì mình, vì người,
Hay vì nhân tài sản,
Làm nhân họ nói láo,
Được biết là kẻ bần tiện.9
9. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.354-355.

140 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 9

Rồi hãy quyết từ bỏ,
Lấy của không được cho,
Đệ tử khéo sáng suốt,
Vật gì, vật của ai,
Chớ khiến người khác lấy,
Chớ chấp nhận lấy trộm.

Hãy từ bỏ, chấm dứt,
Mọi của cải không cho.10
Trích dẫn 10

Thế nào là người ngu tư niệm điều không nên tư duy? Ở đây, người ngu khởi ba hành của ý, rồi tư duy, ức niệm. Những gì là ba? Người ngu khởi tâm ganh tị tài sản và nữ sắc nơi người khác, tâm nghĩ lời ác làm trổi dậy tâm ganh ghét, rằng 'Mong những cái mà người ấy có thuộc về ta.' Như vậy người ngu tư duy điều không nên tư duy.11

Trích dẫn 11

Ở đời đối hữu tình,
Người không biết kiềm chế,
Lấy cướp sở hữu người,
Chú tâm làm hại người,
Ác giới và tàn nhẫn
Ác ngữ, thiếu lễ độ,
Đây là ăn đồ thối.12
10. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.416. 11. Kinh Tăng nhất A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.388. 12. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.384.

BÀI 14: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC 141

Trích dẫn 12

Và này, các Tỳ-kheo, thế nào là bậc Chơn nhân còn hơn cả bậc Chơn nhân? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh và khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho và còn khích lệ người khác từ bỏ lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục và còn khích lệ người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo và còn khích lệ người khác từ bỏ nói láo; tự mình từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu và còn khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Người này, này các Tỳ- kheo, được gọi là bậc Chơn nhân còn hơn cả bậc Chơn nhân.13

Một thời, Phật trú ở tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: "Chúng sanh nào phụng hành mười pháp, sẽ sinh lên trời. Lại hành mười pháp sẽ sinh vào nẻo dữ. Lại hành mười pháp, nhập Niết-bàn giới. Tu hành mười pháp gì mà sinh vào nẻo dữ? Ở đây, có người sát sanh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, ỷ ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, tật đố, sân hận, khơi dậy tà kiến. Đó là mười pháp. Chúng sanh nào hành mười pháp này sẽ vào trong nẻo dữ. Tu hành mười pháp gì được sinh lên trời? Ở đây, có người không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dật, không nói dối, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không hai lưỡi gây đấu loạn đây kia, không tật đố, không sân hận, không khơi dậy tà kến. Nếu ai hành mười pháp này sẽ được sinh lên trời. Tu hành mười pháp gì đến được Niết-bàn? Đó là mười niệm. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng Tỳ-kheo, niệm thiên, niệm giới, niệm thí, niệm

chỉ tức, niệm an-ban, niệm thân, niệm sự chết. Đó là tu hành mười pháp thì đạt được niết-bàn.

13. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.569-570.

Tỳ-kheo, nên biết, hãy niệm xả ly mười pháp sinh lên trời và sinh vào nẻo dữ, hãy niệm tưởng mười pháp khiến đạt đến niết-bàn. Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy." Bấy giờ các Tỳ kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.14

Trích dẫn 1 Trộm cắp được hiểu là hành vi tước đoạt quyền sở hữu của người khác trái với luật pháp, trái với lương tâm. Không chỉ riêng với đạo Phật, trộm cắp là hành vi bị lên án ở tất cả các tôn giáo. Luật pháp ở quốc gia trên thế giới cũng xem trộm cắp là hành vi tội lỗi. Người trộm cắp, dù ở bất cứ hình thức nào, cũng bị xã hội lên án. Là người tu học Phật, thực tập đời sống đạo đức theo lời dạy của đức Phật, ta phải từ bỏ tuyệt đối thói trộm cắp, vì nó đưa tới đời sống ô nhiễm, tội lỗi, bất hạnh và khổ đau.15 Trích dẫn 2 Người Phật tử ý thức và phát nguyện không lấy của không cho, tiêu thụ tài sản trộm cắp, không lường gạt, dối trá, tham nhũng, đút lót, cờ bạc, chứa đồ gian, vay không trả. Phải thể hiện lòng tôn trọng sở hữu tài sản của người khác, sống bằng nghề lương thiện và chân chánh. 16 Trích dẫn 3 Điều đạo đức thứ tư: "Từ nay cho đến trọn đời, tôi xin giữ điều đạo đức không trộm cắp, cướp giật tài sản của người, luôn tôn trọng tài sản vật chất do người khác làm ra. Ý thức được những đau khổ do bị trộm cắp gây ra, tôi xin nguyện làm trọn vẹn điều này". Điều đạo đức thứ tư kêu gọi mọi người tôn trọng sở hữu của người khác, chẳng những mình không lấy của người mà còn thực tập giúp người, làm từ thiện v.v… Bởi khi đem tình thương cho người, thì không nỡ nào lấy đi của người để cho họ đau khổ. Thực tập như thế để thấy rằng hạnh phúc rất dễ kiếm tìm, không ở đâu xa, không phải là Thiên đường

14. Kinh Tăng nhất A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.311- 312. 15. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.153. 16. Thích Nhật Từ, 100 điều đạo đức tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.7-8.

hay Cực lạc, mà nó có từ những việc làm rất đơn giản của ta với trái tim và tấm lòng.17 Trích dẫn 4 Để vượt qua lòng tham, ta nên tôn trọng sở hữu tài sản của người khác, quý trọng sức lao động chân chính của con người vốn được luật pháp bảo hộ. Thực tập hạnh bố thí là cách chia sẻ cho tha nhân, giúp họ vượt qua sự bất hạnh. Là cha mẹ, để giúp con em mình có tâm không tham, mỗi khi phát tâm cúng dường cho chùa, làm từ thiện cho các trung tâm, thay vì ta trực tiếp làm thì hướng dẫn con cháu làm việc đó thế cho mình. Như vậy, cả hai đều được phước. Tạo cơ hội cho con cháu làm lành từ nhỏ, thì những hạt giống lành sẽ trở thành nhân cách cao đẹp trong tương lai. Khi lớn lên, người biết bố thí không thể lấy bàn tay nhân từ đi cướp giật, đánh đập, tra tấn, hành hạ người khác. Những hạt giống nhân từ do cúng dường và bố thí bao giờ cũng trổ quả hạnh phúc.18

1. Nếu trông thấy có người trộm tiền từ thùng cúng dường Tam bảo ở chùa. Các em học sinh sẽ làm gì? 2. Tình huống: Bạn Minh vô tình nhặt được một chiếc ví trên đường, trong đó có một số giấy tờ tùy thân và một ít tiền mặt. Do thiếu tiền đóng học phí, nên Minh đã lấy số tiền đó dùng và vứt đi chiếc ví. Theo em, hành động ấy của Minh là đúng hay sai? Nếu em là Minh trong trường hợp ấy, em sẽ làm gì?19

17. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.89. 18. Thích Nhật Từ, Chính niệm trong cuộc sống hằng ngày. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.60. 19. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

144 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

PHẨM THẾ GIAN Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên

Như bọt nước, đời mong manh
Kẻ ngu si hành ác nghiệp
Như đuốc sáng, vầng trăng soi
Kẻ khôn ngoan, tu hạnh lành
Như thiên nga vết không lưu
Giữa không trung, không giới hạn
Bậc đại trí chứng quả lành
Vượt sinh tử, xa thế gian
Chớ nên theo điều ty liệt
Tránh đừng quen thói buông lung.
Chớ nên tin theo tà đạo
Tránh đừng gieo hạt luân hồi
Người gian ác, tâm sân tham
Chẳng tin nơi thuyết nhân quả
Bậc đại trí tu phạm hạnh
Mau đắc quả, chứng vô sanh
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Nhã Phương (2004). Phẩm thế gian. Trong album: Trường ca kinh ngày 5/9/2019

BÀI 15: QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 145

Quyền tự do ngôn luận

146 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Quyền tự do ngôn luận là quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của đất nước, xã hội và cộng đồng. Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin theo quy định của pháp luật; công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận trong các cuộc họp cơ sở (tổ dân phố, trường, lớp ...); trên các phương tiện thông tin đại chúng (qua quyền tự do báo chí); kiến nghị với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp tiếp xúc với cử

tri; hoặc góp ý kiến vào các dự thảo văn bản luật ... Sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo quy định của pháp luật, để phát huy tính tích cực và quyền làm chủ của công dân, góp phần xây dựng đất nước, quản lý xã hội.1

Trích dẫn 1

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda đứng quạt phía sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: - Này Ānanda, ông có nghe dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không? - Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau. - Này Ānanda, khi nào dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ông có biết dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết không? - Bạch Thế Tôn, con có nghe dân chúng Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết.

1. Lưu Thu Thủy và tgk., Giáo dục công dân 8. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 15: QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 147

- Này Ānanda, khi nào dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết, thời này Ānanda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.2

Trích dẫn 2

Này các đệ tử, từ bi của miệng gồm có bốn loại: Một, không nói dối. Hai, không hai lưỡi. Ba, không lời độc. Bốn, không tán gẫu. Không được nói dối, tức là phát ngôn luôn luôn chân thật; chuyện không nói không, chuyện có nói có; trước mặt mọi người luôn nói chân thật; đối chất trước tòa không hề điêu ngoa; đối với luật pháp luôn khai sự thật. Cho dù phải chết cũng nói chân thật, không hề dối trá; lòng sao nói vậy, không được thêu dệt, không nói sai khác, không nói thêm bớt. Không nói hai lưỡi, không đem chuyện người nói với người khác; không gây xích mích, nghi ngờ hai bên; mong cho mọi người luôn hòa hợp nhau. Không nói cay độc, không chửi rủa ác, lấy lời ôn hòa, tỏ bày nhỏ nhẹ, dẫn dắt mọi người, niềm nở chào hỏi, làm mọi người vui. Không nói tán gẫu, tức không phát ngôn những gì không ích, không có giá trị, không lợi lạc ai, làm mất thời gian; chỉ nói những gì thực sự đáng nói, mang lại lợi ích, hạnh phúc cho người.3

Trích dẫn 3

Sự tranh luận nào đưa đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, bất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người. Này Ānanda, nếu ông thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các ông hay giữa các người khác; ở đây, này Ānanda, ông phải tinh tấn đoạn trừ ác căn bản tranh luận

2. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.188. 3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014),

tr.739- 740.

148 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

ấy. Này Ānanda, nếu ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các ông hay giữa các người khác; ở đây, này Ānanda, ông phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy. Có sự đoạn diệt ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy như vậy.4

Trích dẫn 4

Thế nào là người ngu luận thuyết điều không nên luận thuyết? Ở đây, người ngu gây bốn tội lỗi nơi miệng. Những gì là bốn? Người ngu thường thích vọng ngôn, ỷ ngữ, ác khẩu, gây đấu loạn giữa người này người kia. Người ngu bốn tội lỗi nơi miệng như vậy.5

Trích dẫn 5

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi và nói lên với những Bà-la- môn trưởng thượng những lời thân hữu về vấn đề này, vấn đề khác. Khi ấy có thanh niên Bà-la-môn tên Kāpaṭhika trẻ tuổi, đầu cạo trọc, mới có mười sáu tuổi, từ khi sanh, thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biệt tài về Thuận thế luận và Đại nhân tướng, thanh niên này đang ngồi giữa hội chúng ấy. Thanh niên này thỉnh thoảng cắt đứt cuộc đàm luận giữa Thế Tôn và các vị Bà-la-môn trưởng thượng. Rồi Thế Tôn khiển trách thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭhika: Hiền giả Bhāradvāja, chớ có cắt ngang cuộc đàm luận của các Bà-la-môn trưởng thượng. Hiền giả Bhāradvāja hãy chờ cho đến khi câu chuyện chấm dứt.6

4. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.304. 5. Kinh Tăng nhất A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.388. 6. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.207.

BÀI 15: QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 149

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng lâm, vườn Cấp-cô-độc. Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo rằng: Này chư hiền, tôi từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói điều chân thật, ưa điều chân thật, dựa trên sự chân thật không sai chạy. Tất cả lời nói của tôi đều đáng tin cậy, không lừa dối thế gian. Tôi đối với tâm nói láo, tâm đã dứt trừ. Này chư hiền, tôi từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, tu hạnh không nói hai lưỡi, không phá hoại người khác, không nghe lời người này đem nói với người kia để phá hoại người này, không nghe lời người kia đem nói với người này để phá hoại người kia; người ly gián tôi làm cho hòa hợp, người đã sống hòa hợp, tôi làm cho họ hoan hỷ, không chia phe đảng, không thích phe đảng, không khen ngợi phe đảng. Tôi đối với sự nói hai lưỡi, tôi đã tịnh trừ. Này chư hiền, tôi từ bỏ lời nói thô ác, tránh xa lời nói thô ác, giọng điệu thô bỉ, lớn tiếng, nghịch tai, người nghe không ưa không mến, khiến họ khổ não không định tâm. Tôi đoạn trừ lời nói như vậy. Nếu có lời nói êm dịu,

nhẹ nhàng, thuận tai, thông cảm đến tâm, làm cho người nghe vui vẻ, mến chuộng, sung sướng, tiếng nói rõ ràng, không làm cho người khác sợ, trái lại họ được định tâm, tôi nói lời nói như vậy. Tôi đối với sự nói lời độc ác, tâm đã tịnh trừ. Này chư hiền, tôi từ bỏ lời nói thêu dệt, tránh xa lời nói thêu dệt, nói đúng lúc, nói chân thật, nói đúng pháp, nói đúng nghĩa, nói về tịch tĩnh, ưa nói về tịch tĩnh, hợp thời, hợp lý, khéo dạy, khéo la mắng. Tôi đối với sự nói thêu dệt, tâm đã tịnh trừ.7

Trích dẫn 1 Ý thức được rằng lời nói có thể tạo ra khổ đau hay hạnh phúc, con xin nguyện thực tập sử dụng lời nói chân thật, từ ái và có tính xây dựng. Con chỉ sử dụng những lời nói nào có thể mang lại niềm tự tin, an vui và hy vọng, những lời chân thật có tác dụng hòa giải và mang lại an lạc

7. Kinh Trung A-hàm 4, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.1980-1981.

cho tự thân con cũng như giữa mọi người với nhau. Con nguyện thực tập ái ngữ và lắng nghe để giúp con và những người khác chuyển hóa khổ đau và tìm ra con đường vượt thoát tình trạng khó khăn đó. Con nguyện không nói dối để mưu cầu tài lợi và sự kính phục, không nói những lời gây chia rẽ và căm thù. Con xin nguyện bảo vệ hạnh phúc và sự hòa hợp của tăng thân bằng cách tránh nói lỗi của người khác khi họ vắng mặt và luôn đặt câu hỏi về tính chính xác của những tri giác mà con đang có. Con nguyện chỉ nói với mục đích muốn hiểu rõ và giúp chuyển hóa tình trạng. Con nguyện không loan truyền những tin mà con không biết chắc là có thật, không phê bình và lên án những gì con không biết rõ. Con nguyện can đảm nói ra sự thật về những tình trạng bất công, dù hành động này có thể mang lại những bất lợi cho sự an thân của mình. 8 Trích dẫn 2 Người khôn thì nói ít nghe nhiều. Nghe để học hỏi, nghe để tham khảo, nghe để rút kinh nghiệm. Khi cần nói thì mới nói. Và một khi đã nói thì luôn nói chân thật, không nói khống, nói điêu ngoa, nói để lấy lòng người. Người ít nói không phải vì họ thiếu dữ liệu kiến thức, mà vì họ không muốn làm mất thời giờ của người nghe một cách vô ích. Trọng tâm của việc phát ngôn không phải là ít hay nhiều, mà là nói như thế nào, để người nghe có thể chấp nhận được nội dung của lời phát ngôn đó.9 Trích dẫn 3 Để có tri giác đúng, ta cần có dữ liệu đúng. Nếu không dựa vào dữ liệu đúng để dẫn đến tư duy đúng, ta cần thận trọng trong cách tiếp cận thông tin để tránh các tình trạng đáng tiếc. Tưởng tượng chủ quan dễ dẫn đến sai lầm. Cần đề cao ý thức trách nhiệm về những gì bạn nói, bạn viết, bạn đưa tin, bạn truyền tin để không gây tạo hàm oan và không vướng kẹt kiện tụng luật pháp.10

8. Thích Nhất Hạnh, Nhật tụng thiền môn. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.311. 9. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.40. 10. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.137.

Trích dẫn 4 Ứng xử qua lời nói. Bồ-tát Hiền Nhân dạy: “Về cách vấn đáp, người trí bao giờ cũng khác xa người tầm thường. Lời nói của họ luôn hướng tới việc lành. Họ mềm mỏng, nhân từ, cẩn trọng, ôn hòa, nhã nhặn, lời nói hoạt bát và khởi xướng việc lành”. - Ngôn ngữ của bậc trí luôn mang đến giá trị cao quý cho người nghe. Vị ấy thường tán dương việc lành, khuyến khích việc thiện. Vị ấy nói với thái độ ôn hòa, mềm mỏng, có hiểu biết, tế nhị, cẩn trọng và đúng đắn. Vì thế, người nghe cảm thấy rất vui vẻ, hài lòng, hân hoan và quyết tâm nỗ lực để làm theo. - Trên thực tế, chia sẻ kiến thức hay không khó, nhưng chia sẻ thế nào để người nghe có thể tiếp nhận và làm theo, thì đó là một thách thức. Ở đây, để hiệu quả của lời nói hay, nội dung chia sẻ được tiếp nhận một cách phấn khởi, hoan hỷ, bậc trí nhấn mạnh đến góc độ chuyển hóa nội tâm của người nghe, như một nhu cầu không thể thiếu, nhờ đó người nghe hiểu, thực tập và đạt được hạnh phúc ngay trong lúc đang thực tập.11 Trích dẫn 5 Đối với những nỗi oan ức, ta không cần phải thanh minh với tâm trạng đau khổ; nhiều người chỉ cần bị hiểu lầm một tí là khổ sở, mất ăn bỏ ngủ; nếu không nói với người này, không chia sẻ với người kia thì không chịu được. Như vậy là đang sống trong sự chấp ngã quá nặng.12 Trích dẫn 6 Trong tất cả các bản kinh từ Pali cho đến Đại thừa, chưa có lần nào người ta phê bình, chỉ trích vu khống đức Phật mà đức Phật ngồi yên lặng từ đầu đến cuối. Ngài chỉ im lặng trong thản nhiên, sau khi người ta ngưng sự chống đối, chửi bới Ngài mới nói rằng: “Cái này không có trong chúng tôi, tôi không phải”. Có khi Ngài sử dụng những hình ảnh rất nhẹ nhàng mang tính triết lý để giúp họ hiểu rằng làm vậy là sai.13

Trích dẫn 7 Đừng ôm những nỗi oan ức trong lòng, phải tìm cơ hội thích ứng để

11. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.194. 12. Thích Nhật Từ, Mười điều tâm niệm. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2012), tr.108-109. 13. Thích Nhật Từ, Mười điều tâm niệm. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2012), tr.116.

tháo gỡ một cách có nghệ thuật, đừng nói trả đũa, bằng phản ứng sân hận tức tối, mà nói bằng một cảm giác nhẹ nhàng, dễ chịu là đã tháo gỡ được bế tắc. Về phía người kia có lắng nghe hay không là phần của họ. Chúng ta đừng bắt chước câu nói trong Luận Bảo Vương Tam Muội “Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là hèn nhát”. Nếu quan niệm như vậy là chúng ta đã tô bồi bản ngã về sự chịu đựng của mình và càng ngày nó càng trương sình to lên. Như thế, giữa mình và người, mãi mãi bị bế tắc và không có cơ hội để tháo gỡ. Chọn cách thức giãi bày, nhưng không đẩy người vào cái thế của tội lỗi, hay vu khống, mà nói để người kia hiểu, cùng tháo gỡ với mình.14 Trích dẫn 8 Không có người hoàn toàn bị chê. Không có người hoàn toàn được khen. Khen và chê là thói đời thôi. Thay vì, quan trọng hóa những điều tiêu cực, bạn sẽ bị phiền nào, khổ đau tấn công. Nhờ tu “thiền quán và làm chủ cảm xúc”, bạn sẽ phản ứng nhẹ nhàng: “Ô hay! Thế à! Rồi mọi thứ sẽ trôi qua thôi. Không nên bận tâm về lời nói xấu, chỉ trích… của người khác. Ta vẫn là ta. Nếu ta tốt, lời nói xấu không làm cho ta trở nên người xấu. Ta phải trở nên vô nhiễm trước động cơ xấu, lời nói xấu và hành động xấu của người khác”. Nếu bị vu khống, xuyên tạc, gây thương tổn quyền lợi hợp pháp của

bạn, bạn có thể nhờ luật pháp tìm lại công bằng cho bạn. Nên nhớ, khi làm việc đó, các bạn không nên khởi lên tâm hận thù, tâm trả thù. Chỉ đơn giản, các bạn chỉ muốn công bằng và không để kẻ xấu tiếp tục lợi dụng vào các xuyên tạc, vu khống làm hãm hại những người vô tội.15

1. Trường hợp em muốn góp ý kiến với một người bạn nhằm sửa đổi thói xấu của bạn đó như mải chơi game điện tử, tập tành hút thuốc lá, thích xem phim văn hóa đồi trụy; thì em sẽ làm như thế nào?

14. Thích Nhật Từ, Hiểu thương và tùy hỷ. (NXB Thời Đại, TP.HCM, 2010), tr.19. 15. Thích Nhật Từ, Thiền chỉ, thiền quán và lợi ích của thiền. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.64- 65.

BÀI 15: QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 153

MƯỜI HAI VUI Nhạc: Vũ Ngọc Toản

Một vui, xem sách, xem Kinh
Hai vui, không nói chuyện mình chuyện ta
Ba vui, khiêm tốn thật thà
Bốn vui, huynh đệ một nhà mến thương
Năm vui, sạch đẹp sân vườn
Sáu vui, bổn phận làm tròn trước sau
Bảy vui, học lý đạo mầu
Tám vui, xa lánh bạn bầu vô duyên
Chín vui, tinh tiến ngày đêm
Mười vui, giấc ngủ vô phiền vô lo
Mười một vui, ơn nghĩa thầy trò
Mười hai vui, hoa nở đôi môi mỉm cười.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: chuagiacngo.com/phuc-vu-chung-sanh-la-cung-duong-chu-phat/ muoi-hai-vui Truy cập ngày 21/9/2019

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: 65 Tràng i, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031
***

GIÁO TRÌNH KỸ NĂNG SỐNG VÀ GIÁ TRỊ SỐNG
ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO - LỚP 8
.TS. ích Nhật Từ chủ biên
S. Cù Minh ắng
***

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan ị Ngọc Minh
Trình bày: Ngọc Ánh
Bìa: Anh Đức
Phụ trách ấn tống: Giác anh Nhã
***

Liên kết xuất bản: CHÙA GIÁC NGỘ 92 Nguyễn Chí anh, P.3, Q.10, TP.HCM

In 5.000 cuốn, khổ 19 x 26.3 cm tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân dân TP.HCM, D20/532P Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM. Số XNĐKXB: 4989-2020/CXBIPH/55 - 105/HĐ. Số QĐXB của NXB: 1023/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 30-12-2020. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-318-380-1

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.